

## MỤC LỤC

<b>A. QUẢN LÝ THEO CHỨC NĂNG.....</b>	<b>1</b>
<b>I. Giới thiệu chung .....</b>	<b>1</b>
<b>II. Đăng nhập vào hệ thống .....</b>	<b>2</b>
<b>III. Trang chủ .....</b>	<b>3</b>
1. Thanh công cụ .....	4
2. Phần hiển thị thông tin doanh thu và khối lượng rác .....	4
3. Phần hiển thị tình trạng hiện tại của các máy bán nước .....	5
4. Phần biểu đồ .....	6
<b>IV. Giám sát hoạt động hàng ngày .....</b>	<b>7</b>
1. Giám sát trạng thái máy hôm nay.....	7
2. Giám sát trạng thái bán hàng hôm nay .....	13
3. Giám sát tình trạng máy hôm nay.....	15
4. Giám sát máy hết hàng hôm nay .....	18
5. Chi tiết giao dịch từng máy hôm nay .....	24
<b>V. Lịch sử .....</b>	<b>25</b>
1. Lịch sử nhập sản phẩm .....	26
2. Lịch sử thanh toán .....	29
3. Chi tiết giao dịch cho từng máy .....	33
4. Lịch sử cảnh báo .....	35
5. Lịch sử chi tiết bán hàng.....	37
<b>VI. Thông kê.....</b>	<b>39</b>
1. Báo cáo theo sản phẩm .....	39
2. Báo cáo theo giá bán.....	46
3. Báo cáo theo loại hình thanh toán .....	47
4. Thông kê doanh thu theo máy .....	49
5. Thông kê bán hàng 24 giờ .....	51

6. Báo cáo hoạt động máy bán nước .....	53
7. Thống kê rút tiền máy bán nước .....	54
<b>VII. Đối soát .....</b>	<b>57</b>
1. Hoàn tiền.....	57
2. Đối soát.....	61
<b>VIII. Quản lý chung.....</b>	<b>99</b>
1. Máy bán nước .....	99
2. Sản phẩm .....	115
3. RFID .....	121
4. Nhà cung cấp .....	129
5. Cập nhật phiên bản .....	133
6. Quản lý ảnh sản phẩm .....	137
7. Uỷ quyền vận hành.....	139
8. Kho lưu trữ .....	142
9. Bố cục mẫu .....	155
10. Bàn giao.....	158
11. Thùng rác .....	164
<b>IX. Hệ thống .....</b>	<b>169</b>
1. Người dùng .....	169
2. Vai trò.....	173
3. Nhật ký đăng nhập .....	177
4. Cài đặt.....	177
<b>V. Chức năng mở rộng.....</b>	<b>179</b>
1. Quản lý nhóm máy .....	179
2. Quản lý nhà cung cấp .....	182
3. Quản lý nhóm thùng rác .....	182
<b>B. QUY TRÌNH VẬN HÀNH .....</b>	<b>185</b>
<b>I. Vai trò, trách nhiệm của các đối tượng trong hệ thống.....</b>	<b>185</b>
1. Người quản lý .....	185

2. Người vận hành .....	185
3. Khách hàng .....	185
<b>II. Quy trình vận hành chi tiết .....</b>	<b>186</b>

## A. QUẢN LÝ THEO CHỨC NĂNG

### I. Giới thiệu chung

Website quản lý **Vending Machine** là một nền tảng trực tuyến hỗ trợ giám sát và quản lý hệ thống máy bán nước tự động từ xa. Trang web cung cấp các công cụ và tính năng cho người quản lý và người vận hành để theo dõi tình trạng hoạt động, doanh thu và các chỉ số liên quan khác của các máy bán nước tự động. Từ đó giúp tự động hóa và tối ưu hóa quy trình vận hành và quản lý máy bán nước tự động, giảm thiểu sai sót và nâng cao hiệu quả hoạt động. Thông qua giao diện trực quan và các báo cáo chi tiết, người quản lý có thể đưa ra các quyết định chính xác hơn nhằm cải thiện trải nghiệm của người dùng và hiệu suất của hệ thống.

Trang web gồm các chức năng chính sau:

- **Giám sát hoạt động hàng ngày**

Người dùng theo dõi trạng thái của các máy bán nước tự động theo thời gian thực, bao gồm tình trạng máy, trạng thái bán nước, máy hết hàng... của ngày hiện tại.

- **Lịch sử**

Lưu trữ và hiển thị lịch sử hoạt động của các máy, giúp người quản lý dễ dàng xem lại các sự kiện đã diễn ra như nhập sản phẩm, thanh toán theo các phương thức (tiền mặt, ngân hàng, thẻ RFID), chi tiết giao dịch của từng máy bán nước cụ thể, cảnh báo lỗi....

- **Thông kê**

Cung cấp các báo cáo thống kê chi tiết về sản phẩm, doanh thu, loại hình thanh toán... và các chỉ số hiệu quả hoạt động khác. Chức năng này hỗ trợ người quản lý phân tích dữ liệu để đưa ra quyết định kinh doanh và tối ưu hóa hiệu suất hoạt động của hệ thống.

- **Đối soát**

Chức năng đối soát bao gồm các quy trình đối soát ngân hàng, tiền mặt, nạp thẻ RFID, công nợ nhập hàng từ nhà cung cấp, giúp đảm bảo tính chính xác trong việc quản lý

tài chính và hàng hóa. Đây là công cụ hữu ích để kiểm tra và xử lý các sai lệch, giảm thiểu rủi ro và đảm bảo tính minh bạch trong hệ thống.

- **Quản lý chung**

Quản lý các thông tin cơ bản trong hệ thống như máy bán nước, sản phẩm, nhà cung cấp, phiên bản cập nhật, kho lưu trữ.... Chức năng này giúp duy trì cơ sở dữ liệu hệ thống và đảm bảo hoạt động trơn tru, dễ dàng cho việc điều chỉnh và cập nhật khi cần thiết.

- **Hệ thống**

Tập hợp các cài đặt và cấu hình hệ thống, bao gồm quản lý tài khoản người dùng, phân quyền vai trò và bảo mật và các thông tin cài đặt chung khác.

## **II. Đăng nhập vào hệ thống**

Để đăng nhập vào hệ thống Vending Machine, bạn có thể làm theo các bước sau:

### **Bước 1: Truy cập vào trang đăng nhập:**

- Mở trình duyệt web và nhập địa chỉ URL của hệ thống quản lý máy bán nước tự động: <http://manager.green-tech.org.vn/g/login>

### **Bước 2: Nhập thông tin đăng nhập:**

- Trong giao diện đăng nhập, bạn sẽ thấy ba ô trống yêu cầu nhập là **Tenancy**, **Tên đăng nhập** và **Mật khẩu**. Bạn tiến hành nhập các thông tin trên bằng **tài khoản đã được cung cấp** bởi admin hoặc người quản lý.
  - **Tenancy:** Trường nhập mã tenancy, tức là mã định danh cho từng tổ chức hoặc cá nhân đang sử dụng hệ thống này.
  - **Tên đăng nhập:** Trường này cho phép người dùng nhập tên tài khoản hoặc email đã đăng ký để truy cập vào hệ thống.
  - **Mật khẩu:** Trường nhập mật khẩu, có nút hiển thị mật khẩu để người dùng kiểm tra.



### Bước 3: Nhấn nút Đăng nhập:

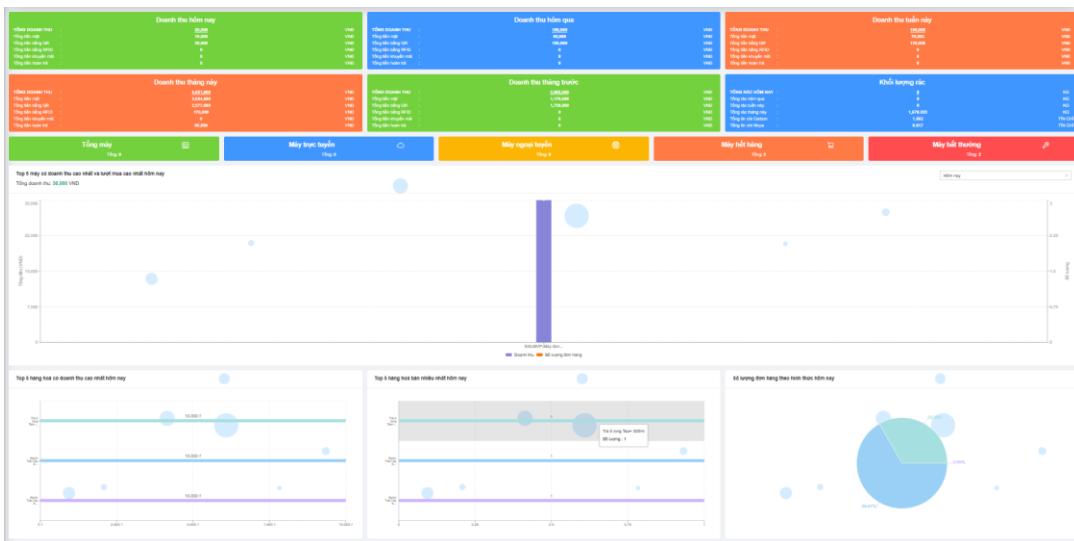
- Sau khi nhập thông tin, nhấn vào nút **Đăng nhập** để truy cập vào hệ thống.

### Bước 4: Truy cập vào giao diện hệ thống:

- Sau khi đăng nhập thành công, bạn sẽ được đưa đến giao diện chính của hệ thống và có thể tiến hành quản lý hệ thống.

## III. Trang chủ

**Trang chủ** cung cấp tổng quan về tình hình doanh thu, trạng thái máy và các chỉ số quan trọng khác, giúp người dùng nhanh chóng nắm bắt thông tin tổng quan về hệ thống.



Trang chủ gồm có các phần chính sau:

## 1. *Thanh công cụ*

Gồm các mục chính để điều hướng và tiến hành quản lý:



- **Trang chủ:** Giao diện chính chứa các thông số tổng quan về hệ thống.
- **Giám sát hoạt động hàng ngày:** Theo dõi tình trạng máy, hoạt động bán nước trong thời gian hiện tại.
- **Lịch sử:** Xem lịch sử các hoạt động của máy và các đơn hàng đã giao dịch.
- **Thông kê:** Hiển thị các số liệu thống kê về sản phẩm, doanh thu, rút tiền...
- **Đôi soát:** Quản lý các quy trình đối soát nhập hàng, tiền.
- **Quản lý chung:** Quản lý các thông tin chung của hệ thống.
- **Hệ thống:** Quản lý các thiết lập hệ thống.

## 2. *Phần hiển thị thông tin doanh thu và khối lượng rác*

Doanh thu hôm nay			Doanh thu hôm qua			Doanh thu tuần này		
TỔNG DOANH THU :	0	VND	TỔNG DOANH THU :	160,000	VND	TỔNG DOANH THU :	160,000	VND
Tổng tiền mặt :	0	VND	Tổng tiền mặt :	60,000	VND	Tổng tiền mặt :	60,000	VND
Tổng tiền bằng QR :	0	VND	Tổng tiền bằng QR :	100,000	VND	Tổng tiền bằng QR :	100,000	VND
Tổng tiền bằng RFID :	0	VND	Tổng tiền bằng RFID :	0	VND	Tổng tiền bằng RFID :	0	VND
Tổng tiền khuyến mãi :	0	VND	Tổng tiền khuyến mãi :	0	VND	Tổng tiền khuyến mãi :	0	VND
Tổng tiền hoàn trả :	0	VND	Tổng tiền hoàn trả :	0	VND	Tổng tiền hoàn trả :	0	VND
Doanh thu tháng này			Doanh thu tháng trước			Khối lượng rác		
TỔNG DOANH THU :	4,601,000	VND	TỔNG DOANH THU :	2,988,000	VND	TỔNG RÁC HÔM NAY :	0	KG
Tổng tiền mặt :	2,074,000	VND	Tổng tiền mặt :	1,179,000	VND	Tổng rác hôm qua :	0	KG
Tổng tiền bằng QR :	2,357,000	VND	Tổng tiền bằng QR :	1,729,000	VND	Tổng rác tuần này :	0	KG
Tổng tiền bằng RFID :	170,000	VND	Tổng tiền bằng RFID :	0	VND	Tổng rác tháng này :	1,576.833	KG
Tổng tiền khuyến mãi :	0	VND	Tổng tiền khuyến mãi :	0	VND	Tổng tìn chỉ Carbon :	1.852	TIN CHI
Tổng tiền hoàn trả :	90,000	VND	Tổng tiền hoàn trả :	0	VND	Tổng tìn chỉ Nhựa :	0.617	TIN CHI

### - **Doanh thu:**

- Hiển thị các số liệu về doanh thu của hệ thống, bao gồm các nguồn thu từ tiền mặt, QR ngân hàng, thẻ RFID, khuyến mãi. Ngoài ra còn hiển thị số tiền hoàn trả cho khách hàng khi gấp sự cố mua hàng.

## - Khối lượng rác:

- Thông kê về tổng khối lượng rác thu gom được trong ngày, tuần, tháng, và các tín chỉ Carbon, tín chỉ Nhựa.

Bạn có thể xem chi tiết các thông tin bằng cách nhấp vào từng mục doanh thu cụ thể, hệ thống sẽ chuyển điều hướng và hiển thị thông kê doanh thu theo thời gian đã chọn.

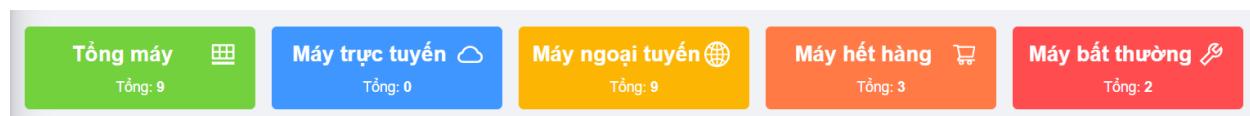
Ví dụ: Xem thông kê doanh thu tháng này bằng cách nhấp vào **Doanh thu tháng này**.

Doanh thu tháng này		
TỔNG DOANH THU :	4,601,000	VND
Tổng tiền mặt :	2,074,000	VND
Tổng tiền bằng QR :	2,357,000	VND
Tổng tiền bằng RFID :	170,000	VND
Tổng tiền khuyến mãi :	0	VND
Tổng tiền hoàn trả :	90,000	VND

Hệ thống chuyển hướng đến **Thông kê doanh thu theo máy** và tìm kiếm theo thời gian bạn đã chọn.

Chức năng	STT	Nhóm máy	Mã máy - Tên máy	Sản phẩm		Loại hình thanh toán						Tổng số lượng đơn	Tổng doanh thu (VND)	
				Có bao bì	Không bao bì (ml)	Tiền mặt	Số lượng	Mã QR	Số lượng	RFID	Số lượng			
	1	SIS	ef65444d44eafaf13c - SIS-MVP-Máy trắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	2	SIS	ed313b0c032421a3a - SIS-MVP-Máy đen	362	0	1,389.000	141	2,292.000	187	0	0	328	3,681.000	
	3	SIS	6f6f1010be0ec5c6c - Máy trắng (cty)	7	0	80.000	4	0	0	0	0	4	80.000	
	4	Không có nhóm máy	d171638e4b03036d5 - Máy đen (cty)	26	0	190.000	26	0	0	0	0	26	190.000	
	5	Không có nhóm máy	f19191d454db1e5a - Máy 1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	6	Không có nhóm máy	8ee6a0cb54a93638 - Máy Đen 2 (SIS)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng số lượng đơn hàng: 358 đơn				Tổng sản phẩm có bao bì: 395 sản phẩm				Tổng dung tích không có bao bì: 0 ml						
Tổng đơn hàng thanh toán bằng tiền mặt: 171 đơn				Tổng đơn hàng thanh toán bằng QR: 187 đơn				Tổng đơn hàng thanh toán bằng RFID: 0 đơn						
Tổng tiền mặt: 1,659,000 VND				Tổng tiền QR: 2,392,000 VND				Tổng tiền RFID: 0 VND						
TỔNG DOANH THU: 3,951,000 VND													Tổng: 6 < 1 / 10 / page >	

### 3. Phần hiển thị tình trạng hiện tại của các máy bán nước



Thông kê tình trạng thực tế của các máy:

- **Tổng máy:** Số lượng máy bán nước trong hệ thống.
- **Máy trực tuyến:** Số lượng máy đang kết nối trực tuyến.
- **Máy ngoại tuyến:** Số lượng máy bị mất kết nối.
- **Máy hết hàng:** Số lượng máy bán nước đã có sản phẩm hết hàng.
- **Máy bất thường:** Số lượng máy gặp sự cố kỹ thuật hoặc lỗi khi mua hàng.

Bạn có thể xem chi tiết các thông tin bằng cách nhấn vào từng mục doanh thu cụ thể, hệ thống sẽ chuyển điều hướng và hiển thị thông kê doanh thu theo thời gian đã chọn.

Ví dụ: Xem tổng số máy bằng cách nhấn vào **Tổng máy**.



- Hệ thống chuyển hướng đến **Giám sát trạng thái máy** và hiển thị tất cả các máy đang vận hành.

Giám sát trạng thái máy											<input type="button" value="Xuất dữ liệu"/>
Nhóm máy	Máy bán nước	Tình trạng máy	Trạng thái	Nhiệt độ (°C)	Đèn	Manboard Vending	Manboard Refill	Bổ sung	Lần cuối truy cập	Chức năng	
<input type="checkbox"/> 1 SIS	n105444d4e1af13c SIS-MVP-Máy bán nước	<span style="color: red;">Ngưng hoạt động 10 giờ trước</span>	<span style="background-color: #90EE90;">Bình thường</span>	5	<span style="background-color: #90EE90;">Blink</span>	TCNSTANDJS	ONLY_REFILL	3/5/5/5/5/5/5/5/5/5/5	09/09/2024 16:55:58	<input type="button" value=""/>	
<input type="checkbox"/> 2 SIS	ed3130be32421a3a SIS-MVP-Máy bán nước	<span style="color: green;">Trực tuyến</span>	<span style="background-color: #90EE90;">Bình thường</span>	7	<span style="background-color: #90EE90;">Blink</span>	TCNSTANDJS		5/5/5/5/5/5/5/5/5/5	29/10/2024 12:40:28	<input type="button" value=""/>	
<input type="checkbox"/> 3 Không có nhóm máy	beefaf0d54a83838 Máy bán nước (SIS)	<span style="color: red;">Ngưng hoạt động 8 ngày 20 giờ trước</span>	<span style="background-color: #90EE90;">Bình thường</span>	10	<span style="background-color: #90EE90;">Blink</span>	VSI_JCI		9/9	23/10/2024 16:01:40	<input type="button" value=""/>	
<input type="checkbox"/> 4 Không có nhóm máy	d1ab2120e329689c HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC THÔNG MINH	<span style="color: red;">Ngưng hoạt động 11 ngày trước</span>	<span style="background-color: #90EE90;">Bình thường</span>	5	<span style="background-color: #90EE90;">Blink</span>			3/5/5/5/5/5/5/5/5/5	18/10/2024 11:46:19	<input type="button" value=""/>	
<input type="checkbox"/> 5 Không có nhóm máy	344e998287516995 HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC THÔNG MINH	<span style="color: red;">Ngưng hoạt động 10 phút trước</span>	<span style="background-color: #90EE90;">Bình thường</span>	5	<span style="background-color: #90EE90;">Blink</span>	VSI_JCI	ONLY_REFILL	3/5/5/5/5/5/5/5/5/5	29/10/2024 11:52:01	<input type="button" value=""/>	
<input type="checkbox"/> 6 SIS	6fba410bedc5c6dc Máy bán nước (SIS)	<span style="color: red;">Ngưng hoạt động 22 giờ 6 phút trước</span>	<span style="background-color: #90EE90;">Bình thường</span>	5	<span style="background-color: #90EE90;">Blink</span>	TCNSTANDJS	ONLY_REFILL	5/5/5/5/5/5/5/5/5/5	28/10/2024 14:35:00	<input type="button" value=""/>	
<input type="checkbox"/> 7 Không có nhóm máy	357fedb2a0562f3 HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC THÔNG MINH	<span style="color: red;">Ngưng hoạt động 8 ngày 15 giờ trước</span>	<span style="background-color: #90EE90;">Bình thường</span>	5	<span style="background-color: #90EE90;">Blink</span>			3/5/5/5/5/5/5/5/5/5	22/10/2024 21:32:45	<input type="button" value=""/>	

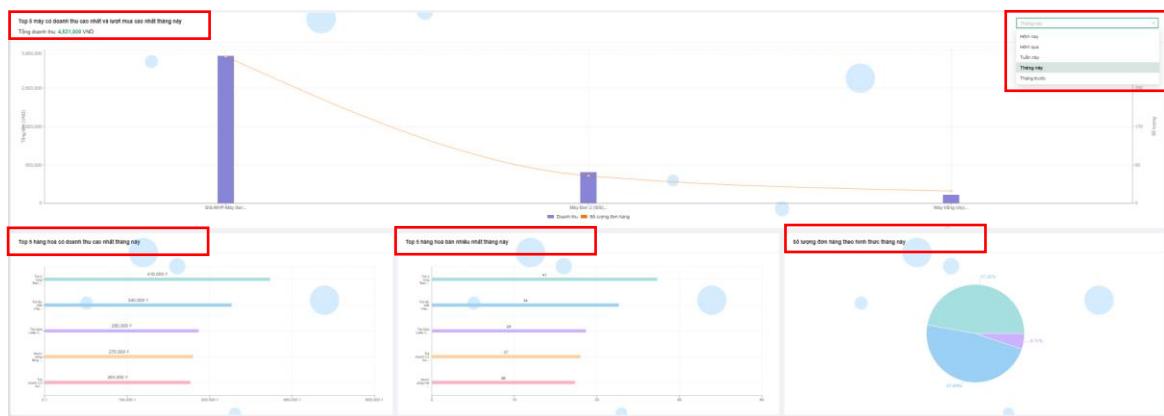
#### 4. Phản biểu đồ

Hiển thị biểu đồ báo cáo trực quan các thông tin bao gồm:

- Top 5 máy có doanh thu cao nhất và lượt mua cao nhất
- Top 5 hàng hóa có doanh thu cao nhất
- Top 5 hàng hóa bán nhiều nhất

- Số lượng đơn hàng theo hình thức thanh toán
- Tiền hoàn trả
- Báo cáo lỗi

Bạn có thể lọc thời gian tìm kiếm theo Hôm nay, Hôm qua, Hôm nay, Tuần này, Tháng này, Tháng trước bằng cách chọn thời gian như hình. Các biểu đồ sẽ tự động thống kê và hiển thị dữ liệu theo đúng thời gian đã chọn.



## IV. Giám sát hoạt động hàng ngày

Người dùng có thể theo dõi trạng thái của các máy bán nước tự động theo thời gian thực, bao gồm tình trạng máy, trạng thái bán nước, máy hết hàng... của ngày hiện tại.

### 1. Giám sát trạng thái máy hôm nay

Chức năng **Giám sát trạng thái máy hôm nay** giúp người dùng theo dõi tình trạng hiện tại và duy trì hoạt động ổn định của các máy bán nước từ xa. Từ đó nhằm theo dõi hoạt động của máy theo thời gian thực, biết được máy đang **trực tuyến, ngoại tuyến, hay bảo trì** để nắm bắt tình trạng hoạt động ngay lập tức, từ đó phát hiện nhanh các sự cố và kịp thời xử lý.

#### 1.1. Các bộ lọc tìm kiếm

<b>Nhóm máy</b>	<b>Máy bán nước</b>	<b>Tình trạng máy</b>
Chọn nhóm máy	Chọn máy bán nước	Trạng thái

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm đã phân loại.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.
- **Tình trạng máy:** Lọc máy theo trạng thái hoạt động như *Ngoại tuyến*, *Trực tuyến*, *Cảnh báo*.

## 1.2. Bảng thông tin

Bảng thông tin hiển thị các thông tin sau:

- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Phiên bản:** Phiên bản phần mềm máy đang sử dụng.
- **Tình trạng máy:** Hiển thị trạng thái hoạt động của máy như Ngoại tuyến với thời gian cụ thể hoặc Trực tuyến.
- **Trạng thái:** Hiển thị trạng thái chung của máy như Bình thường hoặc Bất thường.
- **Nhiệt độ (°C):** Nhiệt độ hiện tại của máy, giúp theo dõi môi trường hoạt động.
- **Đèn:** Trạng thái bật/tắt của đèn máy.
- **Mainboard Vending và Mainboard Refill:** Loại mainboard đang sử dụng trong máy.
- **Bố cục:** Bố cục sắp xếp sản phẩm máy đang sử dụng.
- **Chức năng:** Xem chi tiết, Vị trí, Chỉ đường.

Có thể sắp xếp dữ liệu theo thứ tự tăng dần và giảm dần bằng cách nhấn  ở **Tình trạng máy** và **Lần cuối truy cập**. Lựa chọn số dữ liệu hiển thị trên một trang bằng cách điều chỉnh ở phần phân trang.

Khi nhấp vào các thông tin như **Nhóm máy** hoặc **Máy bán nước** thì hệ thống sẽ chuyển điều hướng đến thông tin của các máy thuộc nhóm máy đó hoặc thông tin chi tiết của máy cụ thể.

- Click vào thông tin thuộc cột **Nhóm máy** hoặc **Máy bán nước**.

	STT	Nhóm máy	Máy bán nước	Người vận hành	Phiên bản	Tình trạng máy	Trạng thái	Nhiệt độ (°C)	Đèn	Mainboard Vending	Mainboard Refill	Bổ cục	Lần cuối truy cập	Chức năng
<input type="checkbox"/>	1	SIS	e6b5444d4e6af13c SIS-MVP-Máy trắng	Bùi Sinh		<span>6 ngày trước</span>	<span>Bình thường</span>	5	<span>Bật</span>	TCNSTANDJS	ONLY_REFILL	9 9 8	25/10/2024 09:10:06	<span>⋮</span>
<input type="checkbox"/>	2	SIS	ed313b0e32421a3a SIS-MVP-Máy đen	Bùi Sinh		<span>27 ngày 16 giờ trước</span>	<span>Bình thường</span>	11	<span>Bật</span>	TCNSTANDJS		5 5 5 5 5 5 5 5 5 5 5 5	03/10/2024 17:08:32	<span>⋮</span>
<input type="checkbox"/>	3	SIS	6ffe4180eb9c5c6c Máy trắng (cty)	khoaliennganh	v3.14	<span>1 ngày 15 giờ trước</span>	<span>Bình thường</span>	5	<span>Bật</span>	TCNSTANDJS	ONLY_REFILL	5 5 5 5 5 5 5 5 5 5 5 5	29/10/2024 17:46:57	<span>⋮</span>
<input type="checkbox"/>	4		d171638e4b036d5 Máy đen (cty)	Bùi Sinh	v3.16	<span>19 giờ 24 phút trước</span>	<span>Bất thường</span>	5	<span>Bật</span>	VSI_ICI		8 8 7	30/10/2024 14:03:52	<span>⋮</span>
<input type="checkbox"/>	5		f1919d1a45d1e5a Máy 1	khoaliennganh		<span>6 ngày trước</span>	<span>Bình thường</span>	5	<span>Bật</span>	TCNSTANDJS	ONLY_REFILL	8 8 7	25/10/2024 09:08:06	<span>⋮</span>
<input type="checkbox"/>	6		8ee6a0cb54a93638 Máy Đen 2 (SIS)	Trọng	v9.0.0	<span>14 ngày 17 giờ trước</span>	<span>Bất thường</span>	10	<span>Bật</span>	VSI_ICI		9 9	16/10/2024 15:45:33	<span>⋮</span>

Tổng: 6 < 1 > 10 / page

- Hệ thống điều hướng đến chức năng **Máy bán nước**, lọc và hiển thị những máy thuộc nhóm đó.

Máy bán nước														
Thao tác hàng loạt		Nhóm máy		Mã, tên máy		Người vận hành		Trạng thái máy		Xuất dữ liệu				
	STT	Nhóm máy	Mã máy	Tên máy	Người vận hành	Trạng thái máy	Trạng thái	Địa chỉ mac	Chức năng					
<input type="checkbox"/>	1	SIS	6ffe4180eb9c5c6c Máy trắng (cty)	khoaliennganh	<span>Ngoài tuyến 1 ngày 15 giờ trước</span>	<span>Bình thường</span>	8A:91:C7:24:6E:02							
<input type="checkbox"/>	2	SIS	ed313b0e32421a3a SIS-MVP-Máy đen	Bùi Sinh	<span>Ngoài tuyến 27 ngày 16 giờ trước</span>	<span>Bình thường</span>	0E:FF:30:10:1E:04							
<input type="checkbox"/>	3	SIS	e6b5444d4e6af13c SIS-MVP-Máy trắng	Bùi Sinh	<span>Ngoài tuyến 6 ngày trước</span>	<span>Bình thường</span>	8A:91:C7:24:6E:02							

Tổng: 3 < 1 > 10 / page

- Hệ thống điều hướng đến chức năng **Máy bán nước** và hiển thị thông tin chi tiết của máy bán nước bạn đã chọn.

Trang tin tức | Mô hình máy | Lĩnh vực áp dụng | Thủ tục quản lý

Chỉnh sửa thông tin máy SIS-MVP-Máy trắng" efb544464efaf13c | [Hàm số kiểm tra trạng thái máy](#)

Mã máy: efb544464efaf13c  
 Địa chỉ: [18/1 Nguyễn Văn Cừ, Phường 1, TP. Hồ Chí Minh](#)  
 Địa chỉ máy của người dùng: [18/1 Nguyễn Văn Cừ, Phường 1, TP. Hồ Chí Minh](#)  
 Địa chỉ máy của người trên côn phim: [18/1 Nguyễn Văn Cừ, Phường 1, TP. Hồ Chí Minh](#)  
 Thời gian máy tên tuổi: [SIS-MVP-Máy trắng](#)  
 URL Camera: [http://192.168.1.100:8080](#)  
 Tên đăng nhập: [admin](#)  
 Mật khẩu: [admin123](#)  
 Địa chỉ:



Thông số chung

Độ bền sản phẩm có base là 00 giờ đơn vị: <a href="#">(không)</a>	Thời gian kiểm tra khởi động: <a href="#">00 giờ</a>	Thời gian kiểm tra thời hạn bảo hành: <a href="#">00 giờ</a>
Độ bền sản phẩm không base là 00 giờ đơn vị: <a href="#">(không)</a>	Thời gian khởi động từ mức: <a href="#">00 giờ</a>	Độ bền thời gian: <a href="#">00 giờ</a>
Sử dụng sản phẩm không có base là 00 m đơn vị: <a href="#">(không)</a>	Cảm biến dày đặc: <a href="#">(không)</a>	Tập ghi reading: <a href="#">TONYMABA</a>
Sử dụng sản phẩm có base là 00 m đơn vị: <a href="#">(không)</a>	Cảm biến dày đặc: <a href="#">(không)</a>	Bắt đầu ghi: <a href="#">(không)</a>
Chu kỳ đo áp suất không khí là 00 phút đơn vị: <a href="#">(không)</a>	Kích hoạt: <a href="#">(không)</a>	Thời gian làm việc của máy: <a href="#">(không)</a>

Thông số tham khảo

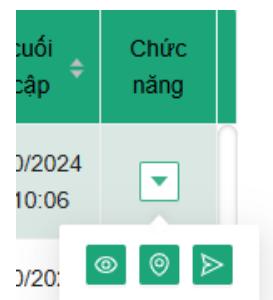
Độ bền tham khảo bảo hành: <a href="#">(không)</a>	Áp dụng cho thời gian: <a href="#">(không)</a>
Độ bền tham khảo OPE: <a href="#">(không)</a>	Dùng tích lũy độ mài mòn: <a href="#">(không)</a>
Độ bền tham khảo RFD: <a href="#">(không)</a>	Dùng tích lũy mức mài mòn: <a href="#">(không)</a>
	Thời gian làm việc của LED: <a href="#">(không)</a>
	Áp dụng thời gian: <a href="#">(không)</a>
	Tùy chỉnh với DMZ_BPLL: <a href="#">(không)</a>

Thông số Vendring

Độ bền tham khảo bảo hành: <a href="#">(không)</a>	Áp dụng cho thời gian: <a href="#">(không)</a>
Độ bền tham khảo OPE: <a href="#">(không)</a>	Dùng tích lũy độ mài mòn: <a href="#">(không)</a>
Độ bền tham khảo RFD: <a href="#">(không)</a>	Dùng tích lũy mức mài mòn: <a href="#">(không)</a>
	Thời gian làm việc của LED: <a href="#">(không)</a>
	Áp dụng thời gian: <a href="#">(không)</a>
	Tùy chỉnh với DMZ_BPLL: <a href="#">(không)</a>

### 1.3. Chức năng

Các chức năng gồm có **Chi tiết trạng thái máy**, **Vị trí** và **Chỉ đường**.



#### 1.3.1. Chi tiết trạng thái máy

Tại cột **Chức năng**, bạn nhấn vào biểu tượng , chọn **Chi tiết trạng thái máy** . Hoặc bạn có thể nhấn vào dòng thông tin của máy, hệ thống sẽ hiển thị màn hình trạng thái, thông số cài đặt hiện tại của máy.

## SIS-MVP-MÁY TRẮNG

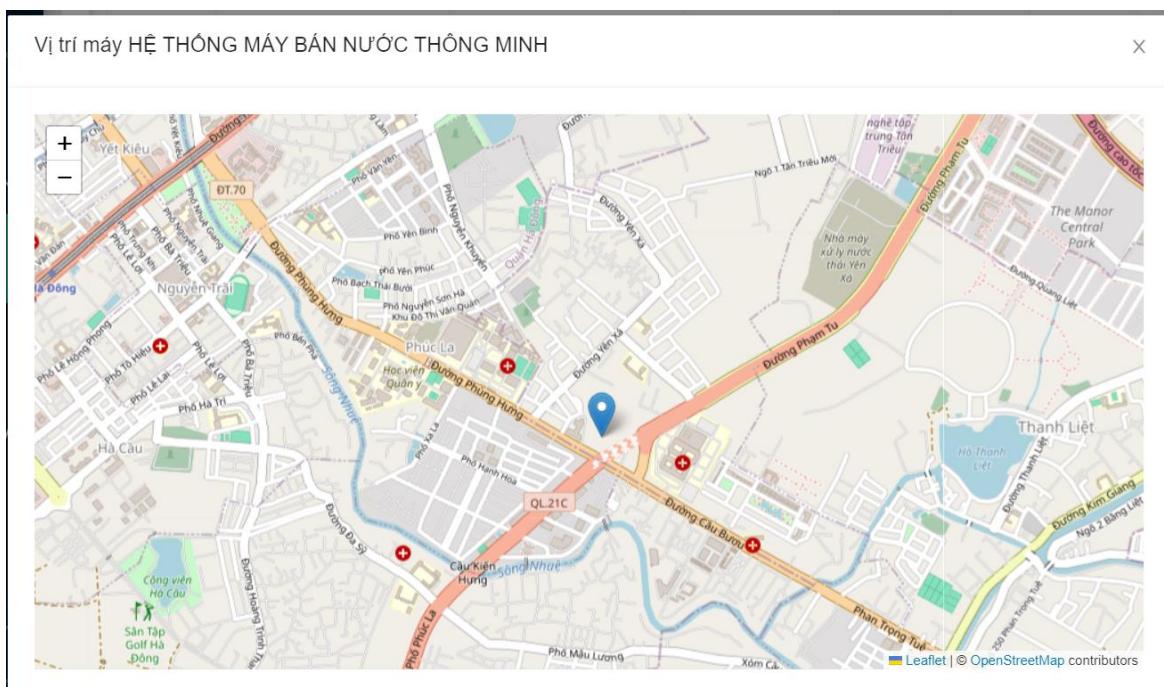
## Thông số chung

Số tiền sản phẩm có bao bì đã giao dịch: 0 VND Số tiền sản phẩm không bao bì đã giao dịch: 0 VND Số lượng sản phẩm có bao bì đã mua: 0 Dung tích sản phẩm không bao bì đã mua: 0 ml Số lượng sản phẩm có bao bì đã thêm vào: 0 chai Dung tích sản phẩm không bao bì đã thêm vào: 0 ml Cho phép áp dụng mã giảm giá: <input checked="" type="checkbox"/> Không áp dụng	Thời gian kiểm tra khởi động: 60 giây Thời gian kiểm tra thanh toán qua QR: 3 giây Thời gian khởi động lại máy: 5 giây Có cảm biến rơi: <input checked="" type="checkbox"/> Cảm biến dây cột: <input checked="" type="checkbox"/> Đơn vị thanh toán: đ Kích hoạt: <input checked="" type="checkbox"/> Kích hoạt
Thông số Vendng  Bật/Tắt đèn LED Vendng: <input checked="" type="checkbox"/> Số lượng khay tối đa trong Vendng: 6 Thời gian hoạt động Led Vendng: Tập lệnh Vendng: TCNSTANDJS Bật sấy kính: <input checked="" type="checkbox"/> Thời gian làm việc của sấy kính:	Thông số thanh toán  Kích hoạt thanh toán tiền mặt: <input checked="" type="checkbox"/> Kích hoạt thanh toán QR: <input checked="" type="checkbox"/> Kích hoạt thanh toán RFID: <input checked="" type="checkbox"/>
Thông số Refill  Bật/Tắt LED Refill: <input checked="" type="checkbox"/> Dung tích bình tối thiểu trong 1 lần: 100 ml Dung tích bình chứa tối đa: 200 ml Thời gian làm việc của LED refill: Kích hoạt refill: <input checked="" type="checkbox"/> Tập lệnh refill: ONLY_REFILL	Thông số chiller  Nhiệt độ đích cho Chiller: 5 độ sản phẩm hoạt động của Chiller: Refrigeration Khóa/Mở khóa sản phẩm bất thường của Chiller: Thời gian hoạt động của Chiller: Tắt/Bật chiller: <input checked="" type="checkbox"/>

Bạn có thể tiến hành **In** hoặc **Tải xuống dưới dạng Word** để tiện cho việc quản lý.  
Nhấn **Huỷ** để đóng màn hình Chi tiết trạng thái máy.

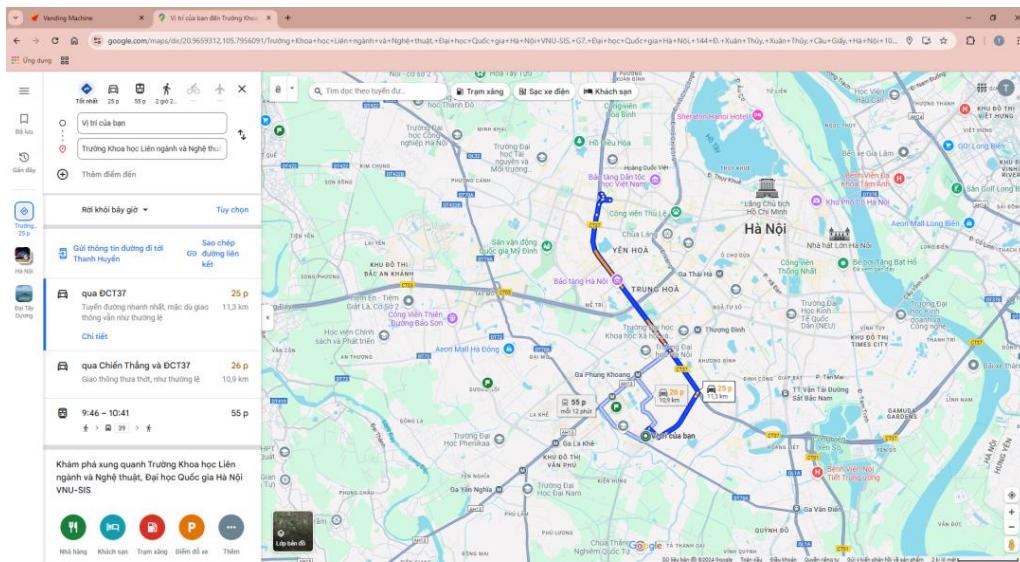
## 1.3.2. Vị trí

Tại cột **Chức năng**, bạn nhấn vào biểu tượng và chọn **Vị trí** . Hệ thống sẽ hiển thị vị trí chính xác của máy dưới dạng bản đồ. Nhấn để đóng bản đồ.



### 1.3.3. Chỉ đường

Tại cột **Chức năng**, bạn nhấn vào biểu tượng và chọn **Chỉ đường** . Hệ thống sẽ chuyển điều hướng đến trang web khác và chỉ đường cho bạn tới vị trí đặt máy hiện tại.



### 1.4. Xuất dữ liệu

Xuất dữ liệu cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word.

#### Bước 1: Chọn dữ liệu cần xuất (nếu cần):

Sử dụng các bộ lọc để lọc ra danh sách thông tin bạn muốn xuất dữ liệu. Nếu như không lọc thì hệ thống sẽ xuất dữ liệu theo thông tin hiển thị trên một trang.

Nhấn nút **Tìm kiếm** để hiển thị danh sách thông tin phù hợp với bộ lọc đã chọn. Đảm bảo rằng bảng thông tin đã hiển thị đầy đủ dữ liệu cần xuất.

Bạn cũng có thể tích chọn vào các ô  để lựa chọn dữ liệu cần xuất.

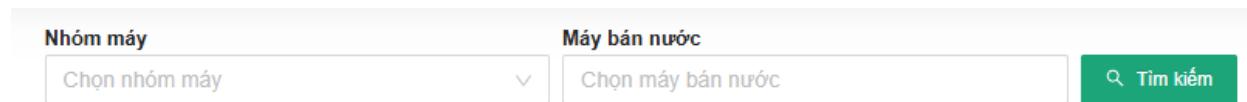
#### Bước 2: Xuất dữ liệu:

Nhấn vào nút **Xuất dữ liệu** và lựa chọn **In** hoặc **Tải xuống Word** hoặc **Tải xuống Excel** để tải về dữ liệu đang hiển thị trong bảng thông tin.

## 2. Giám sát trạng thái bán hàng hôm nay

Chức năng **Giám sát trạng thái bán hàng hôm nay** giúp người dùng theo dõi doanh thu theo thời gian thực từ việc thấy tổng số tiền thu được từ mỗi loại thanh toán (ngân hàng, tiền mặt, RFID), từ đó biết được tình hình doanh thu của từng máy bán nước.

### 2.1. Các bộ lọc tìm kiếm



Nhóm máy

Máy bán nước

Chọn nhóm máy

Chọn máy bán nước

Tìm kiếm

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm đã phân loại.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc

### 2.2. Bảng thông tin

#### 2.2.1. Bảng Trạng thái bán hàng theo loại hình thanh toán

Trạng thái bán hàng theo loại thanh toán						
STT	Loại thanh toán	Tổng tiền sản phẩm (VNĐ)	Tổng tiền nhận được (VNĐ)	Số đơn hàng đã bán	Tổng tiền giảm giá (VNĐ)	Số mã giảm giá đã dùng
1	Ngân hàng	0	0	0	0	0
2	Tiền mặt	0	0	0	0	0
3	RFID	0	0	0	0	0

Bảng này tổng hợp thông tin bán hàng theo các loại hình thanh toán khác nhau, bao gồm:

- **Loại thanh toán:** Như Ngân hàng, Tiền mặt, RFID.
- **Tổng tiền sản phẩm (VNĐ):** Tổng tiền của các sản phẩm bán được qua từng loại thanh toán.
- **Tổng tiền nhận được (VNĐ):** Tổng số tiền thực tế đã thu được từ các giao dịch.
- **Số đơn hàng đã bán:** Số lượng đơn hàng theo từng loại thanh toán.
- **Tổng tiền giảm giá (VNĐ) và Số mã giảm giá đã dùng:** Các thông tin liên quan đến giảm giá cho từng loại thanh toán.

### 2.2.2. Bảng Trạng thái bán hàng theo máy

STT	Nhóm máy	Máy bán nước	Tổng tiền sản phẩm (VNĐ)	Tổng tiền được nhận (VNĐ)			Số đơn hàng đã bán	Tổng tiền giảm giá (VNĐ)	Số mã giảm giá đã dùng	Vị trí
				Tiền mặt	Ngân hàng	RFID				
1	SIS	e6b544d4e6arf13c SIS-MVP-Máy trắng	0	0	0	0	0	0	0	[] []
2	SIS	ed313b0e32421a3a SIS-MVP-Máy đen	0	0	0	0	0	0	0	[] []
3	SIS	6ffe4100e09c5c5c Máy trắng (cty)	0	0	0	0	0	0	0	[] []
4		d171638e4b8036d5 Máy đen (cty)	0	0	0	0	0	0	0	[] []
5		f1919d1a5db1e5a Máy 1	0	0	0	0	0	0	0	[] []
6		8ee6a0cb54a93638 Máy 2 (SIS)	0	0	0	0	0	0	0	[] []

Số máy bán nước: **6**  
 Số đơn hàng đã bán: **0**  
 Tổng tiền mặt nhận được: **0đ**

Tổng tiền đã nhận: **0đ**  
 Tổng tiền đơn hàng: **0đ**  
 Tổng tiền QR nhận được: **0đ**

Số mã giảm giá đã dùng: **0**  
 Tổng tiền giảm giá: **0đ**  
 Tổng tiền RFID nhận được: **0đ**

Bảng này hiển thị chi tiết trạng thái bán hàng của từng máy bán nước, bao gồm:

- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Tổng tiền sản phẩm (VNĐ):** Tổng số tiền của sản phẩm bán ra theo từng máy.
- **Tổng tiền được nhận (VNĐ):** Số tiền thực tế đã thu về từ các giao dịch theo từng máy.
- **Số đơn hàng đã bán:** Số lượng đơn hàng đã bán theo từng máy.
- **Tổng tiền giảm giá (VNĐ) và Số mã giảm giá đã dùng:** Các thông tin về số tiền giảm giá và số mã giảm giá đã sử dụng của từng máy.
- **Chức năng:** Chứa các chức năng như Vị trí, Chỉ đường.
- **Thông tin tổng quan:** Tổng hợp các thông tin về số máy, số đơn hàng và số tiền nhận được.... Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.

## 2.3. Chức năng

### 2.3.1. Vị trí

Tại cột **Chức năng**, bạn nhấn vào biểu tượng **Vị trí** . Hệ thống sẽ hiển thị vị trí chính xác của máy dưới dạng bản đồ. Nhấn để đóng bản đồ.

### 2.3.2. Chỉ đường

Tại cột **Chức năng**, bạn nhấn vào biểu tượng **Chỉ đường** . Hệ thống sẽ chuyển điều hướng đến trang web khác và chỉ đường cho bạn tới vị trí đặt máy hiện tại.

## 2.4. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel. Nhấn vào nút **Xuất dữ liệu** và tích vào ô  để chọn bảng thông tin muốn hiển thị. Khi chọn bảng vào thì màn hình sẽ chỉ hiển thị và xuất dữ liệu của bảng đó.

## 3. Giám sát tình trạng máy hôm nay

Chức năng **Giám sát tình trạng máy hôm nay** hiển thị thông tin chi tiết về tình trạng lỗi của từng máy bán nước. Từ đó giúp theo dõi và quản lý các trạng thái xử lý sự cố nhanh chóng, đồng thời người dùng có thể đánh giá, phân tích các lỗi thường gặp và tìm cách giảm thiểu trong tương lai, đảm bảo các máy bán nước hoạt động ổn định.

### 3.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.

- **Người vận hành:** Lọc theo tên người chịu trách nhiệm vận hành máy. Có thể tìm kiếm nhiều người vận hành cùng một lúc.
- **Mã đơn hàng:** Tìm kiếm theo mã đơn hàng liên quan đến lỗi hoặc sự cố của máy.
- **Trạng thái:** Lọc theo trạng thái xử lý như Khởi tạo, Đã xử lý.

### 3.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị các chi tiết quan trọng về trạng thái hoạt động, báo cáo lỗi và xử lý sự cố của từng máy bán nước trong hệ thống, bao gồm:

- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Người vận hành:** Tên của nhân viên chịu trách nhiệm vận hành hoặc bảo trì máy, giúp liên kết sự cố với người chịu trách nhiệm.
- **Mã đơn hàng:** Mã đơn hàng liên quan đến lỗi hoặc vấn đề xảy ra, giúp xác định sự cố có thể liên quan đến giao dịch nào.
- **Mô tả báo cáo:** Mô tả ngắn gọn về lỗi hoặc sự cố gặp phải, cung cấp thông tin sơ lược về tình trạng máy.
- **Trạng thái:** Trạng thái hiện tại của sự cố, cho biết tiến trình xử lý, ví dụ:
  - *Khởi tạo:* Sự cố mới được ghi nhận và chưa xử lý.
  - *Đã xử lý:* Sự cố đã được giải quyết.
- **Ghi chú:** Thông tin bổ sung về sự cố hoặc quá trình xử lý, có thể bao gồm nguyên nhân lỗi hoặc lưu ý từ người vận hành.
- **Ngày tạo:** Thời điểm mà sự cố được ghi nhận trong hệ thống, giúp theo dõi thời gian phát sinh sự cố.
- **Thời gian xử lý:** Thời gian mà sự cố được giải quyết xong, cho phép đánh giá thời gian xử lý sự cố.
- **Chức năng:** Nút **Xem chi tiết** cho phép người dùng truy cập vào chi tiết đầy đủ của sự cố, đồng thời có thể **Cập nhật** trạng thái của lỗi đó.

### 3.3. Xem chi tiết

Nút **Xem chi tiết**  cho phép người dùng truy cập và xem chi tiết đầy đủ của sự cố, bao gồm các thông tin bổ sung và các hành động đã thực hiện để xử lý lỗi.

1	241026170074	SIS	6ffe4180eb9c5c6c Máy trắng (cty)	khoaliennganh	LỖI KHÔNG NHÀ HÀNG	 Đã xử lý		26/10/2024 - 17:00:45	28/10/2024 - 15:11:08	
<p style="text-align: center;"><b>Máy trắng (cty)</b></p> <p>Người báo cáo: Bùi Sinh</p> <p>Nhóm máy: SIS</p> <p>Mã máy: 6ffe4180eb9c5c6c</p> <p>Mô tả báo cáo: LỖI KHÔNG NHÀ HÀNG</p> <p>Trạng thái:  Đã xử lý</p> <p>Ghi chú:</p>										

Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết về tình trạng hiện tại ở ngay bên dưới phần thông tin lỗi đó.

### 3.4. Cập nhật

Đối với những sự cố đang ở trạng thái **Khởi tạo** hoặc **Đang xử lý**, trong phần **Xem chi tiết** có chứa chức năng **Cập nhật**. Chức năng này cho phép người vận hành hoặc người quản lý cập nhật thông tin chi tiết của sự cố, trạng thái xử lý, ghi chú, hoặc bất kỳ thông tin nào liên quan đến quá trình xử lý sự cố.

Để có thể sử dụng chức năng **Cập nhật**, bạn có thể làm theo các bước sau:

#### Bước 1: Truy cập vào chức năng Xem chi tiết

- Tại bảng thông tin, tìm dòng chứa thông tin lỗi mà bạn muốn kiểm tra.
- Nhấn vào biểu tượng **Xem chi tiết**  ở cột **Chức năng** của dòng đó.
- Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết về tình trạng hiện tại ở ngay bên dưới phần thông tin lỗi đó.

4	241026160438	SIS	6ffe4180eb9c5c6c Máy trắng (cty)	khoaliennganh	LỖI KHÔNG NHÀ HÀNG	 Khởi tạo		26/10/2024 - 16:04:20	26/10/2024 - 16:04:20	
<p style="text-align: center;"><b>Máy trắng (cty)</b></p> <p>Người báo cáo: Bùi Sinh</p> <p>Nhóm máy: SIS</p> <p>Mã máy: 6ffe4180eb9c5c6c</p> <p>Mô tả báo cáo: LỖI KHÔNG NHÀ HÀNG</p> <p>Trạng thái:  Khởi tạo</p> <p>Ghi chú: <input type="text" value="Ghi chú"/></p> <p> Cập nhật</p>										

## Bước 2: Cập nhật thông tin

Trong giao diện **Xem chi tiết**, tìm nút **Cập nhật** để bắt đầu chỉnh sửa thông tin. Với những sự cố ở trạng thái **Đã xử lý** thì sẽ chỉ xem thông tin, những sự cố ở trạng thái **Khởi tạo** thì có thể cập nhật được thông tin. Bạn có thể cập nhật các thông tin như:

- **Ghi chú:** Thêm hoặc chỉnh sửa các ghi chú về nguyên nhân sự cố, quá trình xử lý hoặc lưu ý quan trọng.

Sau khi chỉnh sửa xong, nhấn **Hoàn thành** để hệ thống ghi nhận thay đổi. Trạng thái của sự cố sẽ từ **Khởi tạo** thành **Đã xử lý**.

## Bước 4: Kiểm tra cập nhật

- Sau khi cập nhật thành công, bạn có thể quay lại bảng thông tin để xem các thay đổi đã được cập nhật trực tiếp trong hệ thống.
- Thông tin mới sẽ được cập nhật thời gian xử lý theo thời gian thực, giúp người quản lý và người vận hành khác theo dõi tiến độ xử lý và tình trạng thực tế của máy.

### 3.5. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

## 4. Giám sát máy hết hàng hôm nay

Chức năng **Giám sát máy hết hàng hôm nay** theo dõi số lượng hàng hóa còn tồn trong máy bán nước theo thời gian thực, giúp người quản lý và vận hành kiểm tra xem máy có còn đủ sản phẩm để phục vụ khách hàng hay không. Khi một máy bán hết hàng hoặc gần hết, hệ thống sẽ cảnh báo hoặc hiển thị thông tin này để kịp thời bổ sung sản phẩm, tránh tình trạng máy trống.

### 4.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Nhóm máy Chọn nhóm máy	Máy bán nước Chọn máy bán nước	Người vận hành Chọn người vận hành	<input type="button" value="Tim kiem"/>
---------------------------	-----------------------------------	---------------------------------------	---

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.
- **Người vận hành:** Lọc theo tên người chịu trách nhiệm vận hành máy. Có thể tìm kiếm nhiều người vận hành cùng một lúc.

## 4.2. Bảng thông tin

### 4.2.1. *Bảng tổng quan*

Bảng này hiển thị số lượng, tình trạng khay chứa/bình chứa thực tế trong từng máy bán nước. Các thông số sẽ được hiển thị tùy theo máy bán nước đó đang bán sản phẩm có bao bì hay không có bao bì, nếu như chỉ bán một loại thì chỉ hiển thị thông số của loại sản phẩm đó.

- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Người vận hành:** Tên của nhân viên chịu trách nhiệm vận hành hoặc bảo trì máy, giúp liên kết sự cố với người chịu trách nhiệm.
- **Tổng số khay:** Tổng số khay tối đa có thể chứa sản phẩm có bao bì (vending) trong mỗi máy.
- **Số lượng khay sắp hết hàng:** Số khay gần đạt ngưỡng cảnh báo sắp hết hàng.
- **Số lượng khay hết hàng:** Số khay đã hết sản phẩm và cần được bổ sung ngay.
- **Số lượng khay đang lỗi:** Khay có vấn đề kỹ thuật, không hoạt động được.
- **Tổng bình chứa:** Tổng số lượng bình chứa tối đa có thể chứa sản phẩm không có bao bì (refill) trong máy.
- **Số bình sắp hết hàng:** Số bình chứa gần đạt ngưỡng cảnh báo sắp hết hàng.

- **Số bình chứa hết hàng:** Số bình đã cạn và cần được bổ sung.
- **Số bình chứa lỗi:** Bình chứa gặp sự cố kỹ thuật, cần được xử lý.
- **Chức năng:** Chi tiết bộ cục máy, Vị trí, Chỉ đường.

#### 4.2.2. Bảng chi tiết

Khi nhấp vào số lượng của từng thông tin cụ thể như Tổng số khay, Số lượng khay sắp hết hàng, Số bình chứa lỗi... sẽ hiển thị màn hình chứa chi tiết sản phẩm, vị trí khay, số lượng trong máy, số lượng cần nạp... để dễ dàng cho việc quản lý và vận hành. Nhấn để đóng màn hình. Lựa chọn số dòng hiển thị trên một trang bằng cách chọn số lượng/page trong phần phân trang ở màn hình.

■	STT	Nhóm máy	Máy bán nước	Người vận hành	Sản phẩm có bao bì				Sản phẩm không có bao bì				Chức năng
					Tổng số khay	Số lượng khay sắp hết hàng	Số lượng khay hết hàng	Số lượng khay đang lỗi	Tổng bình chứa	Số bình chứa sắp hết hàng	Số bình chứa hết hàng	Số bình chứa lỗi	
<input type="checkbox"/>	1	SIS	e6b5444d4e6af13c SIS-MVP-Máy trắng	Bùi Sính	59	0	59	0	1	0	1	0	
<input type="checkbox"/>	2	SIS	ed313bd32421a3a SIS-MVP-Máy đen	Bùi Sính	60	0	60	0	0				
<input type="checkbox"/>	3	SIS	6ffe4180e9c5c6 Máy trắng (cty)	khoaliennganh	59	59	0	3	3	2	1	0	
<input type="checkbox"/>	4		d171638e4b8036d5 Máy đen (cty)	Bùi Sính	23	0	23	0	0				
<input type="checkbox"/>	5		f1919d1a4db1e5a Máy 1	khoaliennganh	0	0	0	0	3	0	3	0	
<input type="checkbox"/>	6		8ee6a0cb54a93638 Máy Đen 2 (SIS)	Trọng	18	0	18	0	0				

Tổng: 6 < 1 > 10 / page ▾

Chi tiết khay hết hàng máy bán nước "Máy đen (cty)" của người vận hành "Bùi Sính"

STT	Tên sản phẩm	Vị trí khay	Giá sản phẩm	Số lượng/Dung tích tối đa trong khay	Số lượng/Dung tích trong máy	Số lượng/Dung tích cần nạp	Số lượng trong kho	Trạng thái trong kho
1	Coffee Max 235ml	1	10,000	10	0	10	0	
2	Nước cam ép Twister Tropicana 450ml	2	10,000	10	0	10	0	
3	Nước Trái Cây Kirin Latte Mäng Cầu 345ML	3	10,000	10	0	10	0	
4	Trà xanh hương chanh tuyết bạc hà C2 freeze chai 455ml	4	10,000	10	0	10	0	
5	Nước trái cây Ice+ vị đào 490ml	5	10,000	10	0	10	0	
6	Trà Sữa Latte Chai 440ML	6	10,000	10	0	10	0	
7	Trà ô long Tea+ 320ml	7	10,000	10	0	10	0	
8	Trà đào sả hạt chia Fuze Tea+ 450ml	8	10,000	10	0	10	0	
9	Trà Sữa Latte Chai 440ML	9	10,000	10	0	10	0	
10	Sữa lúa mạch Nestle Milo nắp văn 210ml	10	10,000	10	0	10	0	

Tổng: 23 < 1 2 3 > 10 / page ▾

### 4.3. Chức năng

Các chức năng gồm có **Chi tiết bộ cục máy**, **Vị trí máy**, **Chỉ đường**.

#### 4.3.1. Chi tiết bộ cục máy

Chức năng **Chi tiết bộ cục máy** hiển thị bộ cục sắp xếp hàng hoá hiện tại của máy bán nước theo thời gian thực.

Tại cột **Chức năng**, bạn chọn **Chi tiết bộ cục máy** . Hệ thống sẽ hiển thị màn hình chi tiết bộ cục máy cụ thể bạn đã chọn. Nhấn để đóng màn hình.

Xem chi tiết bộ cục máy **SIS-MVP-Máy đen** của người vận hành Bùi Sính

VENDING														
1 Cà phê sữa Highlands... Còn 06 Giá NY: 15,000 <b>15,000</b>	2 Cà phê sữa Highlands... Còn 06 Giá NY: 15,000 <b>15,000</b>	3 Cà phê sữa Highlands... Còn 06 Giá NY: 15,000 <b>15,000</b>	4 Cà phê sữa Highlands... Còn 05 Giá NY: 15,000 <b>15,000</b>	5 Trà Ông Xoài Cozy 45ml... Còn 05 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	6 Trà Ông Xoài Cozy 45ml... Còn 05 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	7 Trà Sữa Tea+ 320ml... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	8 Nước rửa tay Lifebuoy màu... Còn 06 Giá NY: 75,000 <b>10,000</b>	9 Trà Ông Xoài Cozy 45ml... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	10 Trà Ông Xoài Cozy 45ml... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	11 Nước rửa tay Lifebuoy màu... Còn 06 Giá NY: 70,000 <b>10,000</b>	12 Nước uống Kirin Imuse vi... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	13 Trà Sữa Latte Chat 440ML... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	14 Trà chanh dây hạt chia Fuze... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	15 Trà Ông Xoài Cozy 45ml... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>
16 Trà Sữa Latte Chat 440ML... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	17 Trà Ông Xoài Cozy 45ml... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>7,000</b>	18 Nước khoáng thiên nhiên... Còn 06 Giá NY: 7,000 <b>7,000</b>	19 Trà xanh hương chanh tuyệt b... Còn 03 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	20 Trà Sữa Latte Chat 440ML... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	21 Trà ngũ hạt... Còn 06 Giá NY: 5,000 <b>10,000</b>	22 Nước rửa tay Lifebuoy màu... Còn 06 Giá NY: 70,000 <b>10,000</b>	23 Nước rửa tay Lifebuoy màu... Còn 06 Giá NY: 70,000 <b>10,000</b>	24 Nước khoáng thiên nhiên... Còn 06 Giá NY: 7,000 <b>7,000</b>	25 Trà chanh dây hạt chia Fuze... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	26 Nước rửa tay Lifebuoy màu... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	27 Trà đào cà hat chia Fuze... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	28 Trà Ông Xoài Cozy 45ml... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	29 Trà Ông Xoài Cozy 45ml... Còn 06 Giá NY: 7,000 <b>7,000</b>	30 Nước khoáng thiên nhiên... Còn 06 Giá NY: 7,000 <b>7,000</b>
31 Nescafe Cafe Espresso Lon... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	32 Nước rửa tay Lifebuoy màu... Còn 06 Giá NY: 20,000 <b>10,000</b>	33 Nước gạo Hán Quốc Woongi... Còn 06 Giá NY: 20,000 <b>10,000</b>	34 Nước gạo Hán Quốc Woongi... Còn 06 Giá NY: 20,000 <b>10,000</b>	35 Nước gạo Hán Quốc Woongi... Còn 06 Giá NY: 20,000 <b>10,000</b>	36 Nước Tăng Lực Rockstar Lon... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>15,000</b>	37 Nước gạo Hán Quốc Woongi... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	38 Nước trái cây Ioe vĩ đảo... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	39 Nước trái cây Ioe vĩ đảo... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	40 Nước trái cây Ioe vĩ đảo... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	41 Sữa lúa mạch Nestle Milo lo... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>25,000</b>	42 Sữa lúa mạch Nestle Milo lo... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>25,000</b>	43 Sữa lúa mạch Nestle Milo lo... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>25,000</b>	44 Sữa lúa mạch Nestle Milo lo... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>25,000</b>	45 Nước ngọt Pepsi vị chanh... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>
46 Nước ngọt Sprite hương... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	47 Nước ngọt 7UP lon 330ml... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	48 Sữa trái cây Nutriboost... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	49 Sữa trái cây Nutriboost... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>7,000</b>	50 Nước suối tinh khiết đóng ch... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>7,000</b>	51 Nước súc miệng... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	52 Nước súc miệng... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	53 Nước súc miệng... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	54 Nước súc miệng... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	55 Nước ngọt 7UP lon 330ml... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>10,000</b>	56 Nước tăng lực Sting hương... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>15,000</b>	57 Nước tăng lực Sting hương... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>15,000</b>	58 Nước tăng lực Sting hương... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>15,000</b>	59 Nước tăng lực Sting hương... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>15,000</b>	60 Nước tăng lực Sting hương... Còn 06 Giá NY: 10,000 <b>15,000</b>

#### 4.3.2. Vị trí

Tại cột **Chức năng**, bạn nhấn vào biểu tượng **Vị trí** . Hệ thống sẽ hiển thị vị trí chính xác của máy dưới dạng bản đồ. Nhấn để đóng bản đồ.

#### 4.3.3. Chỉ đường

Tại cột **Chức năng**, bạn nhấn vào biểu tượng **Chỉ đường** . Hệ thống sẽ chuyển điều hướng đến trang web khác và chỉ đường cho bạn tới vị trí đặt máy hiện tại.

#### 4.4. Nạp hàng

Chức năng **Nạp hàng** giúp người quản lý hoặc người vận hành xuất kho để bổ sung sản phẩm vào các máy bán hàng tự động khi máy sắp hết hoặc đã hết hàng. Điều này đảm bảo duy trì tình trạng hàng hóa có sẵn trong máy để luôn sẵn sàng phục vụ khách hàng.

Để sử dụng chức năng Nạp hàng, bạn có thể làm theo các bước sau:

#### Bước 1: Kiểm tra số lượng hàng hiện tại trong máy

- Nhấn chọn **Nạp hàng** để mở màn hình **Danh sách xuất kho**.
- Trên màn hình **Danh sách xuất kho** bạn sẽ thấy danh sách sản phẩm cần nạp vào máy, hiển thị thông tin của từng máy, từng khay hàng và sản phẩm bên trong máy bán nước.

#### Bước 2: Kiểm tra tình trạng hàng hóa trong kho lưu trữ

Danh sách xuất kho của khoaliennganh										Xuất kho	Hủy
Mã nhóm máy	Máy bán nước	Chọn nhóm máy	Chọn máy bán nước	Tìm kiếm	In	Tải xuống Word	Tải xuống Excel				
Tất cả	Máy trắng (cty)	Máy									
Máy trắng (cty) - 6ffe4180eb9c5c6c											
#	SFT	Tên sản phẩm	Vị trí khay	Còn sản phẩm	Số lượng/Dung tích tối đa trong khay	Số lượng/Dung tích trong máy	Số lượng/Dung tích cần nạp	Số lượng trong kho	Trạng thái trong kho		
<input type="checkbox"/>	1	Nước súc miệng diệt khuẩn LISTERINE	1	130.000	10	9	1	1	Còn hàng		
<input type="checkbox"/>	2	Nước súc miệng diệt khuẩn LISTERINE	2	130.000	10	8	2	1	Không đủ hàng		
<input type="checkbox"/>	3	Nước lau sàn Sunlight	3	5.000	10	8	2	1	Không đủ hàng		
<input type="checkbox"/>	4	Nước giặt OMO	4	5.000	10	9	1	1	Còn hàng		
<input type="checkbox"/>	5	Nước kiềm	5	5.000	10	9	1	0	Hết hàng		
<input type="checkbox"/>	6	Nước trái cây ice+ vị đào 400ml	6	10.000	10	8	2	0	Hết hàng		
<input type="checkbox"/>	7	Trà chanh C2 hương chanh 455ml	7	10.000	10	8	2	0	Hết hàng		
<input type="checkbox"/>	8	Trà chanh C2 hương chanh 455ml	8	10.000	10	9	1	0	Hết hàng		
<input type="checkbox"/>	9	Trà xanh hương chanh tuyết bạc hà C2 freeze chai 455ml	9	10.000	10	6	4	0	Hết hàng		
<input type="checkbox"/>	10	Trà đào sả Cozy 455ml	10	10.000	10	8	2	0	Hết hàng		

- **Số lượng/Dung tích cần nạp** thể hiện số lượng sản phẩm cần bổ sung vào mỗi khay hoặc bình chứa trong máy.
- **Số lượng trong kho** thể hiện số lượng sản phẩm hiện tại đang tồn trong kho.
- **Trạng thái trong kho** thể hiện tình trạng của sản phẩm đó trong kho như thế nào.

Có các trạng thái sau:

- *Còn hàng*: Sản phẩm trong kho có đủ số lượng để nạp vào máy bán nước.
- *Hết hàng*: Sản phẩm trong kho đã hết sản phẩm, không đủ để nạp vào máy bán nước. Bạn cần nhập thêm hàng vào kho nếu muốn nạp sản phẩm này.

- *Không đủ hàng*: Sản phẩm trong kho còn nhưng số lượng không đủ để nạp vào máy bán nước. Bạn có thể nạp một phần theo số lượng hiện có hoặc chờ bổ sung thêm vào kho và nạp đợt sau.
- *Khay đã đầy*: Khay hoặc bình chứa đã đầy, không cần phải nạp thêm cho sản phẩm này.
- *Sản phẩm không được sử dụng trong máy*: Sản phẩm hiện tại không phải là mặt hàng được máy bán.

### Bước 3: Chọn sản phẩm cần nạp:

- Tích vào ô vuông  bên cạnh sản phẩm bạn muốn nạp để lựa chọn. Bạn có thể chọn nhiều sản phẩm để nạp hàng một lúc.

Danh sách xuất kho của khoaliennganh

Máy trắng (cty) - 6ffe4180eb9c5c6c									
	STT	Tên sản phẩm	Vị trí khay	Giá sản phẩm	Số lượng/Dung tích tối đa trong khay	Số lượng/Dung tích trong máy	Số lượng/Dung tích cần nạp	Số lượng trong kho	Trạng thái trong kho
<input checked="" type="checkbox"/>	1	Nước súc miệng diệt khuẩn LISTERINE	1	130,000	10	9	1	1	Còn hàng
<input checked="" type="checkbox"/>	2	Nước súc miệng diệt khuẩn LISTERINE	2	130,000	10	8	2	1	Không đủ hàng
<input type="checkbox"/>	3	Nước lau sàn Sunlight	3	5,000	10	8	2	1	Không đủ hàng
<input checked="" type="checkbox"/>	4	Nước giặt OMO	4	5,000	10	9	1	1	Còn hàng
<input type="checkbox"/>	5	Nước kiềm	5	5,000	10	9	1	0	Hết hàng
<input type="checkbox"/>	6	Nước trái cây Ice+ vị đào 490ml	6	10,000	10	8	2	0	Hết hàng
<input type="checkbox"/>	7	Trà chanh C2 hương chanh 455ml	7	10,000	10	8	2	0	Hết hàng
<input type="checkbox"/>	8	Trà chanh C2 hương chanh 455ml	8	10,000	10	9	1	0	Hết hàng
<input type="checkbox"/>	9	Trà xanh hương chanh tuyết bạc hà C2 freeze chai 455ml	9	10,000	10	6	4	0	Hết hàng
<input type="checkbox"/>	10	Trà đào sả Cozy 455ml	10	10,000	10	8	2	0	Hết hàng

Tổng: 59 < 1 2 3 4 5 6 > 10 / page ✓

### Bước 4: Thực hiện nạp hàng:

- Sau khi chọn xong sản phẩm, nhấn nút **Xuất kho** để hoàn tất quá trình.
- Sau khi nạp hàng, hệ thống sẽ cập nhật lại số lượng sản phẩm trong kho.

Bạn có thể tải về danh sách xuất kho bằng cách nhấn **In**, **Tải xuống Word** và **Tải xuống Excel** để tiện cho việc chuẩn bị sản phẩm.

#### 4.5. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

#### 5. Chi tiết giao dịch từng máy hôm nay

Chức năng **Chi tiết giao dịch từng máy hôm nay** cho phép người dùng theo dõi đơn hàng của máy bán nước theo các hình thức thanh toán như tiền mặt, ngân hàng, RFID ở thời gian thực.

##### 5.1. Các bộ lọc tìm kiếm



Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.
- **Mã đơn hàng:** Tìm kiếm theo mã đơn hàng liên quan giao dịch ngân hàng.
- **Trạng thái trả hàng:** Tìm kiếm theo trạng thái trả hàng như thành công, thất bại....
- **Hình thức thanh toán:** Tìm kiếm theo hình thức thanh toán cụ thể như Tiền mặt, Ngân hàng, RFID, Ví Momo,...

##### 5.2. Bảng thông tin

Bảng này cung cấp thông tin chi tiết của từng giao dịch, bao gồm:

- **Mã đơn hàng:** Mã của hóa đơn tương ứng với giao dịch. Nhấn vào Mã đơn hàng để xem chi tiết đơn hàng đó.

Chi tiết đơn hàng: " 24110411070485" - Hình thức thanh toán "Ngân hàng"							
STT	Tên sản phẩm	Giá sản phẩm	Tổng số lượng	Vị trí sản phẩm	Số sản phẩm thành công	Số sản phẩm thất bại	Trạng thái đơn hàng
1	Slot 9	5,000	1	10	0	1	Trả hàng không thành công

- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Số tiền cần thanh toán:** Số tiền cần thanh toán đơn hàng.
- **Tiền giao dịch:**
  - *Số tiền nạp vào:* Số tiền được nạp vào để thanh toán đơn hàng.
  - *Số tiền thành công:* Số tiền giao dịch đã thành công.
  - *Tiền dư:* Số tiền còn dư lại sau khi thực hiện giao dịch.
- **Hình thức thanh toán:** Hình thức khách hàng sử dụng để thanh toán như tiền mặt hoặc ngân hàng.
- **Trạng thái trả hàng:** Trạng thái trả hàng của đơn hàng.
  - *Quá trình tạo đơn hàng:* Đơn hàng được khởi tạo, chưa thực hiện thanh toán.
  - *Lỗi:* Đơn hàng bị lỗi, không thực hiện thanh toán được.
  - *Trả hàng thành công 1 phần:* Đơn hàng không trả được hết các sản phẩm.
  - *Trả hàng thành công:* Đơn hàng trả thành công hết các sản phẩm.
- **Thời gian giao dịch:** Thời điểm giao dịch được thực hiện.
- **Thông tin tổng quan:** Tổng hợp các thông tin về tổng số đơn hàng, tổng số tiền theo các hình thức thanh toán... Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.

### 5.3. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

## V. Lịch sử

Lưu trữ và hiển thị lịch sử hoạt động của các máy, giúp người quản lý dễ dàng xem lại các sự kiện đã diễn ra như nhập sản phẩm, thanh toán theo các phương thức (tiền mặt, ngân hàng, thẻ RFID), chi tiết giao dịch của từng máy bán nước cụ thể, cảnh báo lỗi....

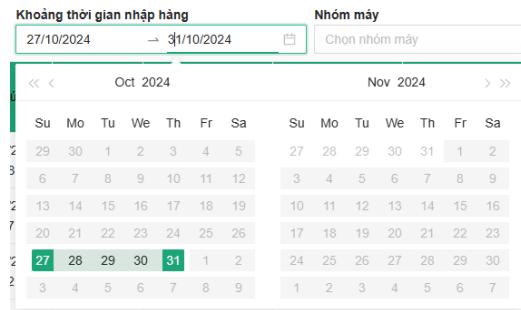
## 1. Lịch sử nhập sản phẩm

Chức năng **Lịch sử nhập sản phẩm** cho phép người dùng theo dõi chi tiết các lần nhập hàng vào hệ thống, bao gồm thông tin về thời gian nhập, số lượng sản phẩm trước và sau khi nhập, cùng với thông tin về máy bán nước, nhóm máy, và người vận hành.

### 1.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian nhập hàng:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các lần nhập hàng muốn hiển thị.



- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.
- **Người vận hành:** Lọc theo tên người chịu trách nhiệm vận hành máy. Có thể tìm kiếm nhiều người vận hành cùng một lúc.

### 1.2. Bảng thông tin

Bảng này cung cấp cái nhìn tổng quan về các đợt nhập hàng gần đây, giúp người dùng theo dõi và quản lý việc bổ sung hàng hóa vào máy một cách hiệu quả, bao gồm:

- **Nhập lúc:** Thời điểm thực hiện nhập hàng, bao gồm cả ngày và giờ để xác định thời gian cụ thể của mỗi đợt nhập.
- **Đợt nhập thứ:** Số lần nhập hàng trong ngày đối với mỗi máy.
- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** **Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.**
- **Người vận hành:** Tên của nhân viên chịu trách nhiệm vận hành hoặc bảo trì máy, giúp liên kết sự cố với người chịu trách nhiệm.
- **Sản phẩm có bao bì:**
  - **Tổng trước nhập:** Số lượng sản phẩm có bao bì còn lại trong máy trước khi nhập hàng.
  - **Tổng sau nhập:** Số lượng sản phẩm có bao bì sau khi nhập hàng.
  - **Tổng đã nhập:** Số lượng sản phẩm có bao bì được nhập thêm vào máy trong đợt nhập.
- **Sản phẩm không có bao bì:**
  - **Tổng trước nhập:** Số lượng sản phẩm không có bao bì trong máy trước khi nhập.
  - **Tổng sau nhập:** Số lượng sản phẩm không có bao bì sau khi nhập.
- **Chức năng:** Nút **Xem chi tiết** cho phép xem thêm chi tiết từng đợt nhập, bao gồm danh sách sản phẩm cụ thể và số lượng của từng loại sản phẩm đã nhập.
- **Thông tin tổng quan:** Tổng hợp các thông tin về số máy đã nhập, số lần nhập, tổng số sản phẩm đã nhập... Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.

### 1.3. Xem chi tiết và cập nhật thông tin đợt nhập

Nút **Xem chi tiết**  cho phép người dùng truy cập và xem chi tiết đầy đủ số lượng các sản phẩm của đợt nhập, bao gồm sản phẩm trước khi nhập, sản phẩm sau khi nhập và số lượng cụ thể theo sản phẩm có bao bì, sản phẩm không có bao bì.



Trong giao diện chi tiết, bạn sẽ thấy các thông tin sau:

- **Ngày nhập:** Ngày thực hiện nhập sản phẩm.
- **Mã nhập:** Mã định danh cho lần nhập.
- **Đợt nhập:** Lần nhập trong một ngày.
- **Thời gian:** Thời điểm chi tiết của lần nhập, bao gồm cả ngày và giờ.
- **Các sản phẩm trong lần nhập:** Chứa hình ảnh, vị trí trên máy, giá bán của sản phẩm
  - o *Sản phẩm có bao bì:* Các sản phẩm có bao bì được nhập vào từng khay.
  - o *Sản phẩm không có bao bì:* Các sản phẩm không có bao bì.
- **Tệp đính kèm:** Cho phép người dùng đính kèm các tệp liên quan như video sản phẩm, ảnh máy trước và sau khi nạp...

Sau khi tải lên cái tệp đính kèm liên quan đến đợt nhập, bạn nhấn **Lưu** để xác nhận cập nhật thông tin, nhấn **Huỷ** để dừng quá trình cập nhật.

#### 1.4. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

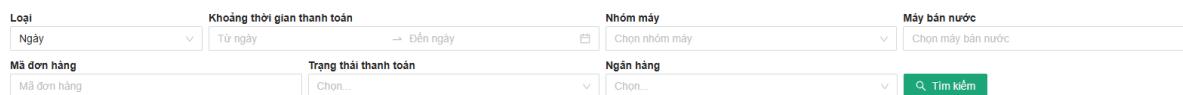
## 2. Lịch sử thanh toán

Trong chức năng **Lịch sử thanh toán** được chia thành 3 chức năng nhỏ với các phương thức thanh toán là **Lịch sử thanh toán bằng ngân hàng**, **Lịch sử thanh toán bằng RFID**, **Lịch sử thanh toán bằng tiền mặt**.

### 2.1. Lịch sử thanh toán bằng ngân hàng

Chức năng **Lịch sử thanh toán bằng ngân hàng** cung cấp lịch sử thanh toán qua ngân hàng, cho phép người dùng theo dõi và kiểm tra các giao dịch tài chính thông qua ngân hàng, mã QR.

#### 2.1.1. Các bộ lọc tìm kiếm



The screenshot shows a search form with the following fields:

- Loại:** Ngày (Day) dropdown.
- Khoảng thời gian thanh toán:** Từ ngày (From date) and Đến ngày (To date) date pickers.
- Nhóm máy:** Chọn nhóm máy (Select machine group) dropdown.
- Máy bán nước:** Chọn máy bán nước (Select water vending machine) dropdown.
- Mã đơn hàng:** Mã đơn hàng (Order number) input field.
- Trạng thái thanh toán:** Chọn... (Select...) dropdown.
- Ngân hàng:** Chọn... (Select...) dropdown.
- Tìm kiếm:** A green button labeled "Tìm kiếm" (Search).

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian thanh toán:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các lần giao dịch muốn hiển thị.
- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.
- **Mã đơn hàng:** Tìm kiếm theo mã đơn hàng liên quan giao dịch ngân hàng.
- **Trạng thái thanh toán:** Tìm kiếm tình trạng giao dịch.
- **Ngân hàng:** Tìm kiếm ngân hàng nhận tiền giao dịch.

#### 2.1.2. Bảng thông tin

Bảng này cung cấp thông tin chi tiết của từng giao dịch, bao gồm:

- **Mã giao dịch:** Mã nhận diện duy nhất của từng giao dịch. Cấu trúc của mã này gồm có <Mã đơn hàng – Mã máy – bi/rf>. Trong đó **bi** là giao dịch hoá đơn mua hàng, **rf** là giao dịch nạp tiền vào thẻ RFID.
- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Số tiền:** Số tiền giao dịch.
- **Trạng thái:** Tình trạng giao dịch.
  - *Khởi tạo:* Giao dịch chưa được thanh toán.
  - *Thành công:* Giao dịch đã thanh toán thành công.
  - *Sai mã QR:* Mã QR sai, không thể thực hiện thanh toán.
  - *Lỗi:* Giao dịch bị lỗi, không thể thực hiện thanh toán.
- **Thời gian giao dịch:** Thời điểm giao dịch được thực hiện.
- **Thông tin tổng quan:** Tổng hợp các thông tin về tổng số giao dịch, số giao dịch ở các trạng thái và số tiền tương ứng với các trạng thái... Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.

#### 2.1.3. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

#### 2.2. Lịch sử thanh toán bằng RFID

Chức năng **Lịch sử thanh toán bằng RFID** cung cấp lịch sử thanh toán qua thẻ RFID.

##### 2.2.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Loại Ngày	Khoảng thời gian thanh toán Từ ngày ... Đến ngày	Nhóm máy Chọn nhóm máy	Máy bán nước Chọn máy bán nước	Mã thẻ	<input type="text"/> <input type="button" value="Tim kiem"/>
--------------	---	---------------------------	-----------------------------------	--------	--

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian thanh toán:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các lần giao dịch muốn hiển thị.
- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.
- **Mã thẻ:** Tìm kiếm mã thẻ thực hiện mua hàng.

#### 2.2.2. *Bảng thông tin*

Bảng này cung cấp thông tin chi tiết của từng giao dịch, bao gồm:

- **Mã thẻ:** Mã định danh của thẻ RFID được sử dụng cho giao dịch
- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Mã hóa đơn:** Mã của hóa đơn tương ứng với giao dịch
- **Số tiền cần thanh toán:** Số tiền cần thanh toán đơn hàng.
- **Tiền giao dịch:**
  - *Số tiền nạp vào:* Số tiền được nạp vào để thanh toán đơn hàng.
  - *Tiền khuyến mãi:* Số tiền được áp dụng từ các chương trình khuyến mãi (nếu có).
  - *Tiền dư:* Số tiền còn dư lại sau khi thực hiện giao dịch.
- **Thời gian giao dịch:** Thời điểm giao dịch được thực hiện.
- **Thông tin tổng quan:** Tổng hợp các thông tin về tổng số giao dịch, tổng tiền thanh toán... Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.

### 2.2.3. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

### 2.3. Lịch sử thanh toán bằng tiền mặt

Chức năng **Lịch sử thanh toán bằng tiền mặt** cung cấp lịch sử thanh toán bằng tiền mặt.

#### 2.3.1. Các bộ lọc tìm kiếm



Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian thanh toán:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các lần giao dịch muốn hiển thị.
- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.
- **Mã đơn hàng:** Tìm kiếm theo mã đơn hàng.
- **Trạng thái trả hàng:** Tìm kiếm theo trạng thái trả hàng như thành công, thất bại....

### 2.3.2. Bảng thông tin

Bảng này cung cấp thông tin chi tiết của từng giao dịch, bao gồm:

- **Mã đơn hàng:** Mã của hóa đơn tương ứng với giao dịch. Nhấn vào Mã đơn hàng để xem chi tiết đơn hàng đó bao gồm Tên sản phẩm, Giá sản phẩm, Trạng thái đơn hàng...
- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.

- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Số tiền cần thanh toán:** Số tiền cần thanh toán đơn hàng.
- **Tiền giao dịch:**
  - *Số tiền nạp vào:* Số tiền được nạp vào để thanh toán đơn hàng.
  - *Số tiền thành công:* Số tiền giao dịch đã thành công.
  - *Tiền dư:* Số tiền còn dư lại sau khi thực hiện giao dịch.
- **Trạng thái trả hàng:** Trạng thái trả hàng của đơn hàng.
  - *Quá trình tạo đơn hàng:* Đơn hàng được khởi tạo, chưa thực hiện thanh toán.
  - *Lỗi:* Đơn hàng bị lỗi, không thực hiện thanh toán được.
  - *Trả hàng thành công 1 phần:* Đơn hàng không trả được hết các sản phẩm.
  - *Trả hàng thành công:* Đơn hàng trả thành công hết các sản phẩm.
- **Thời gian giao dịch:** Thời điểm giao dịch được thực hiện.
- **Thông tin tổng quan:** Tổng hợp các thông tin về tổng số giao dịch, tổng tiền thanh toán... Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.

### 2.3.3. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

## 3. Chi tiết giao dịch cho từng máy

Chức năng **Chi tiết giao dịch theo từng máy** cho phép người dùng theo dõi đơn hàng của máy bán nước theo các hình thức thanh toán như tiền mặt, ngân hàng, RFID.

### 3.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Loại Ngày	Khoảng thời gian thanh toán Từ ngày	Đến ngày	Nhóm máy Chọn nhóm máy	Máy bán nước Chọn máy bán nước
Mã đơn hàng Mã đơn hàng	Trạng thái thanh toán Chọn...		Ngân hàng Chọn...	
<input type="button" value="Tìm kiếm"/>				

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian thanh toán:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các hóa đơn muốn hiển thị.
- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.
- **Mã đơn hàng:** Tìm kiếm theo mã đơn hàng.
- **Trạng thái trả hàng:** Tìm kiếm theo trạng thái trả hàng như thành công, thất bại....
- **Hình thức thanh toán:** Tìm kiếm theo hình thức thanh toán cụ thể như Tiền mặt, Ngân hàng, RFID, Ví Momo,...

### 3.2. Bảng thông tin

Bảng này cung cấp thông tin chi tiết của từng giao dịch, bao gồm:

- **Mã đơn hàng:** Mã của hóa đơn tương ứng với giao dịch. Nhấn vào Mã đơn hàng để xem chi tiết đơn hàng đó bao gồm Tên sản phẩm, Giá sản phẩm, Trạng thái đơn hàng...
- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Số tiền cần thanh toán:** Số tiền cần thanh toán đơn hàng.
- **Tiền giao dịch:**
  - *Số tiền nạp vào:* Số tiền được nạp vào để thanh toán đơn hàng.
  - *Số tiền thành công:* Số tiền giao dịch đã thành công.
  - *Tiền dư:* Số tiền còn dư lại sau khi thực hiện giao dịch.
- **Hình thức thanh toán:** Hình thức khách hàng sử dụng để thanh toán như tiền mặt hoặc ngân hàng.
- **Trạng thái trả hàng:** Trạng thái trả hàng của đơn hàng.
  - *Quá trình tạo đơn hàng:* Đơn hàng được khởi tạo, chưa thực hiện thanh toán.

- *Lỗi*: Đơn hàng bị lỗi, không thực hiện thanh toán được.
  - *Trả hàng thành công 1 phần*: Đơn hàng không trả được hết các sản phẩm.
  - *Trả hàng thành công*: Đơn hàng trả thành công hết các sản phẩm.
- **Thời gian giao dịch**: Thời điểm giao dịch được thực hiện.
  - **Thông tin tổng quan**: Tổng hợp các thông tin về tổng số đơn hàng, tổng số tiền theo các hình thức thanh toán... Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.

### 3.3. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

## 4. Lịch sử cảnh báo

Chức năng **Lịch sử cảnh báo** hiển thị thông tin chi tiết về tình trạng lỗi của từng máy bán nước. Từ đó giúp theo dõi và quản lý các trạng thái xử lý sự cố nhanh chóng, đồng thời người dùng có thể đánh giá, phân tích các lỗi thường gặp và tìm cách giảm thiểu trong tương lai, đảm bảo các máy bán nước hoạt động ổn định.

### 4.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Loại**: Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian cảnh báo**: Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các lỗi muốn hiển thị.
- **Nhóm máy**: Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước**: Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.

- **Trạng thái:** Lọc theo trạng thái xử lý như Khởi tạo, Đã xử lý.

#### 4.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị các chi tiết quan trọng về trạng thái hoạt động, báo cáo lỗi và xử lý sự cố của từng máy bán nước trong hệ thống, bao gồm:

- **Mã hoá đơn:** Mã đơn hàng liên quan đến lỗi hoặc vấn đề xảy ra, giúp xác định sự cố có thể liên quan đến giao dịch nào. Nhấn vào Mã hoá đơn để xem chi tiết đơn hàng đó bao gồm Tên sản phẩm, Giá sản phẩm, Trạng thái đơn hàng...
- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Người vận hành:** Tên của nhân viên chịu trách nhiệm vận hành hoặc bảo trì máy, giúp liên kết sự cố với người chịu trách nhiệm.
- **Tên lỗi:** Mô tả ngắn gọn về lỗi hoặc sự cố gặp phải, cung cấp thông tin sơ lược về tình trạng máy.
- **Trạng thái:** Trạng thái hiện tại của sự cố, cho biết tiến trình xử lý.
  - *Khởi tạo:* Sự cố mới được ghi nhận và chưa xử lý.
  - *Đã xử lý:* Sự cố đã được giải quyết.
- **Mô tả:** Thông tin bổ sung về sự cố hoặc quá trình xử lý, có thể bao gồm nguyên nhân lỗi hoặc lưu ý từ người vận hành.
- **Thời gian cảnh báo:** Thời điểm mà sự cố được ghi nhận trong hệ thống, giúp theo dõi thời gian phát sinh sự cố.
- **Thời gian cập nhật:** Thời gian mà sự cố được giải quyết xong, cho phép đánh giá thời gian xử lý sự cố.

#### 4.3. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

## 5. Lịch sử chi tiết bán hàng

Chức năng **Lịch sử chi tiết bán hàng** giúp người dùng theo dõi doanh thu theo thời gian từ việc thấy tổng số tiền thu được từ mỗi loại thanh toán (ngân hàng, tiền mặt, RFID), từ đó biết được tình hình doanh thu của từng máy bán nước.

### 5.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian cảnh báo:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các lỗi muốn hiển thị.
- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm đã phân loại.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc

### 5.2. Bảng thông tin

#### 5.2.1. Bảng Hình thức thanh toán

Hình thức thanh toán

STT	Loại thanh toán	Tổng tiền sản phẩm (VND)	Tổng tiền nhận được (VND)	Tổng tiền hoàn trả	Số đơn hàng đã bán	Tổng tiền giảm giá (VND)	Số mã giảm giá đã dùng
1	Ngân hàng	8.002.000	6.861.000	0	637	0	0
2	Tiền mặt	6.669.000	6.814.000	675.000	646	0	0
3	RFID	1.062.000	1.347.000	0	107	0	0

Bảng này tổng hợp thông tin bán hàng theo các loại hình thanh toán khác nhau, bao gồm:

- **Loại thanh toán:** Như Ngân hàng, Tiền mặt, RFID.
- **Tổng tiền sản phẩm (VND):** Tổng tiền của các sản phẩm bán được qua từng loại thanh toán.
- **Tổng tiền nhận được (VND):** Tổng số tiền thực tế đã thu được từ các giao dịch.

- **Tổng tiền hoàn trả:** Tổng số tiền hoàn trả từ các đơn hàng.
- **Số đơn hàng đã bán:** Số lượng đơn hàng theo từng loại thanh toán.
- **Tổng tiền giảm giá (VNĐ) và Số mã giảm giá đã dùng:** Các thông tin liên quan đến giảm giá cho từng loại thanh toán.

### 5.2.2. Bảng Máy bán nước

STT	Nhóm máy	Máy bán nước	Tổng tiền sản phẩm (VNĐ)	Tổng tiền được nhận (VNĐ)			Số đơn hàng đã bán	Tổng tiền hoàn trả	Tổng tiền giảm giá (VNĐ)	Số mã giảm giá đã dùng	Vị trí
				Tiền mặt	Ngân hàng	RFID					
1	SIS	e6b5444d4e6af13c SIS-MVP-Máy trắng	3,848,000	1,298,000	874,000	1,347,000	364	0	0	0	[] []
2	SIS	ed313bd032421a3a SIS-MVP-Máy đen	11,175,000	4,666,000	5,994,000	0	903	0	0	0	[] []
3	SIS	6ffe4180eb9c5c6c Máy trắng (cty)	110,000	110,000	20,000	0	11	15,000	0	0	[] []
4		d171638e4b8036d5 Máy đen (cty)	585,000	735,000	0	0	109	655,000	0	0	[] []
5		f1919d1a45db1e5a Máy 1	0	0	0	0	0	0	0	0	[] []
6		8ee6a0cb54a93638 Máy Đen 2 (SIS)	0	0	0	0	0	0	0	0	[] []
7		HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC...	0	0	0	0	0	0	0	0	[] []
8		HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC...	0	0	0	0	0	0	0	0	[] []
9		af03e94e27056110 HỆ THỐNG MÁY	15,000	15,000	5,000	0	3	5,000	0	0	[] []
Số máy bán nước: 10 Số đơn hàng đã bán: 1,390 Tổng tiền mặt nhận được: 6,824,000đ				Tổng tiền đã nhận: 15,064,000đ Tổng tiền đơn hàng: 15,733,000đ Tổng tiền hoàn trả: 675,000đ Tổng tiền QR nhận được: 6,893,000đ				Số mã giảm giá đã dùng: 0 Tổng tiền giảm giá: 0đ Tổng tiền RFID nhận được: 1,347,000đ			

Bảng này hiển thị chi tiết trạng thái bán hàng của từng máy bán nước, bao gồm:

- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Tổng tiền sản phẩm (VNĐ):** Tổng số tiền của sản phẩm bán ra theo từng máy.
- **Tổng tiền được nhận (VNĐ):** Số tiền thực tế đã thu về từ các giao dịch của từng máy theo từng phương thức thanh toán như tiền mặt, ngân hàng, RFID.
- **Số đơn hàng đã bán:** Số lượng đơn hàng đã bán theo từng máy.
- **Tổng tiền hoàn trả:** Tổng số tiền hoàn trả theo từng máy.
- **Tổng tiền giảm giá (VNĐ) và Số mã giảm giá đã dùng:** Các thông tin về số tiền giảm giá và số mã giảm giá đã sử dụng của từng máy.
- **Chức năng:** Chứa các chức năng như Vị trí, Chỉ đường.

- **Thông tin tổng quan:** Tổng hợp các thông tin về số máy, số đơn hàng và số tiền nhận được.... Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.

### 5.3. Chức năng

Các chức năng gồm có **Vị trí máy** và **Chỉ đường tới vị trí máy**.

#### 5.3.1. Vị trí

Tại cột **Chức năng**, bạn nhấn vào biểu tượng **Vị trí** . Hệ thống sẽ hiển thị vị trí chính xác của máy dưới dạng bản đồ. Nhấn để đóng bản đồ.

#### 5.3.2. Chỉ đường

Tại cột **Chức năng**, bạn nhấn vào biểu tượng **Chỉ đường** . Hệ thống sẽ chuyển điều hướng đến trang web khác và chỉ đường cho bạn tới vị trí đặt máy hiện tại.

### 5.4. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel. Tích vào ô  để chọn bảng thông tin muốn hiển thị. Khi chọn bảng vào thì màn hình sẽ chỉ hiển thị và xuất dữ liệu của bảng đó.

## VI. Thông kê

Chức năng **Thông kê** giúp người dùng dễ dàng theo dõi và phân tích dữ liệu nhằm theo dõi hiệu suất kinh doanh, quản lý tài chính hiệu quả, báo cáo và phân tích xu hướng tiêu dùng, đánh giá hiệu quả từng máy bán nước và đưa ra các quyết định kinh doanh hợp lý.

### 1. Báo cáo theo sản phẩm

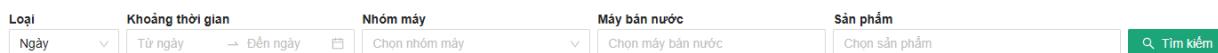
Chức năng **Báo cáo theo sản phẩm** cung cấp thông tin chi tiết về từng loại sản phẩm được bán qua các máy, giúp người quản lý có cái nhìn cụ thể về hiệu suất của từng mặt hàng. Từ đó có thể phân tích xu hướng tiêu dùng, đưa ra quyết định kinh doanh phù hợp.

**Báo cáo theo sản phẩm** được chia thành *Báo cáo theo sản phẩm có bao bì*, *Báo cáo theo sản phẩm không có bao bì* và *Tổng quan*.

### 1.1. Báo cáo theo sản phẩm có bao bì

Chức năng **Báo cáo theo sản phẩm có bao bì** giúp người quản lý theo dõi chi tiết các loại sản phẩm có bao bì được bán ra từ các máy bán nước tự động.

#### 1.1.1. Các bộ lọc tìm kiếm



Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các dữ liệu muốn hiển thị.
- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.
- **Sản phẩm:** Lọc theo các sản phẩm. Có thể tìm kiếm nhiều sản phẩm cùng một lúc.

#### 1.1.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị các chi tiết số lượng sản phẩm có bao bì đã bán, tổng số tiền thu được và số tiền thu được theo từng hình thức thanh toán..., bao gồm:

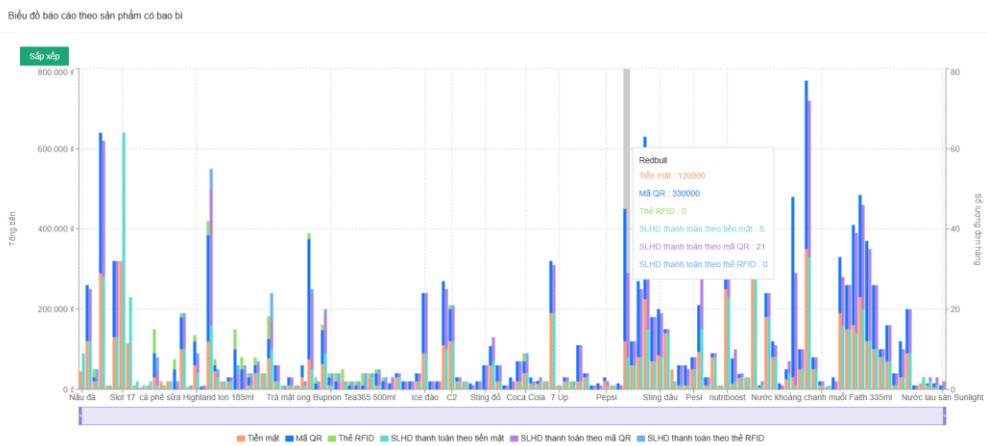
- **Tên sản phẩm:** Tên sản phẩm đang được bán trên máy bán nước.
- **Loại hình thanh toán:** Số lượng bán ra và số tiền thu được theo từng hình thức thanh toán.
  - **Tiền mặt:** Số tiền thu được của sản phẩm từ hình thức thanh toán là tiền mặt.
  - **Số lượng:** Số lượng sản phẩm có bao bì bán ra từ hoá đơn thanh toán bằng tiền mặt.

- *Mã QR*: Số tiền thu được của sản phẩm từ hình thức thanh toán là ngân hàng.
  - *Số lượng*: Số lượng sản phẩm có bao bì bán ra từ hoá đơn thanh toán bằng ngân hàng.
  - *RFID*: Số tiền thu được của sản phẩm từ hình thức thanh toán là thẻ RFID.
  - *Số lượng*: Số lượng sản phẩm có bao bì bán ra từ hoá đơn thanh toán bằng thẻ RFID.
- **Tổng số lượng sản phẩm**: Tổng số lượng sản phẩm đã bán ra từ các loại hình thanh toán.
  - **Tổng cộng (VNĐ)**: Tổng số tiền thu được từ các loại hình thanh toán.
  - **Thông tin tổng quan**: Tổng hợp các thông tin về tổng số tiền sản phẩm, tổng doanh thu... Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.

### 1.1.3. Biểu đồ

Biểu đồ là công cụ biểu diễn trực quan, chuyển đổi số liệu số lượng và doanh thu của sản phẩm thành dạng biểu đồ cột, giúp người dùng xem xét về tình hình kinh doanh của các sản phẩm có bao bì.

- Di chuột vào các cột thông tin để hiển thị chi tiết thông tin của các sản phẩm



- Có thể điều chỉnh kích thước các cột thông tin trong biểu đồ bằng cách sử dụng thanh kéo.

- Có thể sắp xếp các cột theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần bằng cách nhấn vào **Sắp xếp** trên biểu đồ.

#### 1.1.4. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

#### 1.2. Báo cáo theo sản phẩm không bao bì

**Chức năng Báo cáo theo sản phẩm không bao bì** giúp người quản lý theo dõi chi tiết các loại sản phẩm không bao bì được bán ra từ các máy bán nước tự động.

##### 1.2.1. Các bộ lọc tìm kiếm

The screenshot shows a search interface with the following fields:

- Loại:** Ngày (Day) dropdown.
- Khoảng thời gian:** Từ ngày (From date) and Đến ngày (To date) input fields, with a calendar icon between them.
- Nhóm máy:** Chọn nhóm máy (Select machine group) dropdown.
- Máy bán nước:** Chọn máy bán nước (Select water vending machine) dropdown.
- Sản phẩm:** Chọn sản phẩm (Select product) dropdown.
- Tìm kiếm:** A search bar with placeholder "Q, Tìm kiếm" and a green search button.

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các dữ liệu muốn hiển thị.
- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.
- **Sản phẩm:** Lọc theo các sản phẩm. Có thể tìm kiếm nhiều sản phẩm cùng một lúc.

#### 1.2.2. Bảng thông tin

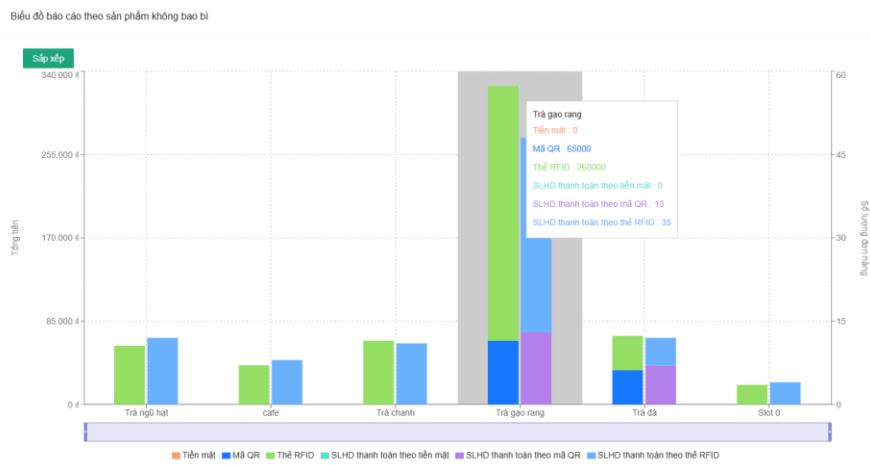
Bảng này hiển thị các chi tiết số lượng sản phẩm không bao bì đã bán, tổng số tiền thu được và số tiền thu được theo từng hình thức thanh toán..., bao gồm:

- **Tên sản phẩm:** Tên sản phẩm đang được bán trên máy bán nước.
- **Loại hình thanh toán:** Số lượng bán ra và số tiền thu được theo từng hình thức thanh toán.

- *Tiền mặt*: Số tiền thu được của sản phẩm từ hình thức thanh toán là tiền mặt.
  - *Số lượng (ml)*: Dung tích sản phẩm không bao bì bán ra từ hoá đơn thanh toán bằng tiền mặt.
  - *Mã QR*: Số tiền thu được của sản phẩm từ hình thức thanh toán là ngân hàng.
  - *Số lượng (ml)*: Dung tích sản phẩm không bao bì bán ra từ hoá đơn thanh toán bằng ngân hàng.
  - *RFID*: Số tiền thu được của sản phẩm từ hình thức thanh toán là thẻ RFID.
  - *Số lượng (ml)*: Dung tích sản phẩm không bao bì bán ra từ hoá đơn thanh toán bằng thẻ RFID.
- **Tổng số lượng sản phẩm (ml)**: Tổng dung tích sản phẩm đã bán ra từ các loại hình thanh toán.
  - **Tổng cộng (VNĐ)**: Tổng số tiền thu được từ các loại hình thanh toán.
  - **Thông tin tổng quan**: Tổng hợp các thông tin về tổng số tiền sản phẩm, tổng doanh thu... Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.

### 1.2.3. Biểu đồ

- Di chuột vào các cột thông tin để hiển thị chi tiết thông tin của các sản phẩm.



- Có thể điều chỉnh kích thước các cột thông tin trong biểu đồ bằng cách sử dụng thanh kéo.

- Có thể sắp xếp các cột theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần bằng cách nhấn vào **Sắp xếp** trên biểu đồ.

#### 1.2.4. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

### 1.3. Tổng quan

Chức năng **Tổng quan** giúp người quản lý theo dõi thông tin tổng hợp về sản phẩm có bao bì và không bao bì được bán ra từ các máy bán nước tự động.

#### 1.3.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Loại	Khoảng thời gian	Nhóm máy	Máy bán nước
Ngày	Từ ngày → Đến ngày	Chọn nhóm máy	Chọn máy bán nước

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các dữ liệu muốn hiển thị.
- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.

#### 1.3.2. Bảng thông tin

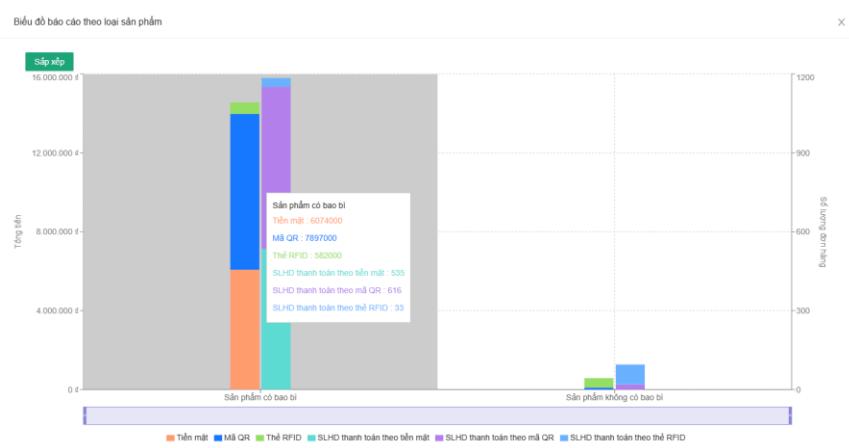
Bảng này hiển thị thông tin tổng quan về tình hình kinh doanh hai loại mặt hàng là sản phẩm có bao bì và sản phẩm không bao bì đã bán, tổng số tiền thu được và số tiền thu được theo từng hình thức thanh toán..., bao gồm:

- **Loại sản phẩm:** Có hai loại là sản phẩm có bao bì và sản phẩm không bao bì.
- **Loại hình thanh toán:** Số lượng bán ra và số tiền thu được theo từng hình thức thanh toán.

- *Tiền mặt*: Số tiền thu được của sản phẩm từ hình thức thanh toán là tiền mặt.
- *Số lượng*: Số lượng đơn hàng bán ra từ hoá đơn thanh toán bằng tiền mặt.
- *Mã QR*: Số tiền thu được của sản phẩm từ hình thức thanh toán là ngân hàng.
- *Số lượng*: Số lượng đơn hàng bán ra từ hoá đơn thanh toán bằng ngân hàng.
- *RFID*: Số tiền thu được của sản phẩm từ hình thức thanh toán là thẻ RFID.
- *Số lượng*: Số lượng đơn hàng bán ra từ hoá đơn thanh toán bằng thẻ RFID.
- **Tổng số lượng đơn hàng**: Tổng số lượng đơn hàng đã bán ra từ các loại hình thanh toán.
- **Tổng cộng (VNĐ)**: Tổng số tiền thu được từ các loại hình thanh toán.
- **Thông tin tổng quan**: Tổng hợp các thông tin về tổng số tiền sản phẩm, tổng doanh thu....

### 1.3.3. Biểu đồ

- Di chuột vào các cột thông tin để hiển thị chi tiết thông tin của các sản phẩm.



- Có thể điều chỉnh kích thước các cột thông tin trong biểu đồ bằng cách sử dụng thanh kéo.
- Có thể sắp xếp các cột theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần bằng cách nhấn vào **Sắp xếp** trên biểu đồ.

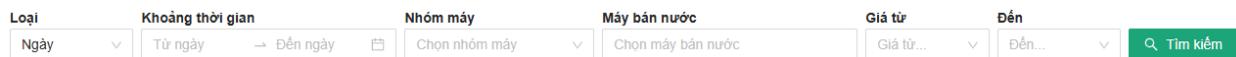
#### 1.3.4. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

### 2. Báo cáo theo giá bán

Chức năng **Báo cáo theo giá bán** cung cấp chi tiết về doanh số bán hàng theo từng mức giá cụ thể. Báo cáo bao gồm thông tin về số lượng sản phẩm bán ra (sản phẩm có bao bì, sản phẩm không bao bì) và tổng doanh thu tương ứng.

#### 2.1. Các bộ lọc tìm kiếm



The screenshot shows a search interface with several input fields and dropdown menus. From left to right: 'Loại' (Type) dropdown set to 'Ngày'; 'Khoảng thời gian' (Time range) input field with 'Từ ngày' (From day) and 'Đến ngày' (To day) fields; 'Nhóm máy' (Machine group) dropdown with 'Chọn nhóm máy' (Select machine group); 'Máy bán nước' (Water vending machine) dropdown with 'Chọn máy bán nước' (Select water vending machine); 'Giá từ' (Price from) dropdown with 'Giá từ...' (Price from...); 'Đến' (Price to) dropdown with 'Đến...' (Price to...); a search button 'Tìm kiếm' (Search).

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các dữ liệu muốn hiển thị.
- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.
- **Giá từ và Đến:** Nhập khoảng giá để giới hạn các sản phẩm trong khoảng giá mong muốn.

#### 2.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị các chi tiết kết quả báo cáo theo giá bán, bao gồm:

- **Giá bán:** Mức giá bán cụ thể.
- **Số lượng bán:** Số lượng bán ra, được chia thành 2 loại:
  - o *Sản phẩm có bao bì:* Số lượng các sản phẩm có bao bì đã bán theo từng mức giá.

- *Sản phẩm không bao bì (ml):* Dung tích các sản phẩm không bao bì đã bán theo từng mức giá.
- **Tổng tiền (VNĐ):** Tổng doanh thu, bao gồm doanh thu từ sản phẩm có bao bì và sản phẩm không bao bì.
  - *Sản phẩm có bao bì:* Doanh thu các sản phẩm có bao bì đã bán theo từng mức giá.
  - *Sản phẩm không bao bì:* Doanh thu các sản phẩm không bao bì đã bán theo từng mức giá.
  - *Tổng:* Tổng doanh thu của cả hai loại sản phẩm.
- **Thông tin tổng quan:** Tổng hợp các thông tin về tổng số tiền sản phẩm, tổng doanh thu... Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.

### 2.3. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

## 3. Báo cáo theo loại hình thanh toán

Chức năng **Báo cáo theo loại hình thanh toán** giúp người quản lý theo dõi mức độ phổ biến của từng phương thức thanh toán như tiền mặt, ngân hàng (mã QR), và thẻ RFID.

### 3.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Loại	Khoảng thời gian	Nhóm máy	Máy bán nước
Ngày	Từ ngày → Đến ngày	Chọn nhóm máy	Chọn máy bán nước

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các dữ liệu muốn hiển thị.
- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.

- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.

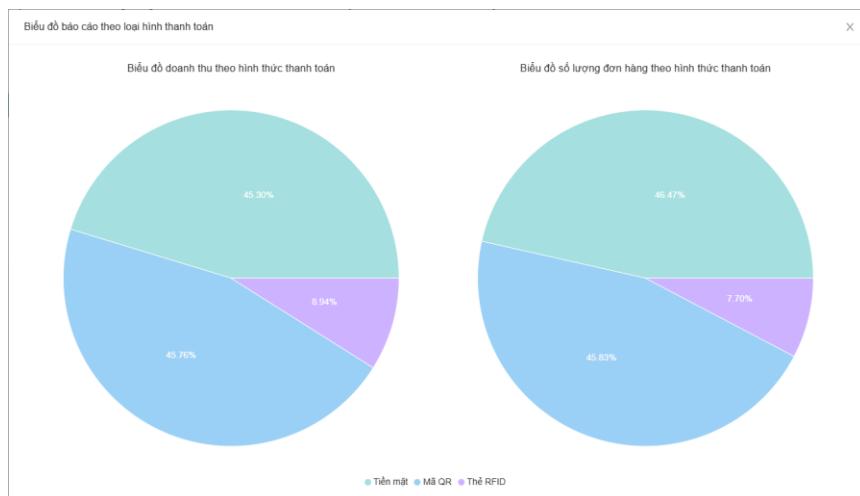
### 3.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị thông tin theo từng loại hình thanh toán, bao gồm:

- **Loại hình thanh toán:** Các phương thức thanh toán như tiền mặt, mã QR, thẻ RFID.
- **Số đơn hàng đã bán:** Tổng số lượng đơn hàng cho từng loại hình thanh toán.
- **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu của từng loại hình thanh toán.
- **Tổng số lượng sản phẩm:** Tổng số lượng sản phẩm đã bán ra từ các loại hình thanh toán.
- **Tỉ lệ:** Phần trăm đóng góp của mỗi loại hình thanh toán trong tổng doanh thu, giúp người dùng hiểu rõ hơn về thói quen thanh toán của khách hàng.
- **Thông tin tổng quan:** Tổng hợp các thông tin về tổng số đơn hàng, tổng doanh thu của cả ba hình thức thanh toán. Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.

### 3.3. Biểu đồ

**Biểu đồ** là công cụ biểu diễn trực quan, chuyển đổi số liệu thành dạng biểu đồ tròn. Được chia thành 2 biểu đồ tròn là *Biểu đồ doanh thu theo hình thức thanh toán* và *Biểu đồ số lượng đơn hàng theo hình thức thanh toán*.



### 3.4. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

## 4. Thông kê doanh thu theo máy

Chức năng **Thông kê doanh thu theo máy** giúp người dùng có cái nhìn tổng quan và chi tiết về hiệu suất kinh doanh của từng máy bán nước cụ thể, từ đó tối ưu hóa vận hành và nâng cao doanh thu.

### 4.1. Các bộ lọc tìm kiếm

A screenshot of a search filter interface. It includes fields for 'Loại' (Type) with dropdown options 'Ngày', 'Khoảng thời gian' (Time range) with input fields 'Từ ngày' (From date) and 'Đến ngày' (To date), 'Nhóm máy' (Machine group) with a dropdown 'Chọn nhóm máy' (Select machine group), 'Máy bán nước' (Water dispenser) with a dropdown 'Chọn máy bán nước' (Select water dispenser), and a green 'Tìm kiếm' (Search) button.

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các dữ liệu muốn hiển thị.
- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.

### 4.2. Bảng thông tin

Bảng này cung cấp cái nhìn tổng quan về doanh thu của từng máy bán nước, bao gồm:

- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Sản phẩm:** Có hai loại là sản phẩm có bao bì và sản phẩm không bao bì.
- **Loại hình thanh toán:** Số lượng bán ra và số tiền thu được theo từng hình thức thanh toán.

- **Tiền mặt:** Số tiền thu được của sản phẩm từ hình thức thanh toán là tiền mặt.
  - **Số lượng:** Số lượng đơn hàng bán ra từ hoá đơn thanh toán bằng tiền mặt.
  - **Mã QR:** Số tiền thu được của sản phẩm từ hình thức thanh toán là ngân hàng.
  - **Số lượng:** Số lượng đơn hàng bán ra từ hoá đơn thanh toán bằng ngân hàng.
  - **RFID:** Số tiền thu được của sản phẩm từ hình thức thanh toán là thẻ RFID.
  - **Số lượng:** Số lượng đơn hàng bán ra từ hoá đơn thanh toán bằng thẻ RFID.
- **Tổng số lượng đơn hàng:** Tổng số lượng đơn hàng đã bán ra từ các loại hình thanh toán.
- **Tổng doanh thu (VNĐ):** Tổng số tiền thu được từ các loại hình thanh toán.
- **Thông tin tổng quan:** Tổng hợp các thông tin về tổng số đơn hàng, tổng doanh thu của cả ba hình thức thanh toán theo sản phẩm có bao bì và sản phẩm không bao bì. Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.
- **Chức năng:** Nút Xem chi tiết hiển thị danh sách chi tiết giao dịch của máy bán nước.

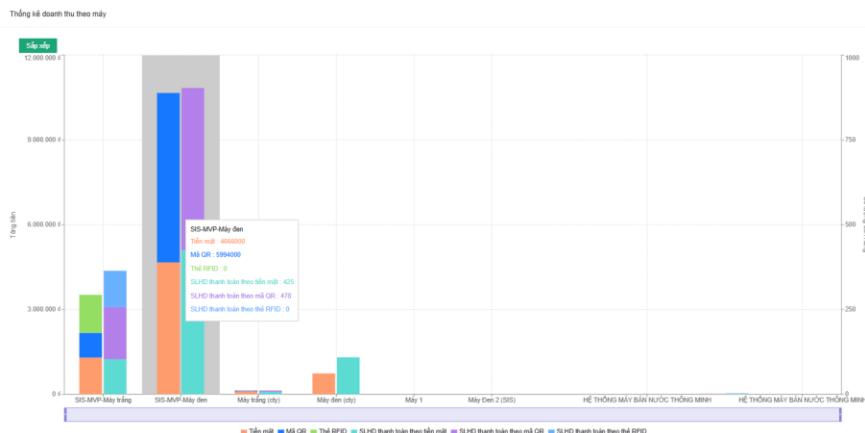
#### 4.3. Xem chi tiết

Chức năng **Xem chi tiết** hiển thị màn hình **Chi tiết giao dịch của máy** cho phép người dùng theo dõi đơn hàng của máy bán nước theo các hình thức thanh toán như tiền mặt, ngân hàng, RFID.

Chi tiết giao dịch máy Máy trắng (chý)											
STT	Mã đơn hàng	Nhóm máy	Máy bán nước	Số tiền cần thanh toán	Tiền giao dịch			Hình thức thanh toán	Trạng thái trả hàng	Thời gian giao dịch	
					Số tiền nạp vào	Số tiền thành công	Số tiền dư				
1	24110717424634	SIS	0ffef1000	5.000	10.000	5.000	0	Tiền mặt	Tôi hàng thành công	07/11/2024 - 17:42:46	
2	24110717344902	SIS	0ffef1000	5.000	10.000	5.000	0	Tiền mặt	Tôi hàng thành công	07/11/2024 - 17:34:49	
3	24110415120476	SIS	0ffef1000	5.000	5.000	5.000	0	Ngân hàng	Tôi hàng thành công	04/11/2024 - 15:12:04	
4	24110415053767	SIS	0ffef1000	5.000	5.000	5.000	0	Ngân hàng	Tôi hàng thành công	04/11/2024 - 15:09:57	
5	24110415054362	SIS	0ffef1000	5.000	5.000	5.000	0	Ngân hàng	Tôi hàng thành công	04/11/2024 - 15:05:43	
6	24110414020307	SIS	0ffef1000	5.000	5.000	5.000	0	Ngân hàng	Tôi hàng thành công	04/11/2024 - 14:52:03	
7	24110414513410	SIS	0ffef1000	5.000	0	0	0	Ngân hàng	Quá trình tạo đơn hàng	04/11/2024 - 14:51:34	
8	24110414512657	SIS	0ffef1000	5.000	0	0	0	Ngân hàng	Quá trình tạo đơn hàng	04/11/2024 - 14:51:26	
9	24110414511708	SIS	0ffef1000	5.000	0	0	0	Ngân hàng	Quá trình tạo đơn hàng	04/11/2024 - 14:51:17	
10	24110414480241	SIS	0ffef1000	5.000	0	0	0	Ngân hàng	Quá trình tạo đơn hàng	04/11/2024 - 14:48:02	
<b>Tổng số đơn hàng: NaN</b>				<b>Số đơn thanh toán bằng tiền mặt: NaN</b>			<b>Số đơn thanh toán bằng ngân hàng: NaN</b>			<b>Số đơn thanh toán bằng RFID: NaN</b>	
<b>Tổng số tiền đơn hàng: 0 đ</b>				<b>Số tiền đơn thanh toán bằng tiền mặt: 0 đ</b>			<b>Số tiền đơn thanh toán bằng ngân hàng: 0 đ</b>			<b>Số tiền đơn thanh toán bằng RFID: 0 đ</b>	
<b>Tổng số tiền nạp vào: 0 đ</b>				<b>Tổng số tiền nạp vào bằng tiền mặt: 0 đ</b>			<b>Tổng số tiền nạp vào bằng ngân hàng: 0 đ</b>			<b>Tổng số tiền nạp vào bằng RFID: 0 đ</b>	
<b>Tổng số tiền thành công: 0 đ</b>				<b>Tổng số tiền thành công bằng tiền mặt: 0 đ</b>			<b>Tổng số tiền thành công bằng ngân hàng: 0 đ</b>			<b>Tổng số tiền thành công bằng RFID: 0 đ</b>	
<b>Tổng số tiền dư: 0 đ</b>				<b>Số tiền dư tiền mặt: 0 đ</b>			<b>Số tiền dư ngân hàng: 0 đ</b>			<b>Số tiền dư RFID: 0 đ</b>	

#### 4.4. Biểu đồ

- Di chuột vào các cột thông tin để hiển thị chi tiết thông tin của các sản phẩm.



- Có thể điều chỉnh kích thước các cột thông tin trong biểu đồ bằng cách sử dụng thanh kéo.
- Có thể sắp xếp các cột theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần bằng cách nhấp vào **Sắp xếp** trên biểu đồ.

#### 4.5. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

### 5. Thông kê bán hàng 24 giờ

Chức năng **Thông kê bán hàng 24 giờ** cung cấp khả năng giám sát và đánh giá hoạt động bán hàng của máy bán nước trong 24 giờ, được chia thành các thời điểm cụ thể như 1 giờ, 2 giờ...23 giờ.

#### 5.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Loại	Khoảng thời gian	Nhóm máy	Máy bán nước	Tìm kiếm
Ngày	Từ ngày: _____ Đến ngày: _____	Chọn nhóm máy	Chọn máy bán nước	<input type="button" value="Tìm kiếm"/>

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các dữ liệu muốn hiển thị.
- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.

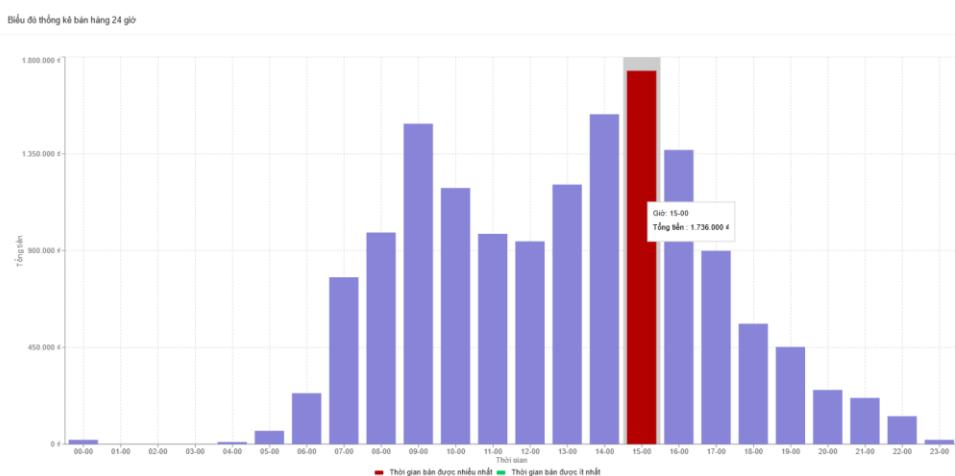
## 5.2. Bảng thông tin

Bảng này cung cấp cái nhìn tổng quan về doanh thu theo từng mốc thời gian của từng máy bán nước, bao gồm:

- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Mốc thời gian:** Được chia giờ cụ thể từ 0:00 đến 23:00
- **Tổng:** Tổng doanh thu 24 giờ của từng máy bán nước.
- **Thông tin tổng quan:** Tổng hợp doanh thu của từng giờ. Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.

## 5.3. Biểu đồ

- Di chuột vào các cột thông tin để hiển thị chi tiết thông tin của các sản phẩm.



## 5.4. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Excel.

## 6. Báo cáo hoạt động máy bán nước

Chức năng **Báo cáo hoạt động máy bán nước** tổng hợp số lượng/dung tích đã nạp vào máy, đã bán ra và còn lại bao nhiêu trong máy bán nước. Báo cáo bao được chia thành hai loại là sản phẩm có bao bì và sản phẩm không bao bì.

### 6.1. Các bộ lọc tìm kiếm



Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các dữ liệu muốn hiển thị.
- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.
- **Người vận hành:** Lọc theo tên người chịu trách nhiệm vận hành máy. Có thể tìm kiếm nhiều người vận hành cùng một lúc.

### 6.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị các chi tiết theo từng máy bán nước cụ thể, bao gồm:

- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.

- **Sản phẩm có bao bì:**
  - *Tổng đã nạp:* Tổng số lượng sản phẩm đã nạp vào máy bán nước.
  - *Tổng đã bán:* Tổng số lượng sản phẩm đã bán ra.
  - *Còn lại trong máy:* Số lượng sản phẩm còn lại trong máy bán nước.
- **Sản phẩm không có bao bì:**
  - *Tổng đã nạp:* Tổng dung tích sản phẩm đã nạp vào máy bán nước.
  - *Tổng đã bán:* Tổng dung tích sản phẩm đã bán ra.
  - *Còn lại trong máy:* Dung tích sản phẩm còn lại trong máy bán nước
- **Thông tin tổng quan:** Tổng hợp các thông tin về tổng số tổng đã nạp, đã bán, còn lại trong máy theo từng loại sản phẩm và theo từng máy bán nước tương ứng. Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.

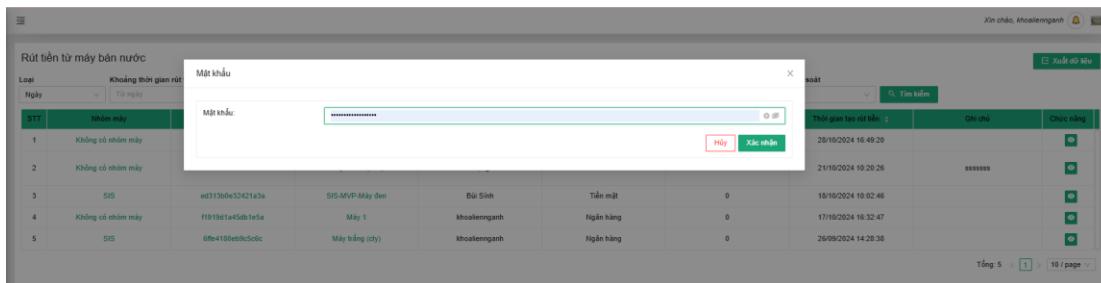
### 6.3. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

## 7. Thống kê rút tiền máy bán nước

Chức năng **Thống kê rút tiền từ máy bán nước** cung cấp thông tin chi tiết về các hoạt động rút tiền từ máy bán nước, cho phép người dùng theo dõi, kiểm soát lượng tiền rút ra.

Để có thể sử dụng được chức năng này,  **bạn cần phải nhập đúng mật khẩu hoặc mật khẩu cấp 2 của tài khoản**. Nếu không nhập mật khẩu thì hệ thống sẽ tự điều hướng đến trang chủ và bạn không thể truy cập và sử dụng được chức năng này.



## 7.1. Các bộ lọc tìm kiếm

The screenshot shows a horizontal search bar with six input fields and a search button. From left to right: 1. 'Loại' dropdown with 'Ngày'. 2. 'Khoảng thời gian rút tiền' with 'Từ ngày' and 'Đến ngày' fields. 3. 'Nhóm máy' dropdown with 'Chọn nhóm máy'. 4. 'Máy bán nước' dropdown with 'Chọn máy bán nước'. 5. 'Người vận hành' dropdown with 'Chọn người vận hành'. 6. 'Phương thức đối soát' dropdown with 'Chọn...'. On the far right is a green 'Tìm kiếm' (Search) button.

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các dữ liệu muốn hiển thị.
- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.
- **Người vận hành:** Lọc theo tên người chịu trách nhiệm vận hành máy. Có thể tìm kiếm nhiều người vận hành cùng một lúc.
- **Phương thức đối soát:** Lọc theo phương thức đối soát, từ đó kiểm soát được khoản tiền đó được rút từ hình thức mua hàng nào.

## 7.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị các chi tiết các lần rút tiền của từng máy bán nước cụ thể, bao gồm:

- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Người vận hành:** Tên của nhân viên chịu trách nhiệm vận hành hoặc bảo trì máy, giúp liên kết sự cố với người chịu trách nhiệm.
- **Phương thức đối soát:** Có 3 phương thức đối soát tương ứng với các hình thức thanh toán là Tiền mặt, Ngân hàng và Thẻ RFID.
- **Thời gian tạo rút tiền:** Thời gian tạo yêu cầu rút tiền.
- **Ghi chú:** Thông tin bổ sung về đợt rút tiền.

- **Thông tin tổng quan:** Tổng hợp các thông tin về tổng số tiền rút và theo từng phương thức đổi soát tương ứng. Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.
- **Chức năng:** Nút **Xem chi tiết** cho phép người dùng truy cập vào chi tiết đầy đủ của lần rút tiền đó.

### 7.3. Xem chi tiết

Nút **Xem chi tiết**  cho phép người dùng truy cập và xem chi tiết đầy đủ của lần rút tiền đó.

2	Không có nhôm máy	0eef0a0b54ab3638	Máy Đen 2 (SIS)	Trong	RFID	5.000.000	21/10/2024 10:29:26	555555	
<b>Thông tin chi tiết rút tiền</b>									
									
Người vận hành:	Trong	Thời gian tạo rút tiền:	21/10/2024 10:20:26						
Tổng tiền rút:	5.000.000	Thời gian bắt đầu đổi soát:	22/09/2024 00:00:00						
Phương thức đổi soát:	RFID	Thời gian kết thúc đổi soát:	22/09/2024 00:00:00						
Ghi chú:	Rút tiền đợt 1								

Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết ở ngay bên dưới phần thông tin đó. Trong giao diện chi tiết, bạn sẽ thấy các thông tin sau:

- **Người vận hành:** Tên của nhân viên chịu trách nhiệm vận hành hoặc bảo trì máy, giúp liên kết sự cố với người chịu trách nhiệm.
- **Tổng tiền rút:** Số tiền được rút trong đợt này.
- **Phương thức đổi soát:** Có 3 phương thức đổi soát tương ứng với các hình thức thanh toán là Tiền mặt, Ngân hàng và Thẻ RFID.
- **Ghi chú:** Thông tin bổ sung về sự cố hoặc quá trình xử lý, có thể bao gồm nguyên nhân lỗi hoặc lưu ý từ người vận hành.
- **Thời gian tạo rút tiền:** Thời gian tạo yêu cầu rút tiền.
- **Thời gian bắt đầu đổi soát và Thời gian kết thúc đổi soát:** Khoảng thời gian đổi soát (ví dụ từ 22/09 đến 21/10).

#### 7.4. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

### VII. Đổi soát

Chức năng **Đổi soát** có tác dụng quan trọng nhằm đối chiếu, xác minh tính chính xác, ghi nhận và xử lý sai lệch nguồn tiền nhận và tiền ghi nhận trên hệ thống từ hoàn tiền đến số tiền thu được bằng phương thức thanh toán ngân hàng, tiền mặt, số tiền nạp thẻ RFID và công nợ nhập hàng từ nhà cung cấp.

#### 1. Hoàn tiền

Chức năng **Hoàn tiền** có tác dụng giải quyết các yêu cầu hoàn trả tiền cho người dùng trong các trường hợp cần thiết như giao dịch không thành công, hỗ trợ khách hàng nhằm tạo trải nghiệm khách hàng tốt hơn.

##### 1.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian tạo hoàn trả:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các yêu cầu hoàn trả muốn hiển thị.
- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.
- **Mã đơn hàng:** Tìm kiếm theo mã đơn hàng.
- **Ngân hàng:** Lọc theo ngân hàng nhận tiền hoàn trả.
- **Trạng thái hoàn tiền:** Tìm kiếm theo trạng thái hoàn tiền như chưa hoàn tiền, đã hoàn tiền...

- **Lý do hoàn tiền:** Tìm kiếm theo lý do hoàn tiền cụ thể như người dùng còn dư tiền, trả hàng lỗi...
- **Phương thức hoàn tiền:** Lọc theo phương thức hoàn tiền cụ thể như tiền mặt, ngân hàng.

## 1.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị các chi tiết quan trọng về yêu cầu hoàn tiền, bao gồm:

- **Mã đơn hàng:** Mã đơn hàng liên quan đến lỗi hoặc vấn đề xảy ra, giúp xác định sự cố có thể liên quan đến giao dịch nào.
- **Phương thức hoàn tiền:** Phương thức hoàn tiền tiền mặt hoặc ngân hàng.
- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Người vận hành:** Tên của nhân viên chịu trách nhiệm vận hành hoặc bảo trì máy, giúp liên kết sự cố với người chịu trách nhiệm.
- **Số tiền hoàn trả:** Số tiền bị lỗi/thừa cần hoàn trả.
- **Trạng thái hoàn tiền:** Trạng thái hiện tại yêu cầu hoàn tiền:
  - *Chưa hoàn tiền:* Yêu cầu chưa được hoàn tiền.
  - *Không hợp lệ:* Yêu cầu hoàn tiền không hợp lệ do khách hàng không cung cấp đúng thông tin đơn hàng và không tiến hành hoàn tiền.
  - *Đã hoàn tiền:* Yêu cầu đã được hoàn tiền thành công.
- **Lý do hoàn tiền:** Lý do hoàn tiền cụ thể.
  - *Người dùng còn dư tiền*
  - *QR thành công và máy không nhận tiền*
  - *Nhả hàng lỗi*
- **Ngày tạo hoàn trả:** Thời gian tạo yêu cầu hoàn trả.
- **Ngày hoàn trả:** Thời gian hoàn trả.

- **Thông tin tổng quan:** Chức các thông tin tổng hợp như số đơn hàng đã hoàn trả, tiền hoàn trả, tiền chưa hoàn trả...
- **Chức năng:** Nút **Chỉnh sửa** cho phép người dùng truy cập vào chi tiết đầy đủ của yêu cầu hoàn tiền, đồng thời có thể **Cập nhật** trạng thái của yêu cầu hoàn tiền đó.

### 1.3. Tạo hoàn tiền

Để tạo hoàn tiền, bạn có thể làm theo các bước sau:

#### Bước 1: Mở màn hình Tạo hoàn tiền.

- Nhấn **Tạo hoàn tiền** để mở biểu mẫu tạo hoàn tiền.

Hoàn tiền											<input type="button" value="Tạo hoàn tiền"/>	<input type="button" value="Xuất dữ liệu"/>	
Loại	Khoảng thời gian tạo hoàn trả		Nhóm máy	Máy bán nước		Mã đơn hàng							
Ngày	Từ ngày		Đến ngày	SIS	Chọn máy bán nước	Nhập tìm kiếm							
Ngân hàng	Trạng thái hoàn tiền		Lý do hoàn tiền	Phương thức hoàn tiền									
Chọn ngân hàng	Chọn	Chọn	Chọn	Chọn	Chọn	Chọn	Chọn	Chọn	Chọn	Chọn	Chọn	<input type="button" value="Tìm kiếm"/>	<input type="button" value="Xóa tìm kiếm"/>
1	Ngân hàng	SIS	0f8e4130be0fc5dc Máy trắng (tỷ)	Không có người vận hành	5,000	<input type="button" value="Chưa hoàn tiền"/>	Người dùng còn dư tiền	11/11/2024 - 09:23:10					
2	Ngân hàng	SIS	0f8e4130be0fc5dc Máy trắng (tỷ)	Không có người vận hành	5,000	<input type="button" value="Chưa hoàn tiền"/>	Người dùng còn dư tiền	11/11/2024 - 09:18:40					
3	Ngân hàng	SIS	0f8e4130be0fc5dc Máy trắng (tỷ)	Không có người vận hành	5,000	<input type="button" value="Chưa hoàn tiền"/>	Người dùng còn dư tiền	11/11/2024 - 09:16:04					
4	Ngân hàng	SIS	0f8e4130be0fc5dc Máy trắng (tỷ)	Không có người vận hành	5,000	<input type="button" value="Chưa hoàn tiền"/>	Người dùng còn dư tiền	11/11/2024 - 09:08:50					
5	Ngân hàng	SIS	0f8e4130be0fc5dc Máy trắng (tỷ)	Không có người vận hành	5,000	<input type="button" value="Chưa hoàn tiền"/>	Người dùng còn dư tiền	07/11/2024 - 17:35:06					
6	Ngân hàng	HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC THÔNG MINH		Không có người vận hành	5,000	<input type="button" value="Chưa hoàn tiền"/>	Người dùng còn dư tiền	05/11/2024 - 17:26:03	07/11/2024 - 13:53:24				
7	Ngân hàng	HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC THÔNG MINH		Không có người vận hành	10,000	<input type="button" value="Đã hoàn tiền"/>	QR thành công và máy không nhận tiền	05/11/2024 - 14:10:32	07/11/2024 - 13:55:03				
8	Ngân hàng	d171638e480036d5 Máy đen (tỷ)		Không có người vận hành	10,000	<input type="button" value="Chưa hoàn tiền"/>	Người dùng còn dư tiền	05/11/2024 - 12:03:29	07/11/2024 - 13:55:19				
9	Ngân hàng	d171638e480036d5 Máy đen (tỷ)		Không có người vận hành	1,110	<input type="button" value="Chưa hoàn tiền"/>	Người dùng còn dư tiền	05/11/2024 - 11:56:19					
10	Ngân hàng	d171638e480036d5 Máy đen (tỷ)		Không có người vận hành	1,110	<input type="button" value="Chưa hoàn tiền"/>	Người dùng còn dư tiền	05/11/2024 - 11:54:35					

Số đơn hàng đã hoàn tiền: 8  
Tổng tiền đã hoàn tiền: 161,000đ  
Tổng tiền mặt đã hoàn: 0đ

Số đơn hàng chưa hoàn tiền: 12  
Tổng tiền chưa hoàn tiền: 54,442đ  
Tổng tiền mặt hiện hàng đã hoàn: 161,000đ  
Tổng tiền không hợp lệ: 10,000đ  
Tổng tiền mặt đã hoàn: 0đ

- Màn hình hiển thị biểu mẫu **Tạo mới hoàn tiền**.

### Tạo hoàn tiền

* Mã đơn hàng:	<input type="text" value="Nhập mã đơn hàng..."/>
* Số tiền hoàn:	<input type="text" value="5,000"/>
<input type="button" value="Hủy"/> <input type="button" value="Lưu"/>	

#### Bước 2: Điền thông tin.

- Điền các thông tin như sau:

- **Mã đơn hàng:** Nhập mã đơn hàng cần hoàn trả.

- **Số tiền hoàn:** Nhập số tiền hoàn tương ứng với số tiền bị lỗi của đơn hàng.

### Bước 3: Lưu thông tin

- Nhấn **Lưu** để cập nhật thông tin sản phẩm mới thêm lên hệ thống.
- Nhấn **Huỷ** để dừng và huỷ bỏ việc thêm mới sản phẩm.
- Sau khi tạo, yêu cầu hoàn tiền sẽ được cập nhật lên hệ thống.

#### 1.4. Xem chi tiết

Nút **Xem chi tiết**  cho phép người dùng truy cập và xem chi tiết đầy đủ yêu cầu hoàn tiền, bao gồm:

SST	Phương thức hoàn tiền	Nhóm máy	Mã bán ngày	Người vận hành	Số tiền hoàn trả	Trạng thái hoàn tiền	Lý do hoàn tiền	Ngày tạo hoàn trả	Ngày hoàn trả	...																
7	Ngân hàng	nhân viên bán	NGÂN HÀNG	Không có người vận hành	10,000	Đã hoàn tiền	QR thành công và máy không nhận tiền	05/11/2024 - 14:10:32	07/11/2024 - 13:55:03																	
<b>Chi tiết hoàn tiền</b>																										
Chi tiết hoàn tiền đơn hàng 24110414472015 vào ngày 07/11/2024 - 13:55:03																										
<table border="1"> <tr> <td>Số tiền hoàn:</td> <td>10,000</td> <td>Chủ tài khoản:</td> <td>123123</td> </tr> <tr> <td>Số tiền đã nạp:</td> <td>0</td> <td>Số tài khoản:</td> <td>21312</td> </tr> <tr> <td>Số tiền thanh toán:</td> <td>0</td> <td>Ngân hàng:</td> <td>Vietcombank-Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam</td> </tr> <tr> <td>Lý do hoàn tiền:</td> <td>QR thành công và máy không nhận tiền</td> <td>Lý do chi tiết:</td> <td></td> </tr> </table>											Số tiền hoàn:	10,000	Chủ tài khoản:	123123	Số tiền đã nạp:	0	Số tài khoản:	21312	Số tiền thanh toán:	0	Ngân hàng:	Vietcombank-Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	Lý do hoàn tiền:	QR thành công và máy không nhận tiền	Lý do chi tiết:	
Số tiền hoàn:	10,000	Chủ tài khoản:	123123																							
Số tiền đã nạp:	0	Số tài khoản:	21312																							
Số tiền thanh toán:	0	Ngân hàng:	Vietcombank-Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam																							
Lý do hoàn tiền:	QR thành công và máy không nhận tiền	Lý do chi tiết:																								

Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết về yêu cầu hoàn tiền ở ngay bên dưới phần thông tin.

#### 1.5. Cập nhật hoàn tiền

Đối với những sự cố đang ở trạng thái **Chưa hoàn tiền**, có chứa chức năng **Cập nhật**. Chức năng này cho phép người vận hành hoặc người quản lý cập nhật thông tin của yêu cầu hoàn tiền.

Để có thể sử dụng chức năng **Cập nhật**, bạn có thể làm theo các bước sau:

### Bước 1: Truy cập vào chức năng Hoàn tiền đơn hàng

- Tại bảng thông tin, tìm dòng chứa yêu cầu hoàn tiền muốn hoàn trả.
- Nhấn vào chức năng Hoàn tiền đơn hàng  ở cột **Chức năng** của dòng đó.
- Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết về tình trạng hiện tại ở ngay bên dưới phần thông tin lỗi đó.

## Bước 2: Cập nhật thông tin

- Bạn có thể nhập các thông tin để cập nhật trạng thái hoàn tiền đơn hàng.
- Sau khi chỉnh sửa xong, nhấn **Cập nhật** để hệ thống ghi nhận thay đổi.

## Bước 4: Kiểm tra cập nhật

- Sau khi cập nhật thành công, bạn có thể quay lại bảng thông tin để xem các thay đổi đã được cập nhật trực tiếp trong hệ thống.

### 1.6. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

## 2. Đối soát

Chức năng **Đối soát** được chia thành 3 chức năng nhỏ tùy theo loại đối soát là **Đối soát ngân hàng**, **Đối soát tiền mặt**, **Đối soát nạp thẻ RFID** và **Đối soát nhập hàng**.

### 2.1. Đối soát ngân hàng

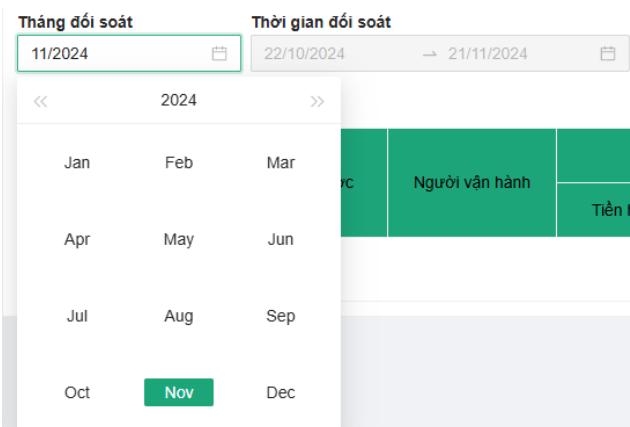
Chức năng **Đối soát ngân hàng** dùng để so sánh, đối chiếu các giao dịch từ ngân hàng cung cấp với giao dịch trên hệ thống ghi nhận xem đã trùng khớp với nhau hay không. Các nguyên nhân dẫn đến sai lệch có thể do phần cứng, phần mềm hoặc các nguyên nhân khác, nếu có sự sai lệch thì tiến hành ghi nhận, xử lý và cập nhật lại đối soát. Một chu kỳ đối soát sẽ được bắt đầu từ **ngày 22 đến hết ngày 21 của tháng tiếp theo**.

#### 2.1.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Tháng đối soát	Nhóm máy	Máy bán nước	Người vận hành	Trạng thái đối soát	
Chọn tháng	Chọn nhóm máy	Chọn máy bán nước	Chọn người vận hành	Chọn...	<input type="button" value="Tìm kiếm"/>

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Tháng đối soát** và **Thời gian đối soát**: Cho phép chọn tháng đối soát cụ thể. Hệ thống sẽ tự hiển thị khoảng thời gian đối soát tương ứng.



- **Nhóm máy**: Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước**: Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.
- **Người vận hành**: Lọc theo tên người chịu trách nhiệm vận hành máy. Có thể tìm kiếm nhiều người vận hành cùng một lúc.
- **Trạng thái đối soát**: Trạng thái hiện tại của đối soát.

### 2.1.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị chi tiết đối soát của từng máy bán nước cụ thể theo từng tháng đối soát, bao gồm:

- **Nhóm máy**: Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước**: Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Tiền giao dịch**:
  - *Tiền hệ thống*: Tổng tiền ghi nhận được trên hệ thống từ các máy bán nước.

- *Tiền ngân hàng*: Tổng tiền ghi nhận được trên các giao dịch ngân hàng cung cấp.
- *Tiền hoàn trả*: Tổng tiền hoàn trả do gặp sự cố khi mua hàng từ các máy bán nước.
- **Trạng thái đối soát**: Trạng thái đối soát hiện tại theo từng máy bán nước. Có các trạng thái sau:
  - *Chờ xác nhận đối soát*: Đối soát đang chờ được kiểm tra và xác nhận.
  - *Đã xác nhận và có thể rút tiền*: Đối soát đã được kiểm tra, đối chiếu và xác nhận thành công. Các giao dịch ghi nhận từ ngân hàng và giao dịch ghi nhận trên hệ thống đã khớp nhau hoặc đã ghi nhận, tìm ra nguyên nhân và xử lý sai lệch (nếu có). Người dùng có thể tiến hành rút tiền từ tài khoản ngân hàng tương ứng.
  - *Thanh toán 1 phần*: Một phần tiền đã được thanh toán, nhưng chưa hoàn tất toàn bộ. Trạng thái này thường áp dụng cho các đối soát nhập hàng để thanh toán tiền hàng hoá cho nhà cung cấp.
  - *Đã thanh toán*: Giao dịch đã được thanh toán đầy đủ và không còn số tiền nợ với nhà cung cấp. Trạng thái này thường áp dụng cho các đối soát nhập hàng để thanh toán tiền hàng hoá cho nhà cung cấp.
  - *Đã rút tiền*: Số tiền trong đợt đối soát đã được rút thành công.
- **Thời gian tạo đối soát**: Thời gian đối soát được tạo.
- **Khoảng thời gian đối soát**: Ngày bắt đầu và ngày kết thúc đối soát.
- **Chức năng**: Nút **Xem chi tiết** cho phép người dùng truy cập vào chi tiết đầy đủ của đối soát, đồng thời có thể **Cập nhật chi tiết** trạng thái của đối soát đó.
- **Thông tin tổng quan**: Tổng hợp các thông tin về tổng số tiền giao dịch, các đối soát đã được xác nhận... Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.

### 2.1.3. Đối soát ngân hàng

Chức năng này dùng để **tải file Excel các giao dịch ngân hàng** trong đợt đối soát mà ngân hàng cung cấp lên hệ thống. Hệ thống sẽ tự động lọc và so khớp với từng giao dịch trong ngân hàng với từng đơn hàng được thanh toán bằng phương thức ngân hàng trên hệ thống.

Để thực hiện đối soát ngân hàng, bạn có thể làm theo các bước sau:

**Bước 1: Nhấn vào *Đối soát ngân hàng* trên màn hình.**

**Bước 2: Tải file Excel giao dịch ngân hàng:**

- Hệ thống sẽ mở màn hình để bạn có thể tải file Excel các giao dịch do ngân hàng cung cấp.

- Lựa chọn tháng đối soát tương ứng với khoảng thời gian giao dịch trong file Excel. Hệ thống sẽ tự hiển thị khoảng thời gian đối soát tương ứng.

11/2024	2024	22/10/2024	→	21/11/2024
Jan	Feb	Mar		
Apr	May	Jun		
Jul	Aug	Sep		
Oct	Nov	Dec		

Khoaliennganh	0	0	0	13:58:49	05/11/2024 13:58:49
Bùi Sinh	0	0	0	13:58:49	05/11/2024 13:58:49
Hoàng Anh	0	0	0	13:58:49	05/11/2024

- Nhấn vào nút + trong phần **Tải danh sách** để tiến hành tải lên Excel.

- **Lưu ý:**
  - Dữ liệu cập nhật lên hệ thống phải giống với file mẫu. Bạn có thể xem file mẫu bằng cách nhấn vào nút **File mẫu**. Hệ thống sẽ tự động tải về file mẫu để bạn có thể xem và cập nhật file sao cho giống với file mẫu
  - File hợp lệ phải là file Excel và khoảng thời gian của các giao dịch trong file phải trùng khớp với các giao dịch trong hệ thống.

### Bước 3: Chọn thông tin đối soát:

**Lưu ý:** dữ liệu cập nhật cho hệ thống phải giống với file mẫu [File mẫu](#)

Tổng: 0 Hàng

09/2024  22/08/2024  → 21/09/2024

Tài danh sách:

+

Chọn thông tin đối soát

**Lưu ý:** Các thông tin cần có để đối soát: Mã đơn hàng, Số tiền thanh toán, Trạng thái đơn hàng, Ngày thanh toán

Please select

Mã đơn hàng  
Loại giao dịch  
Kênh thanh toán  
Merchant  
Mã hóa đơn NL  
Tên người mua  
Email người mua  
Số thẻ

- Bạn cần lựa chọn các thông tin cần có để đối soát:
  - Có 4 thông tin cần để đối soát bao gồm **Mã đơn hàng**, **Số tiền thanh toán** (Số tiền giao dịch), **Trạng thái giao dịch** (Trạng thái đơn hàng), **Ngày thanh toán** (Thời gian thanh toán).
- Nhấn **Xoá** để huỷ bỏ các thông tin vừa chọn.
- **Lưu ý:**
  - Các thông tin phải có dữ liệu hợp lệ và các thông tin phải đúng theo thứ tự thì mới có thể tạo được đối soát thành công.
  - Tuỳ theo cách ghi thông tin trong file Excel, bạn cần đổi chiều với file để chọn các thông tin cho phù hợp.

### Bước 3: Nhập dữ liệu

- Nhấn vào **Nhập dữ liệu** trên màn hình để tạo đối soát. Nhấn **Hủy** để nhập dữ liệu và tắt giao diện.

Mã đơn hàng	Số tiền giao dịch	Trạng thái giao dịch	Thời gian thanh toán
24082207332006-ed313b0e32421a3a-bi	7000	Đã hoàn thành	22/08/24 07:33
24082211292277-ed313b0e32421a3a-bi	7000	Đã hoàn thành	22/08/24 11:29
24082308362410-ed313b0e32421a3a-bi	7000	Đã hoàn thành	23/08/24 08:36
24082314491218-ed313b0e32421a3a-bi	7000	Đã hoàn thành	23/08/24 14:49
24082707342331-ed313b0e32421a3a-bi	15000	Đã hoàn thành	27/08/24 07:34
24082708365886-ed313b0e32421a3a-bi	15000	Đã hoàn thành	27/08/24 08:37
24083007303979-ed313b0e32421a3a-bi	15000	Đã hoàn thành	30/08/24 07:31
24090407561837-ed313b0e32421a3a-bi	15000	Đã hoàn thành	04/09/24 07:56
24090408264823-ed313b0e32421a3a-bi	20000	Đã hoàn thành	04/09/24 08:27
24090414250718-ed313b0e32421a3a-bi	10000	Đã hoàn thành	04/09/24 14:25

- Hệ thống sẽ tự động chia và tính tổng tiền theo từng máy tương ứng với các giao dịch và các đơn hàng.

#### 2.1.4. Xem chi tiết

Chức năng **Xem chi tiết** giúp người dùng có thể xem thông tin của đợt đối soát theo từng máy cụ thể. Chức năng này còn dùng để xác nhận và xử lý sai lệch đối soát và cập nhật lại trên hệ thống theo từng đơn hàng khi đã tìm ra nguyên nhân gây ra sai lệch.

##### a. Bảng thông tin chi tiết

Sau khi tạo đối soát thành công, hệ thống sẽ lọc và khớp với từng giao dịch, từng đơn hàng và chia thành 2 bảng thông tin chi tiết, bao gồm *Danh sách đơn hàng trên hệ thống* và *Danh sách đơn hàng chỉ có trên Excel*.

- Nếu giao dịch/dơn hàng đó có trong hệ thống thì sẽ được hiển thị trong **Danh sách đơn hàng trên hệ thống**.

- Nếu giao dịch/đơn hàng đó chỉ có trong file Excel ngân hàng thì sẽ được hiển thị trong **Danh sách đơn hàng chỉ có ở Excel**.

## ➤ Các bộ lọc tìm kiếm

The screenshot shows two versions of a search interface. Both versions have a top navigation bar with tabs: 'Danh sách đơn hàng trên hệ thống' (List of orders on the system) and 'Danh sách đơn hàng chỉ có ở Excel' (List of orders only in Excel). Below the tabs are three search input fields: 'Mã hóa đơn' (Bill number), 'Trạng thái đối soát' (Reconciliation status), and 'Trạng thái hoàn tiền' (Refund status). Each field has a dropdown arrow icon. To the right of the fields is a green 'Tim kiếm' (Search) button with a magnifying glass icon. In the second version, there is an additional green 'Xuất dữ liệu' (Export data) button on the far right.

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Mã hoá đơn:** Tìm kiếm theo mã đơn hàng.
- **Trạng thái đối soát:** Lọc theo các trạng thái hiện tại của đối soát.
- **Trạng thái hoàn tiền:** Lọc theo các trạng thái hoàn tiền của hoá đơn.

## ➤ Bảng chi tiết

Bảng này hiển thị chi tiết đối soát từng hóa đơn của từng máy bán nước cụ thể, bao gồm:

- **Mã đơn hàng/Mã hoá đơn:** Mã đơn hàng tương ứng với các giao dịch.
- **Tiền đơn hàng:** Số tiền thanh toán đơn hàng.
- **Trạng thái hoàn tiền:**
  - *Không có yêu cầu hoàn trả:* Đơn hàng thành công, không xảy ra lỗi khi trả hàng.
  - *Có yêu cầu hoàn trả:* Đơn hàng không thành công, xảy ra lỗi khi trả hàng hoặc nạp dư so với số tiền cần thanh toán, khách hàng yêu cầu hoàn trả.
  - *Đã hoàn trả:* Đơn hàng đã được hoàn trả lại tiền cho khách hàng.
- **Trạng thái đối soát:**

- *Chưa đổi soát*: Đơn hàng chưa được đổi soát.
  - *Đã đổi soát và phát hiện lỗi*: Đơn hàng đã được đổi soát và phát hiện ra lỗi. Trạng thái này thường xuất hiện khi đơn hàng chỉ có trên hệ thống hoặc Excel.
  - *Đã đổi soát nhưng chưa phát hiện lỗi*: Đơn hàng đã được đổi soát và chưa tìm ra nguyên nhân gây nên sự sai lệch.
  - *Đổi soát thành công*: Đơn hàng đã được đổi soát, trùng khớp mã đơn hàng, số tiền thanh toán, trạng thái trùng khớp trên cả hệ thống và Excel ngân hàng cung cấp.
- **Lý do lỗi**: Lý do gây nên sự sai lệch. Thường sẽ có 2 nguyên nhân là chỉ có trên hệ thống hoặc chỉ có trên Excel ngân hàng.
  - **Thời gian tạo đổi soát**: Thời gian thực hiện đổi soát.
  - **Thời gian giao dịch**: Thời gian thanh toán đơn hàng.
  - **Chức năng**: Nút Chính sửa cho phép người dùng cập nhật trạng thái đổi soát của đơn hàng. Nút **Lịch sử đổi soát** giúp người dùng xem lại những thay đổi trước đó của đổi soát đơn hàng.

#### b. Ghi nhận, xử lý và cập nhật đổi soát

Đối với những đơn hàng đã ở trạng thái Đổi soát thành công thì sẽ không cần chỉnh sửa, cập nhật gì nữa.

Đối với những đơn hàng không ở trạng thái Đổi soát thành công, bạn cần ghi nhận, xử lý, tìm ra nguyên nhân, và cập nhật trạng thái của hóa đơn/dơn hàng đó.

Để cập nhật đổi soát hóa đơn/dơn hàng, bạn có thể làm theo các bước sau:

#### **Bước 1: Kiểm tra và xác định những đơn hàng sai lệch**

Bạn có thể sử dụng các bộ lọc tìm kiếm để truy vấn và lọc ra những đơn hàng Đổi soát không thành công ở cả 2 bảng **Danh sách đơn hàng trên hệ thống** và **Danh sách đơn hàng chỉ có ở Excel**.

Danh sách đơn hàng trên hệ thống								Danh sách đơn hàng chỉ có ở Excel
Mã hóa đơn		Trạng thái đối soát						
STT	Mã hóa đơn	Số tiền thanh toán	Trạng thái đối soát	Lý do lỗi	Thời gian giao dịch	Thời gian tạo đối soát	Xuất dữ liệu	
1	24100417034550-ed313b0e52421a3a-bi	10.000	<span style="background-color: orange; border: 1px solid black; padding: 2px;">ĐÃ ĐỐI SỐT VÀ PHÁT HIỆN LỖI</span>	Thanh toán chỉ có ở excel ngân hàng!	04/10/2024 05:04	06/11/2024 01:49		
2	24100614423103-ed313b0e52421a3a-bi	7.000	<span style="background-color: orange; border: 1px solid black; padding: 2px;">ĐÃ ĐỐI SỐT VÀ PHÁT HIỆN LỖI</span>	Thanh toán chỉ có ở excel ngân hàng!	06/10/2024 02:42	06/11/2024 01:49		
3	24101019560395-ed313b0e52421a3a-bi	10.000	<span style="background-color: orange; border: 1px solid black; padding: 2px;">ĐÃ ĐỐI SỐT VÀ PHÁT HIỆN LỖI</span>	Thanh toán chỉ có ở excel ngân hàng!	10/10/2024 07:56	06/11/2024 01:49		

Tổng: 3 < 1 > 10 / page

## Bước 2: Xác minh và xử lý sai lệch

- Người đối soát phải điều tra nguyên nhân gây sai lệch như sai số tiền, lỗi về mã giao dịch hoặc giao dịch bị thiếu, đã thanh toán nhưng không trả hàng... bằng cách xem lại lịch sử đơn hàng trên hệ thống, camera...
- Điều chỉnh lại dữ liệu nếu có sai sót trong hệ thống hoặc liên hệ với ngân hàng nếu vẫn đề xuất phát từ báo cáo ngân hàng.

## Bước 3: Cập nhật trạng thái đối soát đơn hàng

Sau khi đã xác minh và xử lý xong, người đối soát thực hiện cập nhật trạng thái của từng đơn hàng/hoá đơn không đối soát thành công đó.

- Tại cột **Chức năng**, nhấn **Cập nhật trạng thái đối soát đơn hàng**
- Tại màn hình **Cập nhật trạng thái đối soát đơn hàng**, bạn thực hiện như sau:
  - **Trạng thái đối soát:** Lựa chọn trạng thái đối soát phù hợp với đơn hàng (*Chưa đối soát/Đã đối soát và phát hiện lỗi/Đã đối soát nhưng chưa phát hiện lỗi/Đối soát thành công*).
  - **Lý do:** Mô tả lý do phát hiện lỗi. Ví dụ: “Thanh toán chỉ có ở Excel ngân hàng!”. Bạn có thể chỉnh sửa lý do hoặc bổ sung thêm thông tin nếu cần để giải thích rõ hơn về lỗi phát hiện được.
  - **File:** Bạn cần đính kèm tệp liên quan đến đối soát làm bằng chứng hoặc bổ sung tài liệu liên quan. Nhấn vào nút + để tải tệp lên.
- Sau khi đã cập nhật xong, số tiền của đơn hàng bạn vừa cập nhật sẽ được tự động cộng thêm vào hệ thống.

- Nhấn **Lưu** để cập nhật trạng thái và lý do đổi soát cho đơn hàng này vào hệ thống.
- Nếu không muốn lưu thay đổi, nhấn **Huỷ** để thoát khỏi form mà không ghi nhận thay đổi nào.
- Tất cả những thay đổi, cập nhật đều sẽ được lưu lại trên hệ thống. Bạn có thể xem lịch sử cập nhật bằng cách nhấn **Lịch sử đổi soát** .

#### **Bước 4: Xác nhận lại tất cả đổi soát đơn hàng**

- Kiểm tra lại tất cả đơn hàng trong đợt đổi soát xem tất cả đã được xử lý và ở trạng thái Đổi soát thành công hay chưa. Đảm bảo tất cả đơn hàng đều đã được đổi soát và tìm ra nguyên nhân gây sai lệch đổi soát.

#### **Bước 5: Hoàn thành và chuyển trạng thái**

- Sau khi đã cập nhật tất cả những đơn hàng đổi soát lỗi và đã ở trạng thái **Đổi soát thành công**. Nhấn **Xác nhận**  để kết thúc đổi soát và chuyển trạng thái.
- Nhấn **Xác nhận** tại thông báo xác nhận khi bạn đã chắc chắn các đơn hàng đã đổi soát thành công. Nhấn **Huỷ** để tắt thông báo và tiếp tục thực hiện cập nhật đổi soát.
- Hệ thống chuyển trạng thái từ **Chờ xác nhận đổi soát** sang **Đã xác nhận và có thể rút tiền**. Có thể xem chi tiết đổi soát bằng cách nhấn **Xem chi tiết** .

#### **Bước 6: Rút tiền**

- Nhấn **Rút tiền**  để tạo yêu cầu rút tiền trên hệ thống.
- Hệ thống sẽ chuyển điều hướng sang chức năng **Rút tiền máy bán nước**.
- Bạn cần nhập **Mật khẩu** hoặc **Mật khẩu cấp 2** để có thể truy cập và sử dụng chức năng này, sau đó nhấn **Xác nhận**.



- Hệ thống sẽ mở màn hình để bạn tạo yêu cầu rút tiền.

Rút tiền tháng 10/2024

**Lưu** **Hủy**

Nhóm máy: SIS

Máy: SIS-MVP-Máy đen

Ngày bắt đầu: 22/10/2024 00:00:00

Ngày kết thúc: 21/11/2024 23:59:59

Phương thức: Ngân hàng

Tổng tiền thực nhận: 2,794,000 VND

Ghi chú: Paragraph **B** **I** **C** **:=** **!:=** :

Tệp đính kèm:

- Tại form này, hiển thị các thông tin sau:
  - **Nhóm máy:** Nhóm máy của máy bán nước
  - **Máy:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
  - **Ngày bắt đầu** và **Ngày kết thúc:** Khoảng thời gian đối soát.
  - **Phương thức:** Phương thức đối soát
  - **Tổng tiền thực nhận:** Tổng số tiền được nhận sau khi hoàn và đối soát thành công.
  - **Ghi chú:** Mô tả thêm về đợt rút tiền.

- **Tệp đính kèm:** Đính kèm tệp liên quan đến đợt rút tiền hoặc bổ sung tài liệu liên quan. Nhấn vào nút + để tải tệp lên.
- Sau khi đã cập nhật xong:
  - Nhấn **Lưu** để cập nhật thông tin rút tiền lên hệ thống.
  - Nếu không muốn lưu thay đổi, nhấn **Huỷ** để thoát khỏi form mà không ghi nhận thay đổi nào.
- Bạn có thể rút toàn bộ số tiền trong đợt đối soát, trạng thái của đối soát sẽ chuyển thành **Đã rút tiền**.

### 2.1.5. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

## 2.2. Đối soát tiền mặt

Chức năng **Đối soát tiền mặt** dùng để so sánh, đối chiếu các số tiền mặt ghi nhận trên hệ thống với số tiền mặt thu được trong máy bán nước xem đã trùng khớp với nhau hay không. Các nguyên nhân dẫn đến sai lệch có thể do phần cứng, phần mềm hoặc các nguyên nhân khác, nếu có sự sai lệch thì tiến hành ghi nhận, xử lý và cập nhật lại đối soát. Một chu kỳ đối soát sẽ được bắt đầu từ **ngày 22 đến hết ngày 21 của tháng tiếp theo**.

Mỗi lần người vận hành thực hiện nạp hàng thì sẽ phải rút tiền mặt hiện có trong máy và tạo các đợt đối soát con (trong đó, chứa các đơn hàng trong đợt đối soát con). Các đợt đối soát con này sẽ được tổng hợp lại thành đối soát tổng.

Đối soát tiền mặt									
Tháng đối soát		Nhóm máy		Máy bán nước		Người vận hành		Trạng thái đối soát	
<input type="button" value="Chọn tháng"/>		<input type="button" value="Chọn nhóm máy"/>		<input type="button" value="Chọn máy bán nước"/>		<input type="button" value="Chọn người vận hành"/>		<input type="button" value="Chọn..."/>	
STT	Nhóm máy	Máy bán nước	Người vận hành	Tiền giao dịch			Trạng thái đối soát	Tháng đối soát	Khoảng thời gian đối soát
1	SIS	ed313b0e32421a3a SIS-MVP-Máy đen	Bùi Sinh	Tiền từ hệ thống	Tiền lấy từ máy	Tiền hoàn trả	<input checked="" type="checkbox"/> CHỜ XÁC NHẬN ĐỐI SỐT	9/2024	22/8/2024 - 21/9/2024
<input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/>									
Tổng: 1 < <input type="button" value="1"/> > 10 / page									

### 2.2.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Tháng đối soát		Nhóm máy		Máy bán nước		Người vận hành		Trạng thái đối soát	
<input type="button" value="Chọn tháng"/>		<input type="button" value="Chọn nhóm máy"/>		<input type="button" value="Chọn máy bán nước"/>		<input type="button" value="Chọn người vận hành"/>		<input type="button" value="Chọn..."/>	

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Tháng đối soát** và **Thời gian đối soát**: Cho phép chọn tháng đối soát cụ thể. Hệ thống sẽ tự hiển thị khoảng thời gian đối soát tương ứng.
- **Nhóm máy**: Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước**: Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.
- **Người vận hành**: Lọc theo tên người chịu trách nhiệm vận hành máy. Có thể tìm kiếm nhiều người vận hành cùng một lúc.
- **Trạng thái đối soát**: Trạng thái hiện tại của đối soát.

#### 2.2.2. *Bảng thông tin*

Bảng này hiển thị chi tiết đối soát của từng máy bán nước cụ thể theo từng tháng đối soát, bao gồm:

- **Nhóm máy**: Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước**: Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Tiền giao dịch**:
  - *Tiền hệ thống*: Tổng tiền ghi nhận được trên hệ thống từ các máy bán nước.
  - *Tiền lấy từ máy*: Tổng tiền mặt lấy ra từ máy bán nước.
  - *Tiền hoàn trả*: Tổng tiền hoàn trả do gặp sự cố khi mua hàng từ các máy bán nước.
- **Trạng thái đối soát**: Trạng thái đối soát hiện tại theo từng máy bán nước. Có các trạng thái sau:
  - *Chờ xác nhận đối soát*: Đối soát đang chờ được kiểm tra và xác nhận.
  - *Đã xác nhận và có thẻ rút tiền*: Đối soát đã được kiểm tra, đối chiếu và xác nhận thành công. Các giao dịch ghi nhận từ ngân hàng và giao dịch ghi nhận trên hệ thống đã khớp nhau hoặc đã ghi nhận, tìm ra nguyên nhân và xử lý

sai lệch (nếu có). Người dùng có thể tiến hành rút tiền từ tài khoản ngân hàng tương ứng.

- *Thanh toán 1 phần*: Một phần tiền đã được thanh toán, nhưng chưa hoàn tất toàn bộ. Trạng thái này thường áp dụng cho các đối soát nhập hàng để thanh toán tiền hàng hoá cho nhà cung cấp.
  - *Đã thanh toán*: Giao dịch đã được thanh toán đầy đủ và không còn số tiền nợ với nhà cung cấp. Trạng thái này thường áp dụng cho các đối soát nhập hàng để thanh toán tiền hàng hoá cho nhà cung cấp.
  - *Đã rút tiền*: Số tiền trong đợt đối soát đã được rút thành công.
- **Thời gian tạo đối soát**: Thời gian đối soát được tạo.
  - **Khoảng thời gian đối soát**: Ngày bắt đầu và ngày kết thúc đối soát.
  - **Chức năng**: Nút **Xem chi tiết** cho phép người dùng truy cập vào chi tiết đầy đủ của đối soát, đồng thời có thể **Cập nhật chi tiết** trạng thái của đối soát đó.
  - **Thông tin tổng quan**: Tổng hợp các thông tin về tổng số tiền giao dịch, các đối soát đã được xác nhận... Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.

#### 2.2.3. Đối soát tiền mặt

Người vận hành tiến hành rút tiền mặt thu được trên máy và nhập chính xác số tiền thu được trong phần **Cài đặt** trên máy bán nước để tạo đối soát tiền mặt.

#### 2.2.4. Xem chi tiết

Chức năng **Xem chi tiết**  giúp người dùng có thể xem tất cả những lần rút tiền và danh sách đơn hàng của đợt đối soát theo từng máy cụ thể.

Danh sách số lần rút tiền mặt từ máy "SIS-MVP-Máy đen" tháng 9/2024								
STT	Đợt rút thứ	Tiền giao dịch			Trạng thái	Thời gian tạo đối soát	Khoảng thời gian đối soát	Chức năng
		Tiền từ hệ thống	Tiền lấy từ máy	Tiền hoàn trả				
1	2	1,000,000	1,050,000	0	<span>CHỜ XÁC NHẬN ĐỐI SỐT</span>	18/09/2024 22:43:27 PM	19/09/2024 - 18/09/2024	 
2	1	500,000	500,000	0	<span>CHỜ XÁC NHẬN ĐỐI SỐT</span>	18/09/2024 22:43:27 PM	19/09/2024 - 18/09/2024	 

Tổng: 2 < 1 > 10 / page

Bảng này hiển thị chi tiết đối soát từng hóa đơn của từng máy bán nước cụ thể, bao gồm:

- **Đợt rút thứ:** Lần rút tiền trong đợt đối soát.
  - **Tiền giao dịch:**
    - o *Tiền hệ thống:* Tổng tiền ghi nhận được trên hệ thống từ các máy bán nước.
    - o *Tiền lấy từ máy:* Tổng tiền mặt lấy ra từ máy bán nước.
    - o *Tiền hoàn trả:* Tổng tiền hoàn trả do gấp sự cố khi mua hàng từ các máy bán nước.
  - **Trạng thái đối soát:**
    - o *Chưa đối soát:* Đơn hàng chưa được đối soát.
    - o *Đã đối soát và phát hiện lỗi:* Đơn hàng đã được đối soát và phát hiện ra lỗi. Trạng thái này thường xuất hiện khi đơn hàng chỉ có trên hệ thống hoặc Excel.
    - o *Đã đối soát nhưng chưa phát hiện lỗi:* Đơn hàng đã được đối soát và chưa tìm ra nguyên nhân gây nên sự sai lệch.
    - o *Đối soát thành công:* Đơn hàng đã được đối soát, trùng khớp mã đơn hàng, số tiền thanh toán, trạng thái trùng khớp trên cả hệ thống và Excel ngân hàng cung cấp.
  - **Thời gian tạo đối soát:** Thời gian thực hiện đối soát.
  - **Khoảng thời gian đối soát.**
  - **Chức năng:** Nút **Xem chi tiết** cho phép người dùng cập nhật trạng thái đối soát của đơn hàng. Nút **Lịch sử đối soát** giúp người dùng xem lại những thay đổi trước đó của đối soát đơn hàng.
- **Ghi nhận, xử lý và cập nhật đối soát**

Đối với những hóa đơn hợp lệ, đối soát thành công, hệ thống sẽ đánh dấu lại và không chỉnh sửa gì nữa. Điều kiện để đối soát hợp lệ:

- o Số tiền ghi nhận trên hệ thống khớp với số tiền nhận thực tế.

- Không có sự chênh lệch hoặc chênh lệch nằm trong mức chấp nhận được (nếu có) giữa tiền trên hệ thống và số tiền nhận thực tế (chênh lệch có thể xảy ra khi mua hàng còn thừa tiền và không có yêu cầu hoàn trả).
- Đối với hóa đơn không hợp lệ, có sự chênh lệch quá nhiều, người đối soát phải tra cứu lịch sử và giải thích nguyên nhân tại sao đơn hàng đó không hợp lệ và cung cấp bằng chứng liên quan. Sau khi đã tìm ra được nguyên nhân, người quản lý sẽ thực hiện cập nhật việc đối soát. Tất cả việc cập nhật đó sẽ được lưu lịch sử chỉnh sửa để thuận tiện cho việc kiểm tra và theo dõi sau này.
- Đối với tiền hoàn, số tiền hoàn trả cho khách hàng phải khớp với số tiền hiển thị trên hệ thống.

Để cập nhật đối soát hóa đơn/đơn hàng, bạn có thể làm theo các bước sau:

### **Bước 1: Kiểm tra và xác định sai lệch**

Kiểm tra đối soát tổng và đối soát con của các máy bán nước xem tiền từ hệ thống và tiền lấy từ máy đã bằng nhau hay không.

- Nếu tiền từ hệ thống bằng tiền lấy từ máy thì đối soát thành công và xác nhận đối soát.
- Nếu tiền từ hệ thống chênh lệch quá lớn so với tiền lấy từ máy thì phải kiểm tra lại và xác định nguyên nhân sai lệch của từng đơn hàng trong đợt đối soát con và đối soát tổng đó.

### **Bước 2: Xác minh và xử lý sai lệch**

- Người đối soát phải điều tra nguyên nhân gây sai lệch như sai số tiền, đã thanh toán nhưng không trả hàng... bằng cách xem lại lịch sử đơn hàng trên hệ thống, camera...

### **Bước 3: Cập nhật trạng thái đối soát đơn hàng**

Sau khi đã xác minh và xử lý xong, người đối soát thực hiện cập nhật trạng thái của từng đơn hàng/hoa đơn không đối soát thành công đó.

- Tại cột **Chức năng**, nhấn **Cập nhật trạng thái đối soát đơn hàng** 
- Tại màn hình **Cập nhật trạng thái đối soát đơn hàng**, bạn thực hiện như sau:
  - **Trạng thái đối soát:** Lựa chọn trạng thái đối soát phù hợp với đơn hàng (*Chưa đối soát/Đã đối soát và phát hiện lỗi/Đã đối soát nhưng chưa phát hiện lỗi/Đối soát thành công*).
  - **Lý do:** Mô tả lý do phát hiện lỗi. Bạn có thể chỉnh sửa lý do hoặc bổ sung thêm thông tin nếu cần để giải thích rõ hơn về lỗi phát hiện được.
  - **File:** Bạn cần đính kèm tệp liên quan đến đối soát làm bằng chứng hoặc bổ sung tài liệu liên quan. Nhấn vào nút + để tải tệp lên.
- Sau khi đã cập nhật xong, số tiền của đơn hàng bạn vừa cập nhật sẽ được tự động cộng thêm vào hệ thống.
  - Nhấn **Lưu** để cập nhật trạng thái và lý do đối soát cho đơn hàng này vào hệ thống.
  - Nếu không muốn lưu thay đổi, nhấn **Huỷ** để thoát khỏi form mà không ghi nhận thay đổi nào.
- Tất cả những thay đổi, cập nhật đều sẽ được lưu lại trên hệ thống. Bạn có thể xem lịch sử cập nhật bằng cách nhấn Lịch sử đối soát .

#### Bước 4: Xác nhận lại tất cả đối soát đơn hàng

- Kiểm tra lại tất cả đơn hàng trong đợt đối soát xem tất cả đã được xử lý và ở trạng thái Đối soát thành công hay chưa. Đảm bảo tất cả đơn hàng đều đã được đối soát và tìm ra nguyên nhân gây sai lệch đối soát.

#### Bước 5: Hoàn thành và chuyển trạng thái

- Sau khi đã cập nhật tất cả những đơn hàng đối soát lỗi và đã ở trạng thái **Đối soát thành công**. Nhấn **Xác nhận**  để kết thúc đối soát và chuyển trạng thái.
- Nhấn **Xác nhận** tại thông báo xác nhận khi bạn đã chắc chắn các đơn hàng đã đối soát thành công. Nhấn **Huỷ** để tắt thông báo và tiếp tục thực hiện cập nhật đối soát.

- Hệ thống chuyển trạng thái từ **Chờ xác nhận đối soát** sang **Đã xác nhận và có thể rút tiền**. Có thể xem chi tiết đối soát bằng cách nhấn **Xem chi tiết**.

## Bước 6: Rút tiền

- Nhấn **Rút tiền** để tạo yêu cầu rút tiền trên hệ thống.
- Hệ thống sẽ chuyển điều hướng sang chức năng **Rút tiền máy bán nước**.

### 2.2.5. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

### 2.3. Đối soát nạp thẻ RFID

Chức năng **Đối soát nạp thẻ RFID** dùng để so sánh, đối chiếu các giao dịch từ ngân hàng cung cấp với giao dịch nạp thẻ trên hệ thống ghi nhận xem đã trùng khớp với nhau hay không. Các nguyên nhân dẫn đến sai lệch có thể do phần cứng, phần mềm hoặc các nguyên nhân khác, nếu có sự sai lệch thì tiến hành ghi nhận, xử lý và cập nhật lại đối soát. Một chu kỳ đối soát sẽ được bắt đầu từ **ngày 22 đến hết ngày 21 của tháng tiếp theo**.

#### 2.3.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Tháng đối soát	Nhóm máy	Máy bán nước	Người vận hành	Trạng thái đối soát	
Chọn tháng	Chọn nhóm máy	Chọn máy bán nước	Chọn người vận hành	Chọn...	<input type="button" value="Tim kiem"/>

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Tháng đối soát** và **Thời gian đối soát**: Cho phép chọn tháng đối soát cụ thể. Hệ thống sẽ tự hiển thị khoảng thời gian đối soát tương ứng.
- **Nhóm máy**: Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Máy bán nước**: Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.

- **Người vận hành:** Lọc theo tên người chịu trách nhiệm vận hành máy. Có thể tìm kiếm nhiều người vận hành cùng một lúc.
- **Trạng thái đối soát:** Trạng thái hiện tại của đối soát.

### 2.3.2. *Bảng thông tin*

Bảng này hiển thị chi tiết đối soát của từng máy bán nước cụ thể theo từng tháng đối soát, bao gồm:

- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Tiền giao dịch:**
  - *Tiền hệ thống:* Tổng tiền ghi nhận được trên hệ thống từ các máy bán nước.
  - *Tiền ngân hàng:* Tổng tiền ghi nhận được trên các giao dịch ngân hàng cung cấp.
- **Trạng thái đối soát:** Trạng thái đối soát hiện tại theo từng máy bán nước. Có các trạng thái sau:
  - *Chờ xác nhận đối soát:* Đối soát đang chờ được kiểm tra và xác nhận.
  - *Đã xác nhận và có thẻ rút tiền:* Đối soát đã được kiểm tra, đối chiếu và xác nhận thành công. Các giao dịch ghi nhận từ ngân hàng và giao dịch ghi nhận trên hệ thống đã khớp nhau hoặc đã ghi nhận, tìm ra nguyên nhân và xử lý sai lệch (nếu có). Người dùng có thể tiến hành rút tiền từ tài khoản ngân hàng tương ứng.
  - *Thanh toán 1 phần:* Một phần tiền đã được thanh toán, nhưng chưa hoàn tất toàn bộ. Trạng thái này thường áp dụng cho các đối soát nhập hàng để thanh toán tiền hàng hoá cho nhà cung cấp.
  - *Đã thanh toán:* Giao dịch đã được thanh toán đầy đủ và không còn số tiền nợ với nhà cung cấp. Trạng thái này thường áp dụng cho các đối soát nhập hàng để thanh toán tiền hàng hoá cho nhà cung cấp.
  - *Đã rút tiền:* Số tiền trong đợt đối soát đã được rút thành công.

- **Thời gian tạo đối soát:** Thời gian đối soát được tạo.
- **Khoảng thời gian đối soát:** Ngày bắt đầu và ngày kết thúc đối soát.
- **Chức năng:** Nút **Xem chi tiết** cho phép người dùng truy cập vào chi tiết đầy đủ của đối soát, đồng thời có thể **Cập nhật chi tiết** trạng thái của đối soát đó.
- **Thông tin tổng quan:** Tổng hợp các thông tin về tổng số tổng tiền giao dịch, các đối soát đã được xác nhận... Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.

### 2.3.3. Đối soát nạp thẻ RFID

Chức năng này dùng để **tải file Excel các giao dịch nạp thẻ RFID qua ngân hàng** trong đợt đối soát mà ngân hàng cung cấp lên hệ thống. Hệ thống sẽ tự động lọc và so khớp với từng giao dịch trong ngân hàng với từng đơn hàng được thanh toán bằng phương thức ngân hàng trên hệ thống.

Để thực hiện đối soát ngân hàng, bạn có thể làm theo các bước sau:

**Bước 1: Nhấn vào *Đối soát nạp thẻ RFID* trên màn hình.**

**Bước 2: Tải file Excel giao dịch ngân hàng:**

- Hệ thống sẽ mở màn hình để bạn có thể tải file Excel các giao dịch do ngân hàng cung cấp.

- Lựa chọn tháng đối soát tương ứng với khoảng thời gian giao dịch trong file Excel. Hệ thống sẽ tự hiển thị khoảng thời gian đối soát tương ứng.

Lưu ý: dữ liệu cập nhật cho hệ thống phải giống với file mẫu [File mẫu](#)

Tổng: 0 Hàng

11/2024 2024 22/10/2024 → 21/11/2024

Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	khoaliennganh	0	0	0	<a href="#">CHỜ XÁC NHẬN ĐỔI SỐÁT</a>	13:58:49
Jul	Aug	Sep	Bùi Sinh	0	0	0	<a href="#">CHỜ XÁC NHẬN ĐỔI SỐÁT</a>	05/11/2024	13:58:49	05/11/2024	
Oct	Nov	Dec								05/11/2024	

Nhập dữ liệu [Hủy](#)

- Nhấn vào nút + trong phần **Tải danh sách** để tiến hành tải lên Excel.

Lưu ý: dữ liệu cập nhật cho hệ thống phải giống với file mẫu [File mẫu](#)

Tổng: 0 Hàng

10/2024 22/09/2024 → 21/10/2024

Tải danh sách:

+

Nhập dữ liệu [Hủy](#)

- Lưu ý:**

- Dữ liệu cập nhật lên hệ thống phải giống với file mẫu. Bạn có thể xem file mẫu bằng cách nhấn vào nút **File mẫu**. Hệ thống sẽ tự động tải về file mẫu để bạn có thể xem và cập nhật file sao cho giống với file mẫu
- File hợp lệ phải là file Excel và khoảng thời gian của các giao dịch trong file phải trùng khớp với các giao dịch trong hệ thống.

### Bước 3: Chọn thông tin đối soát:

Lưu ý: dữ liệu cập nhật cho hệ thống phải giống với file mẫu [File mẫu](#)

Tổng: 0 Hàng

09/2024 22/08/2024 → 21/09/2024

Tải danh sách:

+

Chọn thông tin đối soát

Lưu ý: Các thông tin cần có để đối soát: Mã đơn hàng, Số tiền thanh toán, Trạng thái đơn hàng, Ngày thanh toán

Please select

Mã đơn hàng
Loại giao dịch
Kênh thanh toán
Merchant
Mã hóa đơn NL
Tên người mua
Email người mua
Số thẻ

- Bạn cần lựa chọn các thông tin cần có để đối soát.
  - o Có 4 thông tin cần để đối soát bao gồm **Mã đơn hàng**, **Số tiền thanh toán** (Số tiền giao dịch), **Trạng thái giao dịch** (Trạng thái đơn hàng), **Ngày thanh toán** (Thời gian thanh toán).
- Nhấn **Xoá** để huỷ bỏ các thông tin vừa chọn.
- **Lưu ý:**
  - o Các thông tin phải có dữ liệu hợp lệ và các thông tin phải đúng theo thứ tự thì mới có thể tạo được đối soát thành công.
  - o Tuỳ theo cách ghi thông tin trong file Excel, bạn cần đổi chiều với file để chọn các thông tin cho phù hợp.

### Bước 3: Nhập dữ liệu

- Nhấn vào **Nhập dữ liệu** trên màn hình để tạo đối soát. Nhấn **Huỷ** để nhập dữ liệu và tắt giao diện.
- Hệ thống sẽ tự động chia và tính tổng tiền theo từng máy tương ứng với các giao dịch và các đơn hàng.

#### 2.3.4. Xem chi tiết

Chức năng **Xem chi tiết**  giúp người dùng có thể xem thông tin của đợt đối soát nạp thẻ RFID theo từng máy cụ thể. Chức năng này còn dùng để xác nhận và xử lý sai lệch đối soát và cập nhật lại trên hệ thống theo từng giao dịch nạp thẻ khi đã tìm ra nguyên nhân gây ra sai lệch.

##### a. Bảng thông tin chi tiết

Sau khi tạo đối soát thành công, hệ thống sẽ lọc và khớp với từng giao dịch, chia thành 2 bảng thông tin chi tiết, bao gồm *Danh sách chi tiết nạp tiền hệ thống* và *Danh sách chi tiết nạp tiền chỉ có ở Excel*.

- Nếu giao dịch/đơn hàng đó có trong hệ thống thì sẽ được hiển thị trong **Danh sách chi tiết nạp tiền hệ thống**.

- Nếu giao dịch/đơn hàng đó chỉ có trong file Excel ngân hàng thì sẽ được hiển thị trong **Danh sách nạp tiền chỉ có ở Excel**.

## ➤ Các bộ lọc tìm kiếm

The screenshot shows two identical-looking search interfaces side-by-side. Each interface has a header with tabs: 'Danh sách chi tiết nạp tiền hệ thống' (top) and 'Danh sách chi tiết nạp tiền chỉ có ở Excel' (bottom). Below the tabs is a search bar with two input fields: 'Mã hóa đơn' (Invoice number) and 'Trạng thái đối soát' (Status audit). Each field has a placeholder ('Nhập mã hóa đơn' or 'Trạng thái đơn hàng') and a dropdown arrow. To the right of each field is a green 'Tim kiem' (Search) button.

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Mã hoá đơn:** Tìm kiếm theo mã đơn hàng.
- **Trạng thái đối soát:** Lọc theo các trạng thái hiện tại của đối soát.

## ➤ Bảng chi tiết

Bảng này hiển thị chi tiết đối soát từng hóa đơn của từng máy bán nước cụ thể, bao gồm:

- **Mã đơn hàng/Mã hoá đơn:** Mã đơn hàng tương ứng với các giao dịch.
- **Tiền đơn hàng:** Số tiền giao dịch.
- **Trạng thái đối soát:**
  - *Chưa đối soát:* Đơn hàng chưa được đối soát.
  - *Đã đối soát và phát hiện lỗi:* Đơn hàng đã được đối soát và phát hiện ra lỗi. Trạng thái này thường xuất hiện khi đơn hàng chỉ có trên hệ thống hoặc Excel.
  - *Đã đối soát nhưng chưa phát hiện lỗi:* Đơn hàng đã được đối soát và chưa tìm ra nguyên nhân gây nên sự sai lệch.

- *Đối soát thành công*: Đơn hàng đã được đối soát, trùng khớp mã đơn hàng, số tiền thanh toán, trạng thái trùng khớp trên cả hệ thống và Excel ngân hàng cung cấp.
- **Lý do lỗi:** Lý do gây nên sự sai lệch. Thường sẽ có 2 nguyên nhân là chỉ có trên hệ thống hoặc chỉ có trên Excel ngân hàng.
- **Thời gian tạo đối soát:** Thời gian thực hiện đối soát.
- **Thời gian giao dịch:** Thời gian thanh toán đơn hàng.
- **Chức năng:** Nút **Chỉnh sửa** cho phép người dùng cập nhật trạng thái đối soát của đơn hàng. Nút **Lịch sử đối soát** giúp người dùng xem lại những thay đổi trước đó của đối soát đơn hàng.

Có thể sắp xếp dữ liệu theo thứ tự tăng dần và giảm dần bằng cách nhấn  ở các cột thông tin Thời gian tạo đối soát và Thời gian giao dịch.... Lựa chọn số dữ liệu hiển thị trên một trang bằng cách lựa chọn ở phân trang.

#### b. Ghi nhận, xử lý và cập nhật đối soát

Đối với những đơn hàng đã ở trạng thái *Đối soát thành công* thì sẽ không cần chỉnh sửa, cập nhật gì nữa.

Đối với những đơn hàng không ở trạng thái *Đối soát thành công*, bạn cần ghi nhận, xử lý, tìm ra nguyên nhân, và cập nhật trạng thái của giao dịch/đơn hàng đó.

Để cập nhật đối soát hóa đơn/đơn hàng, bạn có thể làm theo các bước sau:

#### **Bước 1: Kiểm tra và xác định những đơn hàng sai lệch**

Bạn có thể sử dụng các bộ lọc tìm kiếm để truy vấn và lọc ra những giao dịch Đối soát không thành công ở cả 2 bảng *Danh sách chi tiết nạp tiền trên hệ thống* và *Danh sách chi tiết nạp tiền chỉ có ở Excel*.

15	SIS	6ffe4180eb9c5c6c Máy trắng (cty)	Nam	0	0	<span style="background-color: orange; border: 1px solid black; padding: 2px;">Chờ xác nhận đối soát</span>	13/11/2024 15:53:29	22/09/2024 - 21	
Danh sách chi tiết nạp tiền hệ thống <span style="color: green; font-weight: bold;">Danh sách chi tiết nạp tiền chỉ có ở Excel</span>									
Danh sách đơn hàng chỉ có trong Excel									
Mã hóa đơn	Trạng thái đối soát					Xuất dữ liệu			
Nhập mã hóa đơn	Trạng thái đơn hàng					Tính kiếm			
STT	Mã hóa đơn	Số tiền thanh toán	Trạng thái đối soát	Lý do lỗi	Ngày tạo giao dịch	Ngày tạo đối soát			
1	0011000123-6ffe4180eb9c5c6c-rf	2,000	<span style="background-color: orange; border: 1px solid black; padding: 2px;">Đã đối soát và phát hiện lỗi</span>	Thanh toán chỉ có ở excel ngân hàng!	28/09/2024	13/11/2024			
2	0008362524-6ffe4180eb9c5c6c-rf	2,000	<span style="background-color: orange; border: 1px solid black; padding: 2px;">Đã đối soát và phát hiện lỗi</span>	Thanh toán chỉ có ở excel ngân hàng!	28/09/2024	13/11/2024			

Tổng: 2 < 1 > 10 / page

## Bước 2: Xác minh và xử lý sai lệch

- Người đối soát phải điều tra nguyên nhân gây sai lệch như sai số tiền, lỗi về mã giao dịch hoặc giao dịch bị thiếu, đã thanh toán nhưng không trả hàng... bằng cách xem lại lịch sử đơn hàng trên hệ thống, camera...
- Điều chỉnh lại dữ liệu nếu có sai sót trong hệ thống hoặc liên hệ với ngân hàng nếu vẫn đề xuất phát từ báo cáo ngân hàng.

## Bước 3: Cập nhật trạng thái đối soát đơn hàng

Sau khi đã xác minh và xử lý xong, người đối soát thực hiện cập nhật trạng thái của từng giao dịch /hóa đơn không đối soát thành công đó.

- Tại cột **Chức năng**, nhấn **Cập nhật trạng thái đối soát đơn hàng** .
- Tại màn hình **Cập nhật trạng thái đối soát đơn hàng**, bạn thực hiện như sau:
  - **Trạng thái đối soát:** Lựa chọn trạng thái đối soát phù hợp với đơn hàng (*Chưa đối soát/Đã đối soát và phát hiện lỗi/Đã đối soát nhưng chưa phát hiện lỗi/Đối soát thành công*).
  - **Lý do:** Mô tả lý do phát hiện lỗi. Ví dụ: “Thanh toán chỉ có ở Excel ngân hàng!”. Bạn có thể chỉnh sửa lý do hoặc bổ sung thêm thông tin nếu cần để giải thích rõ hơn về lỗi phát hiện được.
  - **File:** Bạn cần đính kèm tệp liên quan đến đối soát làm bằng chứng hoặc bổ sung tài liệu liên quan. Nhấn vào nút + để tải tệp lên.

- Sau khi đã cập nhật xong, số tiền của đơn hàng bạn vừa cập nhật sẽ được tự động cộng thêm vào hệ thống.
  - o Nhấn **Lưu** để cập nhật trạng thái và lý do đổi soát cho đơn hàng này vào hệ thống.
  - o Nếu không muốn lưu thay đổi, nhấn **Huỷ** để thoát khỏi form mà không ghi nhận thay đổi nào.
- Tất cả những thay đổi, cập nhật đều sẽ được lưu lại trên hệ thống. Bạn có thể xem lịch sử cập nhật bằng cách nhấn Lịch sử đổi soát .

#### **Bước 4: Xác nhận lại tất cả đổi soát nạp thẻ RFID**

- Kiểm tra lại tất cả giao dịch trong đợt đổi soát xem tất cả đã được xử lý và ở trạng thái Đổi soát thành công. Đảm bảo tất cả giao dịch đều đã được đổi soát và tìm ra nguyên nhân gây sai lệch đổi soát.

#### **Bước 5: Hoàn thành và chuyển trạng thái**

- Sau khi đã cập nhật tất cả những giao dịch đổi soát lỗi và đã ở trạng thái **Đổi soát thành công**. Nhấn **Xác nhận**  để kết thúc đổi soát và chuyển trạng thái.
- Nhấn **Xác nhận** tại thông báo xác nhận khi bạn đã chắc chắn các giao dịch đã đổi soát thành công. Nhấn **Huỷ** để tắt thông báo và tiếp tục thực hiện cập nhật đổi soát.
- Hệ thống chuyển trạng thái từ **Chờ xác nhận đổi soát** sang **Đã xác nhận và có thể rút tiền**. Có thể xem chi tiết đổi soát bằng cách nhấn **Xem chi tiết** .

#### **Bước 6: Rút tiền**

- Nhấn **Rút tiền**  để tạo yêu cầu rút tiền trên hệ thống.
- Hệ thống sẽ chuyển điều hướng sang chức năng **Rút tiền máy bán nước**.

### 2.1.5. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

## 2.4. Đổi soát nhập hàng

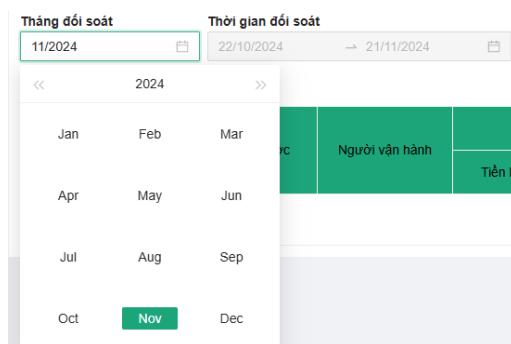
Chức năng **Đổi soát nhập hàng** dùng để so sánh, đổi chiều các hoá đơn từ nhà cung cấp với các phiếu nhập trên hệ thống xem đã trùng khớp với nhau hay không. Nếu xảy ra sai lệch thì sẽ phải yêu cầu nhà cung cấp sửa lại hoá đơn cho đúng với số lượng nhập hàng thực tế. Khi tất cả đã đổi soát thành công, người quản lý tiến hành thanh toán tiền nhập hàng cho nhà cung cấp.

### 2.4.1. Các bộ lọc tìm kiếm



Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Tháng đổi soát** và **Thời gian đổi soát**: Cho phép chọn tháng đổi soát cụ thể. Hệ thống sẽ tự hiển thị khoảng thời gian đổi soát tương ứng.



- **Nhà cung cấp**: Lọc nhà cung cấp cụ thể.
- **Trạng thái đổi soát**: Trạng thái hiện tại của đổi soát.

## 2.4.2. Bảng thông tin

Đối soát nhập hàng		Tháng đối soát	Nhà cung cấp	Trạng thái		Đối soát nhập hàng	Xuất dữ liệu
STT	Nhà cung cấp	Công nợ			Trạng thái	Tháng đối soát	Chức năng
		Tiền nhập sản phẩm vào hệ thống	Tiền nhập sản phẩm từ nhà cung cấp	Tổng dư nợ còn lại			
1	Trà xanh 0 độ	2,014,500	2,014,500	0	<input type="button" value="CHỜ XÁC NHẬN ĐỐI SOÁT"/>	10/2024	
2	11111	18,000	20,000	0	<input type="button" value="CHỜ XÁC NHẬN ĐỐI SOÁT"/>	10/2024	

Tổng: 2 < 1 > 10 / page

Bảng này hiển thị chi tiết đối soát nhập hàng của từng nhà cung cấp cụ thể theo từng tháng, bao gồm:

- **Nhà cung cấp:** Tên nhà cung cấp đã nhập hàng.
- **Công nợ:**
  - *Tiền nhập sản phẩm vào hệ thống:* Tổng tiền ghi nhận được từ các phiếu nhập trên hệ thống.
  - *Tiền nhập sản phẩm từ nhà cung cấp:* Tổng tiền nhập hàng từ các hóa đơn của nhà cung cấp gửi.
  - *Tổng dư nợ còn lại:* Tổng tiền còn nợ nhà cung cấp, tính cả tiền nhập hàng của đợt đối soát hiện tại và đợt đối soát trước.
- **Trạng thái đối soát:** Trạng thái đối soát hiện tại theo từng nhà cung cấp. Có các trạng thái sau:
  - *Chờ xác nhận đối soát:* Đối soát đang chờ được kiểm tra và xác nhận.
  - *Đã xác nhận và có thể thanh toán:* Đối soát đã được kiểm tra, đối chiếu và xác nhận thành công. Các hóa đơn ghi nhận từ nhà cung cấp và phiếu nhập trên hệ thống đã khớp nhau hoặc đã ghi nhận, tìm ra nguyên nhân và xử lý sai lệch (nếu có). Người dùng có thể tiến hành thanh toán tiền nợ cho nhà cung cấp.
  - *Thanh toán 1 phần:* Một phần tiền đã được thanh toán, nhưng chưa hoàn tất toàn bộ. Trạng thái này thường áp dụng cho các đối soát nhập hàng để thanh toán tiền hàng hóa cho nhà cung cấp.

- *Đã thanh toán:* Giao dịch đã được thanh toán đầy đủ và không còn số tiền nợ với nhà cung cấp. Trạng thái này thường áp dụng cho các đối soát nhập hàng để thanh toán tiền hàng hoá cho nhà cung cấp.
- **Tháng đối soát:** Thời gian đối soát được tạo.
- **Chức năng:**
  - *Chi tiết đối soát:* Chi tiết đối soát cụ thể.
  - *Lịch sử thanh toán:* Tổng hợp những đợt thanh toán tiền hàng với nhà cung cấp.
  - *Xoá:* Xoá đối soát cũ và cập nhật lại danh sách hoá đơn mới đã được nhà cung cấp điều chỉnh lên hệ thống.

#### 2.4.3. Đối soát nhập hàng

Chức năng này dùng để **tải file Excel đơn hàng** của nhà cung cấp lên hệ thống. Hệ thống sẽ tự động lọc và so khớp với từng đơn hàng, từng sản phẩm trong phiếu nhập trên hệ thống với từng đơn hàng được nhà cung cấp gửi trong danh sách.

Để thực hiện đối soát nhập hàng, bạn có thể làm theo các bước sau:

**Bước 1: Nhấn vào *Đối soát nhập hàng* trên màn hình.**

**Bước 2: Tải file Excel hoá đơn:**

- Hệ thống sẽ mở màn hình để bạn có thể tải file Excel các hoá đơn từ nhà cung cấp.

The screenshot shows a user interface for data entry. At the top, there is a note in Vietnamese: "Lưu ý: dữ liệu cập nhật cho hệ thống phải giống với file mẫu" (Note: the updated data must match the sample file) with a "File mẫu" (Sample file) button. Below this, it says "Tổng: 0 Hàng". There is a dropdown menu labeled "Chọn tháng" (Select month) and an input field labeled "Tải danh sách:" (Upload list:). A large empty text area is provided for the uploaded file. At the bottom right are two buttons: "Nhập dữ liệu" (Import data) in green and "Hủy" (Cancel) in red.

- Lựa chọn tháng đối soát tương ứng với khoảng thời gian nhập hàng trong file Excel. Hệ thống sẽ tự hiển thị khoảng thời gian đối soát tương ứng.

Lưu ý: dữ liệu cập nhật cho hệ thống phải giống với file mẫu [File mẫu](#)

Tổng: 0 Hàng

Tháng	Năm	Ngày	Giá trị	Thời gian
Nov	2024	05/11/2024	13.56.49	13:56:49
Oct	2024	05/11/2024	13.56.49	13:56:49
Jul	2024	05/11/2024	13.56.49	13:56:49
Apr	2024	05/11/2024	13.56.49	13:56:49
Jan	2024	05/11/2024	13.56.49	13:56:49

[Nhập dữ liệu](#) [Hủy](#)

- Nhấn vào nút + trong phần **Tải danh sách** để tiến hành tải lên Excel.

Lưu ý: dữ liệu cập nhật cho hệ thống phải giống với file mẫu [File mẫu](#)

Tổng: 0 Hàng

Tải danh sách:

[Nhập dữ liệu](#) [Hủy](#)

- Lưu ý:**
  - Dữ liệu cập nhật lên hệ thống phải giống với file mẫu. Bạn có thể xem file mẫu bằng cách nhấn vào nút **File mẫu**. Hệ thống sẽ tự động tải về file mẫu để bạn có thể xem và cập nhật file sao cho giống với file mẫu
  - File hợp lệ phải là file Excel và khoảng thời gian của các giao dịch trong file phải trùng khớp với các giao dịch trong hệ thống.
- Bạn có thể xem danh sách sản phẩm trong hóa đơn bằng cách nhấn vào hóa đơn đó.

Lưu ý: dữ liệu cập nhật cho hệ thống phải giống với file mẫu [File mẫu](#)

Tổng: 6 Hàng

STT	Mã phiếu nhập	Nhà cung cấp	Tổng tiền
1	1	Trà xanh 0 độ	207.500

Thông tin chi tiết sản phẩm

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng	Giá sản phẩm	Tổng thành tiền
1	PR00085	Xúc xích dinh dưỡng thịt heo Ponnie 95g	1	100.500	100.500
2	PR00075	Thịt trâu sấy vị tôm Hoàng Nam Food gói 60g	1	107.000	107.000

Tổng: 2 < 1 > 10 / page

2	3	Trà xanh 0 độ	361.500
3	4	Trà xanh 0 độ	303.500
4	6	Trà xanh 0 độ	776.000

## Bước 2: Nhập dữ liệu

- Nhấn vào **Nhập dữ liệu** trên màn hình để tạo đối soát. Nhấn **Huỷ** để nhập dữ liệu và tắt giao diện.
- Hệ thống sẽ tự động chia và tính tổng tiền theo từng máy tương ứng với các giao dịch và các đơn hàng.

### 2.4.4. Chi tiết đối soát

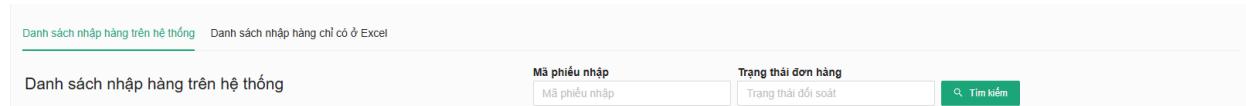
Chức năng **Chi tiết đối soát**  giúp người dùng có thể xem thông tin của đợt đối soát theo từng hóa đơn cụ thể. Chức năng này còn dùng để xác nhận và xử lý sai lệch đối soát và cập nhật lại trên hệ thống theo từng hóa đơn, sản phẩm khi đã tìm ra nguyên nhân gây ra sai lệch.

#### a. Bảng thông tin chi tiết

Sau khi tạo đối soát thành công, hệ thống sẽ lọc và so khớp với từng giao dịch, từng đơn hàng và chia thành 2 bảng thông tin chi tiết, bao gồm *Danh sách nhập hàng trên hệ thống* và *Danh sách nhập hàng chỉ có trên Excel*.

- Nếu phiếu nhập đó chỉ có trong hệ thống thì sẽ được hiển thị trong **Danh sách nhập hàng trên hệ thống**.
- Nếu hóa đơn đó chỉ có trong file Excel ngân hàng thì sẽ được hiển thị trong **Danh sách nhập hàng chỉ có ở Excel**.

#### ➤ Các bộ lọc tìm kiếm



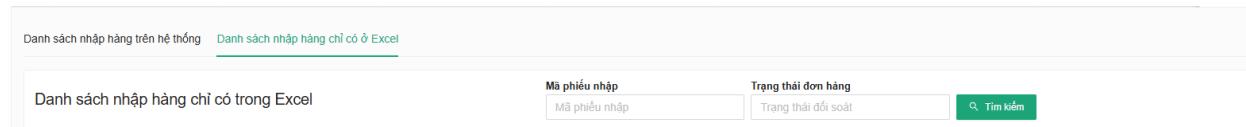
Danh sách nhập hàng trên hệ thống    Danh sách nhập hàng chỉ có ở Excel

Danh sách nhập hàng trên hệ thống

Mã phiếu nhập

Trạng thái đơn hàng

Tìm kiếm



Danh sách nhập hàng trên hệ thống    Danh sách nhập hàng chỉ có ở Excel

Danh sách nhập hàng chỉ có trong Excel

Mã phiếu nhập

Trạng thái đơn hàng

Tìm kiếm

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Mã phiếu nhập:** Tìm kiếm theo mã phiếu nhập.
  - **Trạng thái đơn hàng:** Lọc theo các trạng thái hiện tại của đối soát.
- **Bảng chi tiết**

Bảng này hiển thị chi tiết đối soát từng hoá đơn cụ thể, bao gồm:

- **Mã phiếu nhập:** Mã phiếu nhập.
- **Tổng số sản phẩm:** Tổng số loại sản phẩm đã nhập.
- **Tổng số lượng:** Tổng số lượng sản phẩm.
- **Tiền tiền hàng:** Số tiền cần thanh toán đơn hàng.
- **Trạng thái đối soát:**
  - *Chưa đối soát:* Đơn hàng chưa được đối soát.
  - *Đã đối soát và phát hiện lỗi:* Đơn hàng đã được đối soát và phát hiện ra lỗi. Trạng thái này thường xuất hiện khi đơn hàng chỉ có trên hệ thống hoặc Excel.
  - *Đã đối soát nhưng chưa phát hiện lỗi:* Đơn hàng đã được đối soát và chưa tìm ra nguyên nhân gây nên sự sai lệch.
  - *Đối soát thành công:* Đơn hàng đã được đối soát, trùng khớp mã đơn hàng, số tiền thanh toán, trạng thái trùng khớp trên cả hệ thống và Excel ngân hàng cung cấp.
- **Thời gian nhập:** Thời gian thực hiện nhập hàng trên hệ thống hoặc xuất hoá đơn trên file excel.
- **Thời gian đối soát:** Khoảng thời gian đối soát.
- **Chức năng: Xem chi tiết** cho phép xem cập nhật trạng thái đối soát của từng sản phẩm cụ thể trong đơn hàng, nếu xảy ra sai lệch thì có thể **Cập nhật** và xem lại được những lần cập nhật đó tại **Lịch sử cập nhật**.

## b. Ghi nhận, xử lý và cập nhật đối soát

Đối với những phiếu nhập đã ở trạng thái Đổi soát thành công, thông tin sản phẩm trong phiếu nhập, tổng tiền nhập hàng trên hệ thống đã khớp với danh sách hoá đơn của nhà cung cấp thì sẽ không cần chỉnh sửa, cập nhật gì nữa.

Đối với những phiếu nhập hàng không ở trạng thái Đổi soát thành công, bạn cần ghi nhận, xử lý, tìm ra nguyên nhân, và yêu cầu nhà cung cấp cập nhật lại các hoá đơn sai lệch và xoá đối soát sai lệch, thực hiện đổi soát nhập hàng lại với các hoá đơn mới.

Để cập nhật đối soát nhập hàng, bạn có thể làm theo các bước sau:

### Bước 1: Kiểm tra và xác định những phiếu nhập/hoá đơn sai lệch

Bạn có thể sử dụng các bộ lọc tìm kiếm để truy vấn và lọc ra những phiếu nhập Đổi soát không thành công ở cả 2 bảng **Danh sách nhập hàng trên hệ thống** và **Danh sách nhập hàng chỉ có ở Excel**.

Danh sách nhập hàng trên hệ thống										Danh sách nhập hàng chỉ có ở Excel	
Danh sách nhập hàng chỉ có trong Excel					Mã phiếu nhập		Trạng thái đơn hàng				
STT	Mã phiếu nhập	Tổng số sản phẩm	Tổng số lượng	Tổng tiền hàng	Mã phiếu nhập	Trạng thái đơn hàng	Thời gian nhập	Thời gian tạo đổi soát	Chức năng		
1	1-onlyExcel	2	2	207,500		CHỜ XÁC NHẬN ĐỔI SOÁT	14/11/2024 16:31	22/09/2024 - 21/10/2024			
2	2-onlyExcel	3	3	361,500		CHỜ XÁC NHẬN ĐỔI SOÁT	14/11/2024 16:31	22/09/2024 - 21/10/2024			
3	3-onlyExcel	3	4	303,500		CHỜ XÁC NHẬN ĐỔI SOÁT	14/11/2024 16:31	22/09/2024 - 21/10/2024			
4	6-onlyExcel	3	6	776,000		CHỜ XÁC NHẬN ĐỔI SOÁT	14/11/2024 16:31	22/09/2024 - 21/10/2024			
5	5-onlyExcel	3	6	366,000		CHỜ XÁC NHẬN ĐỔI SOÁT	14/11/2024 16:31	22/09/2024 - 21/10/2024			

### Bước 2: Xác minh và xử lý sai lệch

- Người đối soát phải điều tra nguyên nhân gây sai lệch như sai số tiền, số lượng, sản phẩm... bằng cách đối chiếu lại với các phiếu nhập, tệp đính kèm của đợt nhập...
- Điều chỉnh lại dữ liệu nếu có sai sót trong hệ thống hoặc liên hệ với nhà cung cấp nếu vẫn đề xuất phát từ danh sách hoá đơn nhà cung cấp gửi.

### Bước 3: Cập nhật trạng thái đối soát nhập hàng

Sau khi đã xác minh và xử lý xong, người đối soát thực hiện cập nhật trạng thái của từng sản phẩm không đối soát thành công đó.

- Tại cột **Chức năng**, nhấn **Xem chi tiết**, nhấn **Cập nhật đối soát** .
- Tại màn hình **Chi tiết đối soát**, bạn thực hiện như sau:
  - o **Trạng thái đối soát:** Lựa chọn trạng thái đối soát phù hợp với đơn hàng (*Chưa đối soát*/*Đã đối soát và phát hiện lỗi*/*Đã đối soát nhưng chưa phát hiện lỗi*/*Đối soát thành công*).
  - o **Lý do:** Mô tả lý do phát hiện lỗi. Ví dụ: “Thanh toán chỉ có ở Excel ngân hàng!”. Bạn có thể chỉnh sửa lý do hoặc bổ sung thêm thông tin nếu cần để giải thích rõ hơn về lỗi phát hiện được.
  - o **File:** Bạn cần đính kèm tệp liên quan đến đối soát làm bằng chứng hoặc bổ sung tài liệu liên quan. Nhấn vào nút + để tải tệp lên.
- Sau khi đã cập nhật xong, số tiền của phiếu nhập bạn vừa cập nhật sẽ được tự động cộng thêm vào hệ thống.
  - o Nhấn **Lưu** để cập nhật trạng thái và lý do đối soát cho đơn hàng này vào hệ thống.
  - o Nếu không muốn lưu thay đổi, nhấn **Huỷ** để thoát khỏi form mà không ghi nhận thay đổi nào.
- Tất cả những thay đổi, cập nhật đều sẽ được lưu lại trên hệ thống. Bạn có thể xem lịch sử cập nhật bằng cách nhấn **Lịch sử đối soát** .

#### **Bước 4: Xoá đối soát cũ có sai lệch và tiến hành đối soát lại với danh sách hoá đơn đã được cập nhật bởi nhà cung cấp.**

- Nhấn **Xoá** để xoá đối soát cũ. Thông tin của lần đối soát này sẽ được chuyển sang **Lịch sử đối soát nhập hàng** và vẫn lưu những cập nhật, nguyên nhân sai lệch đã được tìm ra để tiện cho việc đối chiếu sau này.
- Thực hiện lại các thao tác đối soát nhập hàng và kiểm tra, xác nhận lại thông tin xem đã đối soát thành công hết hay chưa.

## Bước 5: Hoàn thành và chuyển trạng thái

- Sau khi tất cả phiếu nhập đã ở trạng thái **Đối soát thành công**. Nhấn **Xác nhận**  để kết thúc đối soát và chuyển trạng thái.
- Nhấn **Xác nhận** tại thông báo xác nhận khi bạn đã chắc chắn các phiếu nhập đã đối soát thành công. Nhấn **Huỷ** để tắt thông báo và tiếp tục thực hiện cập nhật đối soát.
- Hệ thống chuyển trạng thái từ **Chờ xác nhận đối soát** sang **Đã xác nhận và có thể thanh toán**. Có thể xem chi tiết đối soát bằng cách nhấn **Xem chi tiết** .

## Bước 6: Thanh toán

- Nhấn **Thanh toán** thực hiện thanh toán tiền nhập hàng.
- Hệ thống sẽ hiển thị màn hình chứa các thông tin thanh toán.

**Thanh toán công nợ nhập hàng cho nhà cung cấp Sting của tháng 10/2024**

Mã giao dịch: 11247746	Nhà cung cấp: Sting	Ngày thanh toán: 22/10/2024
Tiền nợ đợt nhập trước: 2,000,000	Tiền nhập hiện tại: 5,000,000	Số tiền cần thanh toán: 7,000,000
* Thanh toán: <input type="text"/>	Dư nợ còn lại: 0	Ghi chú: <input type="text"/>
* Phương thức thanh toán: <input type="text"/>	* Tệp đính kèm: <input type="file"/>	<input type="button" value="Hủy"/> <input type="button" value="Lưu"/>

- Tại form này, hiển thị các thông tin như sau:
  - **Mã giao dịch:** Hiển thị mã thanh toán.
  - **Tiền nợ đợt nhập trước:** Hiển thị số tiền còn nợ nhà cung cấp từ các lần nhập trước.
  - **Thanh toán:** Nhập số tiền muốn thanh toán. Có thể thanh toán một phần hoặc thanh toán toàn bộ số tiền nợ với nhà cung cấp.
  - **Phương thức:** Chọn phương thức thanh toán (Tiền mặt, Ngân hàng)
  - **Nhà cung cấp:** Tên nhà cung cấp nhập hàng.
  - **Tiền nhập đợt hiện tại:** Tổng tiền nhập hàng của đợt nhập hiện tại.

- **Dư nợ còn lại:** Tổng tiền còn lại sau khi đã thanh toán.
  - **Tệp đính kèm:** Đính kèm tệp liên quan đến đợt nhập hàng hoặc bổ sung tài liệu liên quan. Nhấn vào nút + để tải tệp lên.
  - **Ngày thanh toán:** Ngày thực hiện thanh toán nhập hàng.
- Sau khi đã cập nhật xong:
- Nhấn **Lưu** để cập nhật thông tin rút tiền lên hệ thống.
  - Nếu không muốn lưu thay đổi, nhấn **Huỷ** để thoát khỏi form mà không ghi nhận thay đổi nào.
- Bạn có thể rút toàn bộ số tiền trong đợt đối soát, trạng thái của đối soát sẽ chuyển thành **Đã rút tiền**.

#### 2.4.5. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

### 2.5. Lịch sử đối soát nhập hàng

Chức năng này dùng để xem thông tin, hiển thị những đối soát sai lệch nhập hàng. Khi người đối soát xoá đối soát nhập hàng sai lệch và thử hiện đối soát lại với danh sách hoá đơn đã được điều chỉnh lại đúng với số lượng hàng nhập thực tế thì những đối soát lỗi đó sẽ được hiển thị ở chức năng này.

#### 2.5.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Tháng đối soát	Nhóm máy	Máy bán nước	Người vận hành	Trạng thái đối soát
Chọn tháng	Chọn nhóm máy	Chọn máy bán nước	Chọn người vận hành	Chọn...

**Tìm kiếm**

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Tháng đối soát và Thời gian đối soát:** Cho phép chọn tháng đối soát cụ thể. Hệ thống sẽ tự hiển thị khoảng thời gian đối soát tương ứng.
- **Nhà cung cấp:** Lọc nhà cung cấp cụ thể.
- **Trạng thái đối soát:** Trạng thái hiện tại của đối soát.

### 2.5.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị chi tiết đói soát nhập hàng của từng nhà cung cấp cụ thể theo từng tháng, bao gồm:

- **Nhà cung cấp:** Tên nhà cung cấp đã nhập hàng.
- **Công nợ:**
  - *Tiền nhập sản phẩm vào hệ thống:* Tổng tiền ghi nhận được từ các phiếu nhập trên hệ thống.
  - *Tiền nhập sản phẩm từ nhà cung cấp:* Tổng tiền nhập hàng từ các hóa đơn của nhà cung cấp gửi.
  - *Tổng dư nợ còn lại:* Tổng tiền còn nợ nhà cung cấp, tính cả tiền nhập hàng của đợt đói soát hiện tại và đợt đói soát trước.
- **Trạng thái đói soát:** Trạng thái sẽ chuyển thành đã phát hiện lỗi đói soát.
- **Tháng đói soát:** Thời gian đói soát được tạo.

### 2.5.4. Xem chi tiết

Chức năng **Xem chi tiết**

 giúp người dùng có thể xem thông tin của đợt đói soát theo từng hóa đơn cụ thể. Chức năng này còn dùng để xác nhận và xử lý sai lệch đói soát và cập nhật lại trên hệ thống theo từng hóa đơn, sản phẩm khi đã tìm ra nguyên nhân gây ra sai lệch.

Chia thành 2 bảng thông tin chi tiết, bao gồm *Danh sách nhập hàng trên hệ thống* và *Danh sách nhập hàng chỉ có trên Excel*.

- Nếu phiếu nhập đó chỉ có trong hệ thống thì sẽ được hiển thị trong **Danh sách nhập hàng trên hệ thống**.
- Nếu hóa đơn đó chỉ có trong file Excel ngân hàng thì sẽ được hiển thị trong **Danh sách nhập hàng chỉ có ở Excel**.

### ➤ Các bộ lọc tìm kiếm

The screenshot shows two identical-looking search interfaces. At the top left is the title 'Danh sách nhập hàng trên hệ thống'. To its right is a link 'Danh sách nhập hàng chỉ có ở Excel'. Below the title are two search input fields: 'Mã phiếu nhập' and 'Trạng thái đơn hàng', each with a dropdown arrow icon. To the right of these fields is a green button labeled 'Tim kiếm' (Search) with a magnifying glass icon.

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Mã phiếu nhập:** Tìm kiếm theo mã phiếu nhập.
- **Trạng thái đơn hàng:** Lọc theo các trạng thái hiện tại của đối soát.

#### ➤ **Bảng chi tiết**

Bảng này hiển thị chi tiết đối soát từng hóa đơn cụ thể, bao gồm:

- **Mã phiếu nhập:** Mã phiếu nhập.
- **Tổng số sản phẩm:** Tổng số loại sản phẩm đã nhập.
- **Tổng số lượng:** Tổng số lượng sản phẩm.
- **Tiền tiền hàng:** Số tiền cần thanh toán đơn hàng.
- **Trạng thái đối soát:**
  - *Chưa đối soát:* Đơn hàng chưa được đối soát.
  - *Đã đối soát và phát hiện lỗi:* Đơn hàng đã được đối soát và phát hiện ra lỗi. Trạng thái này thường xuất hiện khi đơn hàng chỉ có trên hệ thống hoặc Excel.
  - *Đã đối soát nhưng chưa phát hiện lỗi:* Đơn hàng đã được đối soát và chưa tìm ra nguyên nhân gây nên sự sai lệch.
  - *Đối soát thành công:* Đơn hàng đã được đối soát, trùng khớp mã đơn hàng, số tiền thanh toán, trạng thái trùng khớp trên cả hệ thống và Excel ngân hàng cung cấp.

- **Thời gian nhập:** Thời gian thực hiện nhập hàng trên hệ thống hoặc xuất hoá đơn trên file excel.
- **Thời gian đối soát:** Khoảng thời gian đối soát.
- **Chức năng:** Xem chi tiết cho phép xem cập nhật trạng thái đối soát của từng sản phẩm cụ thể trong đơn hàng, xem lại được những lần cập nhật đó tại **Lịch sử cập nhật**.

#### 2.5.5. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

### VIII. Quản lý chung

Chức năng **Quản lý chung** giúp hỗ trợ quản lý và điều phối toàn bộ các hoạt động, dữ liệu, tài nguyên của hệ thống nhằm đảm bảo hoạt động được vận hành suôn sẻ và hiệu quả.

#### 1. Máy bán nước

Chức năng **Máy bán nước** hiển thị các thông tin giúp theo dõi và quản lý từ các máy trong hệ thống.

##### 1.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Nhóm máy	Mã, tên máy	Người vận hành	Trạng thái máy	<input type="button" value="Tim kiem"/>
Chọn nhóm máy	Chọn máy bán nước	Chọn người vận hành	Trạng thái	

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn Tìm kiếm để hiển thị thông tin, nhấn Xoá tìm kiếm để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Nhóm máy:** Lọc các máy theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Mã, tên máy:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.
- **Người vận hành:** Lọc theo tên người chịu trách nhiệm vận hành máy. Có thể tìm kiếm nhiều người vận hành cùng một lúc.

- **Trạng thái máy:** Lọc máy theo trạng thái hoạt động như Ngoại tuyến, Trực tuyến, Cảnh báo.

## 1.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị các chi tiết về thông tin của từng máy bán nước trong hệ thống, bao gồm:

- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Phiên bản:** Phiên bản cập nhật hiện tại của máy.
- **Người vận hành:** Tên của nhân viên chịu trách nhiệm vận hành máy bán nước.
- **Tình trạng máy:** Hiển thị trạng thái hoạt động của máy như Ngoại tuyến với thời gian cụ thể hoặc Trực tuyến.
- **Tình trạng máy:** Hiển thị trạng thái hoạt động của máy như Ngoại tuyến với thời gian cụ thể hoặc Trực tuyến.
- **Địa chỉ MAC:** Định danh duy nhất của mỗi máy bán nước.
- **Chức năng:** Chỉnh sửa, Tình trạng máy, Thống kê doanh thu, Vị trí máy và Đường đi.

Bạn có thể tùy chọn hiển thị số lượng các cột thông tin bằng cách chọn các thông tin hiển thị như hình bên dưới:

Thao tác hàng loạt										Xuất dữ liệu
	STT	Nhóm máy	Mã máy	Tên máy	Phiên bản	Người vận hành	Trang thái máy	Trang thái	Địa chỉ MAC	Chức năng
<input type="checkbox"/>	1	Chưa có nhóm máy	af03e94e27056110	HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC TH...		Bùi Sinh	3 ngày 8 giờ trước	Bình thường	00:18:05:27:0E -32	
<input type="checkbox"/>	2	Chưa có nhóm máy	af03e94e27056110	HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC TH...		Bùi Sinh	3 ngày 5 giờ trước	Bình thường	00:18:05:27:0E -32	
<input type="checkbox"/>	3	Chưa có nhóm máy		HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC TH...		Bùi Sinh	7 ngày 1 giờ trước	Bình thường		
<input type="checkbox"/>	4	Chưa có nhóm máy		HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC TH...		Bùi Sinh	7 ngày 1 giờ trước	Bình thường		
<input type="checkbox"/>	5	Chưa có nhóm máy	8ee6a0cb54a93638	Máy Đen 2 (SIS)	v9.0.0	Trong	22 ngày 1 giờ trước	Bình thường	00:18:05:2D:6 A7D	
<input type="checkbox"/>	6	Chưa có nhóm máy	f1919d1a45db1e5a	Máy 1		KhoaLienNganH	13 ngày 8 giờ trước	Bình thường	F1:91:9D:1A:4 5DB	
<input type="checkbox"/>	7	Chưa có nhóm máy	d171638e4b8036d5	Máy đèn (cty)	v3.16	Bùi Sinh	2 phút trước	Bình thường	00:18:05:27:0E -47	
<input type="checkbox"/>	8	SIS	6ff4180eb9c5d6c	Máy trắng (cty)	v3.14	KhoaLienNganH	2 ngày 8 giờ trước	Bình thường	8A:91:C7:24:6 E02	
<input type="checkbox"/>	9	SIS	ed313b0e32421a3a	SIS-MVP-Máy đèn		Bùi Sinh	35 ngày trước	Bình thường	0E:FF:30:10:1 E04	
<input type="checkbox"/>	10	SIS	e6b5444d4e6af13c	SIS-MVP-Máy trắng	v3.16	Bùi Sinh	1 ngày 23 giờ trước	Bất thường	8A:91:C7:24:6 E02	

Tổng: 10 < 1 > | 10 / page ↴

### 1.3. Chức năng

#### 1.3.1. *Chỉnh sửa*

Chức năng **Chỉnh sửa** cho phép người dùng xem và cập nhật những thông tin của máy bán nước. Trong chức năng này gồm có những tính năng mở rộng như **Thông tin máy**, **Bộ cục máy**, **Lịch sử cập nhật** và **Thư viện quảng cáo**.

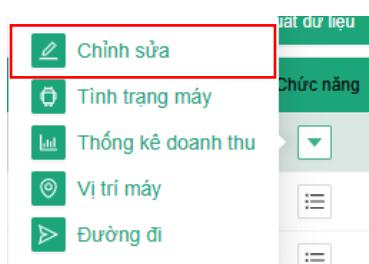
##### a. Thông tin máy

###### ➤ Cập nhật thông tin máy

Để cập nhật Thông tin máy, bạn có thể thực hiện các bước sau:

##### Bước 1: Truy cập Thông tin máy

- Tại cột Chức năng, nhấp vào biểu tượng , nhấp **Chỉnh sửa**.

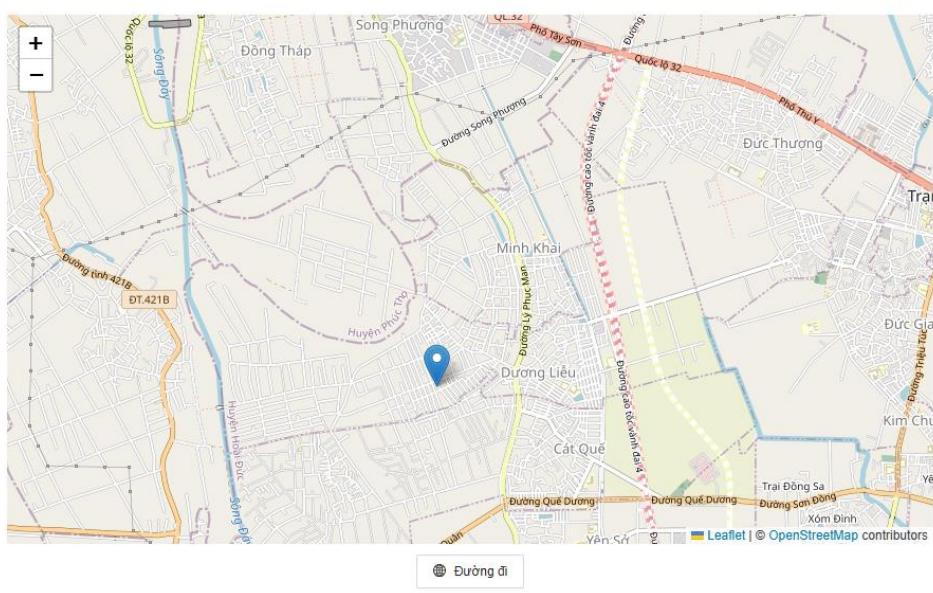


- Hệ thống sẽ hiển thị màn hình chức năng **Thông tin máy**. Tại đây chứa các thông tin chi tiết của máy như Nhóm máy, Tên máy, Thông số cài đặt hiện tại của máy, Vị trí máy...

## Bước 2: Cập nhật thông tin

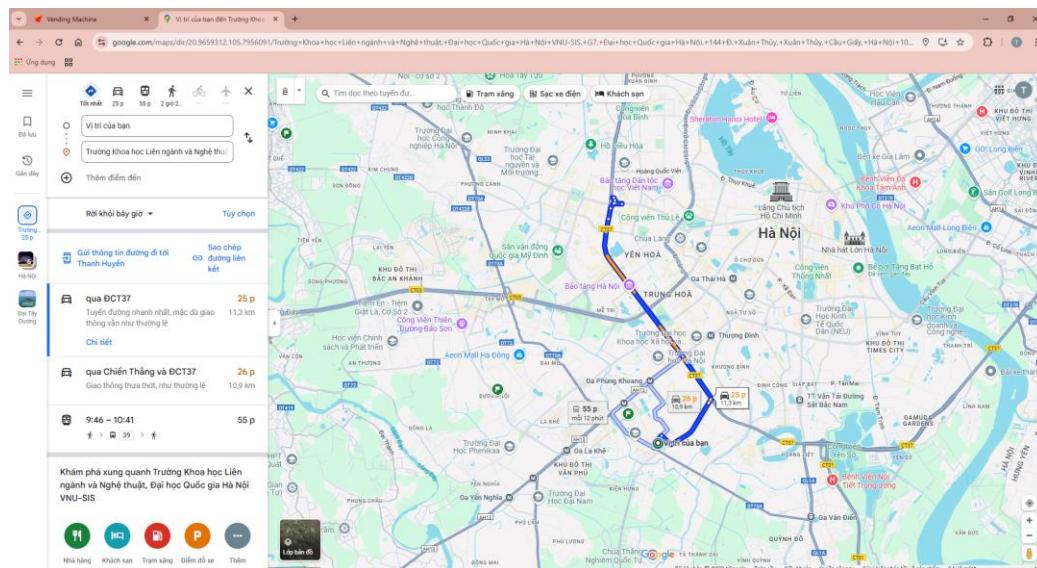
- Điền các thông tin sau:
  - **Nhóm máy:** Chọn nhóm mà máy bán nước này thuộc về từ danh sách. Nếu chưa có nhóm máy bạn có thể bỏ trống hoặc tạo mới nhóm máy trong phần **Quản lý nhóm máy**.
  - **Mật khẩu máy của người dùng:** Nhập mật khẩu để người dùng có thể truy cập và sử dụng máy. Đảm bảo mật khẩu này được bảo mật và chỉ người dùng hợp lệ được biết.
  - **Mật khẩu máy của người thêm sản phẩm:** Đây là mật khẩu dùng cho người vận hành khi cần thêm sản phẩm vào máy. Chỉ những người có trách nhiệm bồi sung hàng hóa nên biết mật khẩu này.
  - **Tên cây máy bán nước:** Điền tên của máy bán nước, giúp nhận diện dễ dàng khi quản lý nhiều máy khác nhau.
  - **URL Camera:** Nhập URL của camera giám sát nếu máy bán nước có camera giám sát. Điều này sẽ giúp bạn theo dõi từ xa hoạt động của máy, nếu được kết nối mạng.
  - **Tên đăng nhập và mật khẩu:** Tên đăng nhập và mật khẩu của camera.
  - **Gỡ lỗi:** Thường được dùng cho nhà phát triển hệ thống nhằm sửa chữa những lỗi xuất hiện trên hệ thống quản lý.
- Sau khi đã điền xong các thông tin, nhấn **Lưu** để cập nhật lên hệ thống. Nếu muốn hủy cập nhật, nhấn vào biểu tượng  , hệ thống sẽ quay trở lại trang **Máy bán nước**.

## ➤ Vị trí máy



Hệ thống sẽ hiển thị vị trí chính xác của máy dưới dạng bản đồ. Bạn có thể thao tác để xem rõ hơn vị trí của máy đó.

Khi bạn nhấn vào Đường đi, hệ thống sẽ chuyển điều hướng đến trang web khác và chỉ đường cho bạn tới vị trí đặt máy hiện tại.



## ➤ Thông số máy

Hệ thống hiển thị màn hình trạng thái, thông số cài đặt hiện tại của máy.

Thông số chung	Thông số Vending	
Số tiền sản phẩm có bao bì đã giao dịch: 0 VNĐ Số tiền sản phẩm không bao bì đã giao dịch: 0 VNĐ Số lượng sản phẩm có bao bì đã mua: 0 chai Dung tích sản phẩm không bao bì đã mua: 0 ml Số lượng sản phẩm có bao bì đã thêm vào: 0 chai Dung tích sản phẩm không bao bì đã thêm vào: 0 ml Cho phép áp dụng mã giảm giá: Không cho phép	Thời gian kiểm tra khởi động: 60 giây Thời gian kiểm tra thanh toán qua QR: 3 giây Thời gian khởi động tại máy: giây Cảm biến biển trời: <span style="background-color: #00ff00; color: black;">OK</span> Cảm biến dây cột: <span style="background-color: #ff0000; color: black;">Warning</span> Đơn vị thanh toán: ₫ Kích hoạt: <span style="background-color: #00ff00; color: black;">OK kích hoạt</span>	Bật/tắt đèn LED Vending: <span style="background-color: #00ff00; color: black;">OK</span> Số lượng khay tối đa trong Vending: 6 Thời gian hoạt động Led Vending: Tập lệnh Vending: TCN STANDUS Bật sấy kính: <span style="background-color: #00ff00; color: black;">OK</span> Thời gian làm việc của sấy kính:
Thông số thanh toán	Thông số Refill	Thông số chiller
Kích hoạt thanh toán tiền mặt: <span style="background-color: #00ff00; color: black;">OK</span> Kích hoạt thanh toán QR: <span style="background-color: #00ff00; color: black;">OK</span> Kích hoạt thanh toán RFID: <span style="background-color: #00ff00; color: black;">OK</span>	Bật/Tắt LED Refill: <span style="background-color: #00ff00; color: black;">OK</span> Dung tích bình tối thiểu trong 1 lần: 100 ml Dung tích bình chứa tối đa: 200 ml Thời gian làm việc của LED refill: Kích hoạt refill: <span style="background-color: #00ff00; color: black;">OK</span> Tập lệnh refill: ONLY_REFILL	Nhiệt độ đích cho Chiller: 5 độ sản đồ hoạt động của Chiller: Refrigeration Khóa/Mở khóa chế độ bất thường của Chiller: Thời gian hoạt động của Chiller: Tắt/bật chiller: <span style="background-color: #ff0000; color: black;">Warning</span>

## ➤ Tình trạng bán hàng của máy

Nhấn vào **Tình trạng bán hàng của máy** Tình trạng bán hàng của máy cạnh mã máy để có thể xem tình hình kinh doanh máy bán nước ở thời gian thực.

Trạng thái bán hàng

Nhóm máy		Máy bán nước		Tổng tiền bán hàng theo loại thanh toán			
SIT	Loại thanh toán	Tổng tiền sản phẩm (VNĐ)	Tổng tiền nhận được (VNĐ)	Tổng tiền hoàn trả	Số đơn hàng đã bán	Tổng tiền giảm giá (VNĐ)	Số mã giảm giá đã dùng
1	Ngân hàng	0	0	0	0	0	0
2	Tiền mặt	0	0	0	0	0	0
3	RFID	0	0	0	0	0	0

Tổng tiền bán hàng theo loại thanh toán

SIT	Nhóm máy	Máy bán nước	Số đơn hàng đã bán	Tổng tiền bán hàng (VNĐ)	Tổng tiền nhận được (VNĐ)			Tổng tiền hoàn trả	Số mã giảm giá đã dùng	Tổng tiền giảm giá (VNĐ)	Vị trí
					Tiền mặt	Ngân hàng	RFID				
1	SIS	6f6e4180bedb5cfc (Máy trắng (cty))	0	0	0	0	0	0	0	0	<span style="color: #00ff00;">OK</span> <span style="color: #00ff00;">OK</span>

Số máy bán nước: 1  
Số đơn hàng đã bán: 0  
Tổng tiền đơn hàng: 0

Tổng tiền nhận được: 0d  
Tổng tiền mặt nhận được: 0d  
Tổng tiền QR nhận được: 0d  
Tổng tiền RFID nhận được: 0d

Tổng tiền hoàn trả: 0d  
Số mã giảm giá đã dùng: 0  
Tổng tiền giảm giá: 0d

Tổng: 1 < 1 > 10 / page

## b. Bố cục máy

Thông tin máy - Bố cục máy - Lưới sản xuất nhiệt - Thủ điện quảng cáo

Sản phẩm

Thể loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm
Thể loại sản phẩm	Thể loại sản phẩm	Giá sản phẩm
Trà sữa Latte	Trà Sữa Latte	14.000
Trà Sữa Taro	Trà Sữa Taro	16.000
Trà Sữa Sô Hạt	Trà Sữa Sô Hạt	16.000
Trà Sữa Mocha	Trà Sữa Mocha	16.000
Trà Sữa Choco	Trà Sữa Choco	16.000
Trà Sữa Socola	Trà Sữa Socola	16.000
Trà Sữa Caramel	Trà Sữa Caramel	16.000
Trà Sữa Vani	Trà Sữa Vani	16.000
Trà Sữa Trà Cây	Trà Sữa Trà Cây	16.000

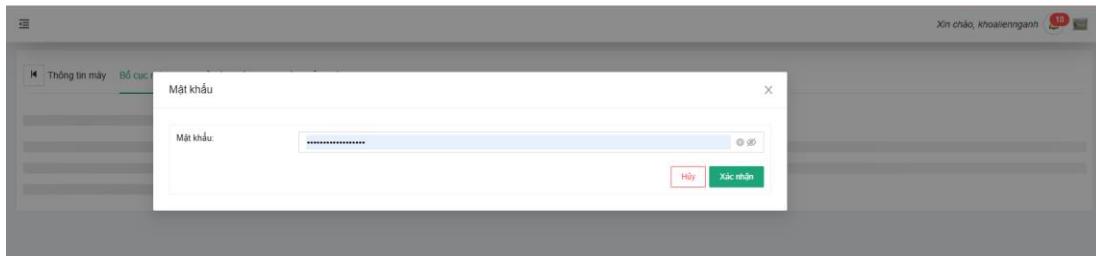
Bố cục Máy trắng (cty)

REFILL	VENDING	VENDING	VENDING	VENDING	VENDING	VENDING	VENDING	VENDING	VENDING
1. Sữa chua uống Nhôm Gói	2. Kẹo mềm đường Thơm	3. Dâu gri Clear	4. Nước sâm trộn đá	5. Nước sâm	6. Nước sâm	7. Nước sâm	8. Nước sâm	9. Nước sâm	10. Nước sâm
25.000	15.000	20.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000

Tổng 105 sản phẩm < 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 > 10 / trang Gán

Chức năng này dùng để hiển thị bối cục sắp xếp hàng hoá hiện tại của máy bán nước. Đồng thời bạn có thể lựa chọn, sắp xếp bối cục để cập nhật lên máy bán nước.

Bạn cần nhập **Mật khẩu** hoặc **Mật khẩu cấp 2** để có thể truy cập và sử dụng chức năng này, sau đó nhấn **Xác nhận**.



Để thiết lập bối cục máy, bạn có thể làm theo các bước sau:

### Bước 1: Lựa chọn sản phẩm

- Tại phần **Sản phẩm** có 3 ô thông tin để tìm kiếm nhanh sản phẩm theo tên và theo giá.
  - **Tìm kiếm theo tên:** Bạn có thể điền tên sản phẩm vào ô “Nhập tên sản phẩm” để lọc danh sách hiển thị theo tên.
  - **Lọc sản phẩm theo mức giá:** Tùy chỉnh khoảng giá để lọc các sản phẩm trong danh sách.
- Mỗi sản phẩm sẽ hiển thị tên, giá bán và hình ảnh.



Ngoài ra, bạn cũng có thể sử dụng phân trang để tìm đến sản phẩm mong muốn.

## Bước 2: Thiết lập bộ cục máy

Trong phần Bố cục có chia thành hai danh mục lớn là **REFILL** (Sản phẩm không bao bì) và **VENDING** (Sản phẩm có bao bì) để dễ dàng phân biệt và quản lý. Đối với những máy chỉ kinh doanh một loại là REFILL hoặc VENDING thì bộ cục máy sẽ chỉ hiển thị danh mục tương ứng.

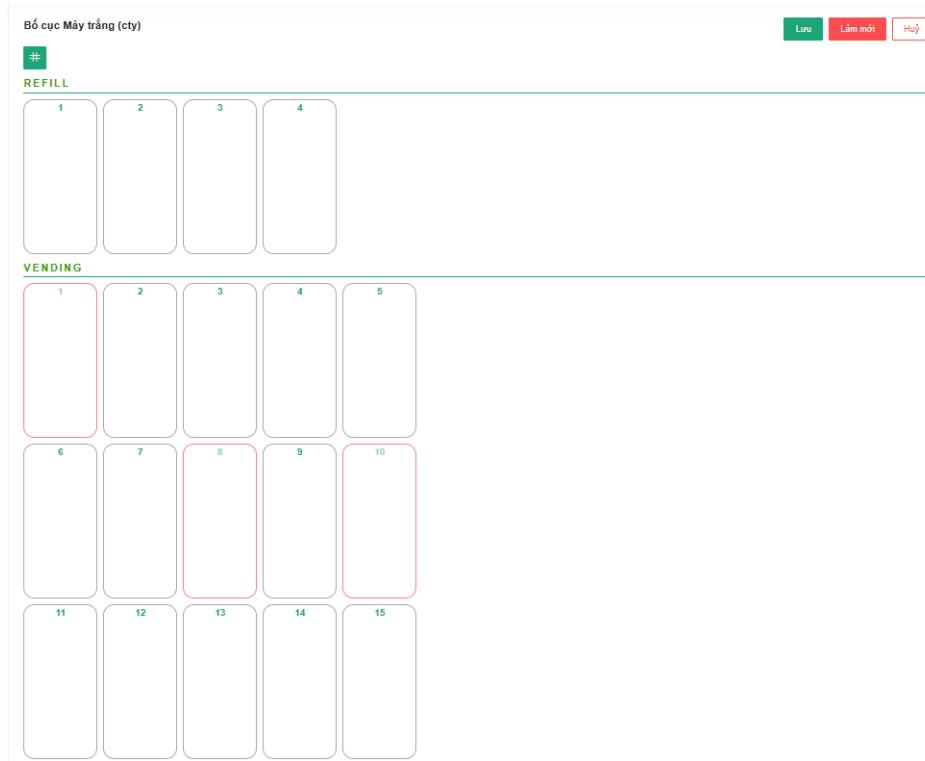
Mỗi một ô sẽ đại diện cho một khay hàng, tương ứng với thứ tự sắp xếp trên máy bán nước. Nội dung của các ô gồm có:

- **Số thứ tự** (1, 2, 3...): Thứ tự sắp xếp của sản phẩm trên máy bán nước.
- **Hình ảnh**: Ảnh minh họa của sản phẩm.
- **Tên sản phẩm**: Tên sản phẩm trên máy. (Ví dụ: Trà chanh C2)
- **Số lượng còn lại (Còn 0/10)**: Hiển thị số lượng sản phẩm còn trong máy.
- **Giá NY**: Giá bán niêm yết của sản phẩm.
- **Giá bán**: Giá bán sản phẩm thực tế.



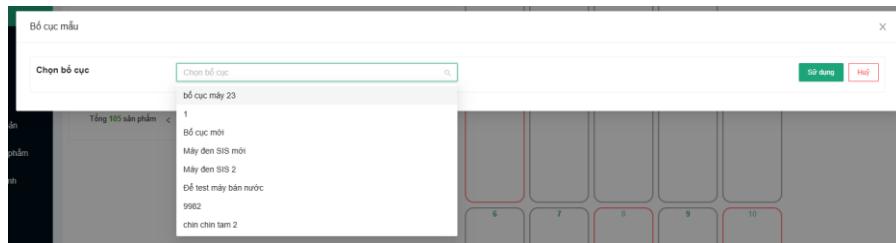
Các thao tác hỗ trợ thiết lập bộ cục máy:

- **Làm mới**: Làm trống nhanh tất cả các ô để thiết lập lại bộ cục mới hoàn toàn.



- **Bố cục mẫu** #: Cho phép sử dụng một bố cục có sẵn, đã được thiết lập sẵn để áp dụng cho các máy bán nước, giúp tiết kiệm thời gian và đảm bảo sự đồng nhất trong việc sắp xếp sản phẩm.

- o Nhấn vào #: để mở màn hình bố cục mẫu.
- o Chọn bố cục phù hợp với số khay của máy bán nước.



- o Chọn bố cục phù hợp với số khay của máy bán nước. Hệ thống sẽ hiển thị thứ tự sắp xếp sản phẩm của bố cục tương ứng.



- Nhấn **Sử dụng** để áp dụng bộ cục cho máy bán nước. Nhấn **Huỷ** để tắt màn hình và không áp dụng vào bộ cục của máy.

- **Thiết lập giá** : Cho phép điều chỉnh giá bán của từng sản phẩm trong máy. Giá có thể được thiết lập riêng biệt cho từng sản phẩm tùy theo nhu cầu và chiến lược kinh doanh. Sau khi giá được cập nhật trên máy bán nước, giá mới sẽ được hiển thị và áp dụng khi mua hàng.

- Nhấn vào ô hoặc nhiều ô để lựa chọn các ô mong muốn cần thiết lập giá, hệ thống sẽ hiển thị nút chức năng Thiết lập giá .
- Nhấn vào để mở màn hình thiết lập giá bán.
- Điền giá bán mong muốn vào Giá bán.

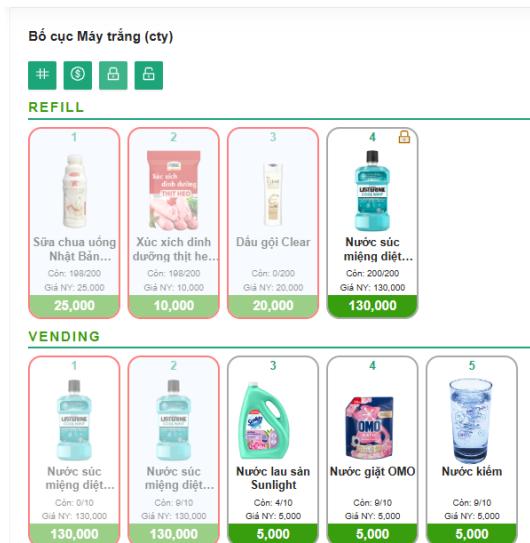
#### Thiết lập giá bán

Giá bán:	10000
	<b>Hủy</b> <b>Xác nhận</b>

- Nhấn **Xác nhận** để áp dụng giá bán mới cho tất cả các ô đã chọn. Nhấn **Huỷ** để tắt màn hình và không áp dụng vào bộ cục của máy.
- **Khoá** : Khi một hoặc nhiều ô sản phẩm trong máy bị khoá, khách hàng sẽ không thể mua sản phẩm đó từ máy. Khoá có thể áp dụng khi sản phẩm hết hàng, bị lỗi hoặc khi muốn ngừng cung cấp tạm thời. Khóa giúp quản lý việc cung cấp

sản phẩm linh hoạt, đảm bảo chất lượng dịch vụ và kiểm soát tốt hơn khi có sự cố phát sinh.

- Nhấn vào ô hoặc nhiều ô để lựa chọn các ô mong muốn cần khoá, hệ thống sẽ hiển thị nút chức năng Khoá .
- Nhấn vào  để khoá các ô mong muốn. Các ô bị khoá sẽ mờ đi và có viền màu đỏ.



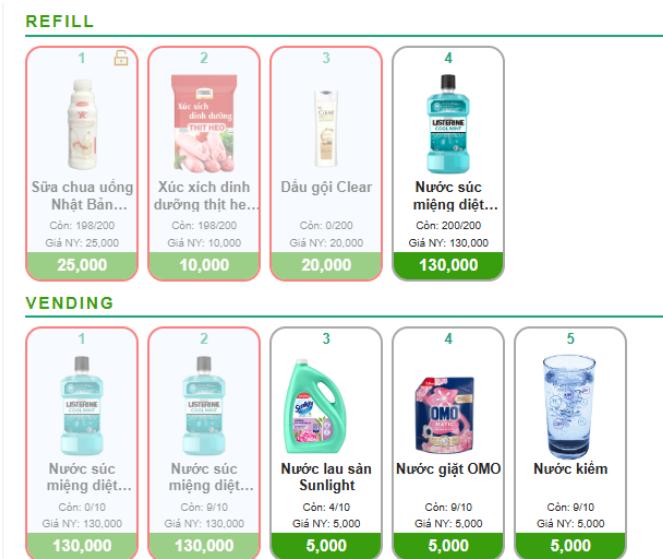
- Ngoài ra bạn có thể khoá từng ô bằng cách di chuột vào ô mong muốn để xuất hiện và nhấn vào biểu tượng khoá ở góc phải của ô đó.



- **Mở khoá **: Cho phép sản phẩm trở lại trạng thái có thể bán được. Khi mở khoá, khách hàng sẽ có thể mua sản phẩm đó bình thường. Chức năng mở khoá thường được sử dụng khi hàng đã được bổ sung hoặc vẫn đã được giải quyết.

Mở khóa giúp quản lý việc cung cấp sản phẩm linh hoạt, đảm bảo chất lượng dịch vụ và kiểm soát tốt hơn khi có sự cố phát sinh.

- Nhấn vào ô hoặc nhiều ô bị khoá để lựa chọn các ô mong muốn cần mở khoá, hệ thống sẽ hiển thị nút chức năng Mở khoá .
- Nhấn vào  để mở khoá các ô mong muốn. Các được mở khoá sẽ rõ lại và mất viền màu đỏ.



- Ngoài ra bạn có thể mở khoá từng ô bằng cách di chuột vào ô mong muốn để xuất hiện và nhấn vào biểu tượng khoá ở góc phải của ô đó.

### Bước 3: Lưu cập nhật

- Sau khi đã hoàn tất các thiết lập mong muốn, nhấn **Lưu** để lưu lại các thay đổi đó.
- Nhấn **Huỷ** để huỷ bỏ các thay đổi chưa được lưu.

#### c. Lịch sử cập nhật

Chức năng **Lịch sử cập nhật** hiển thị tất cả những phiên bản đã được cài đặt trên từng máy, giúp người quản lý theo dõi trạng thái và thời gian cập nhật của máy.

## ➤ Các bộ lọc tìm kiếm

Phiên bản cập nhật	Mã phiên bản cập nhật	Trạng thái cập nhật
Nhập tìm kiếm	Nhập tìm kiếm	Trạng thái

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Phiên bản cập nhật:** Tìm kiếm theo tên hoặc mã phiên bản phần mềm.
- **Mã phiên bản cập nhật:** Mã định danh duy nhất của phiên bản để nhận diện trong hệ thống.
- **Trạng thái cập nhật:** Tìm kiếm theo trạng thái cập nhật.

## ➤ Bảng thông tin

Bảng này cung cấp thông tin chi tiết của từng phiên bản, bao gồm:

- **Phiên bản cập nhật:** Tên hoặc mã phiên bản phần mềm.
- **Mã phiên bản cập nhật:** Mã nội bộ của phiên bản để nhận diện trong hệ thống.
- **Trạng thái:** Cho biết máy đã cập nhật phiên bản này hay chưa (Đã cập nhật hoặc Chưa cập nhật).
- **Thời gian cập nhật:** Ngày và giờ phiên bản được cài đặt hoặc cập nhật trên máy.

## ➤ Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

### d. Thư viện quảng cáo

Chức năng **Thư viện quảng cáo** cho phép người quản lý tải lên, lưu trữ và quản lý các nội dung quảng cáo dưới dạng ảnh và video hiển thị trên máy bán nước tự động.

## ➤ Các bộ lọc tìm kiếm

Tên quảng cáo	Nhập tìm kiếm	<input type="button" value="Tìm kiếm"/>
---------------	---------------	---

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Tên quảng cáo:** Tên hoặc tiêu đề của nội dung quảng cáo.

#### ➤ **Bảng thông tin**

Bảng này các nội dung quảng cáo đã được tải lên, bao gồm:

- **Tên quảng cáo:** Tên hoặc tiêu đề của nội dung quảng cáo.
- **Kích thước:** Kích cỡ của tệp quảng cáo.
- **Thời gian cập nhật:** Thời gian cập nhật quảng cáo.

Có thể sắp xếp dữ liệu theo thứ tự tăng dần và giảm dần bằng cách nhấn  ở các cột thông tin như **Thời gian cập nhật**. Lựa chọn số dữ liệu hiển thị trên một trang bằng cách lựa chọn ở phân trang.

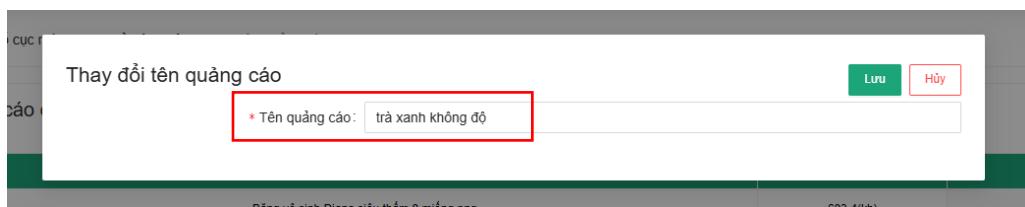
#### ➤ **Thêm mới**

Chức năng cho phép người dùng thêm quảng cáo mới vào hệ thống. Khi nhấn vào **Thêm mới**, sẽ có danh sách các file, bạn có thể lựa chọn và thêm mới các file quảng cáo.

#### ➤ **Đổi tên**

Người dùng có thể chỉnh sửa, thay đổi tên của file quảng cáo mong muốn.

- Nhấn vào  để mở màn hình Thay đổi tên quảng cáo.
- Điền tên mong muốn vào Tên quảng cáo.



- Nhấn **Lưu** để áp dụng tên mới cho file quảng cáo. Nhấn **Hủy** để tắt màn hình và không thay đổi tên quảng cáo đó.

## ➤ Xoá

Chức năng **Xoá**  dùng để xoá quảng cáo khi không còn sử dụng.

## ➤ Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

### 1.3.2. Tình trạng máy

Chức năng **Tình trạng máy** hiển thị thông tin chi tiết về tình trạng lỗi của từng máy bán nước. Từ đó giúp theo dõi và quản lý các trạng thái xử lý sự cố nhanh chóng, đồng thời người dùng có thể đánh giá, phân tích các lỗi thường gặp và tìm cách giảm thiểu trong tương lai, đảm bảo các máy bán nước hoạt động ổn định. Chức năng này thao tác giống với **Lịch sử cảnh báo**.

### 1.3.3. Thống kê doanh thu

Chức năng **Thống kê doanh thu theo máy** giúp người dùng có cái nhìn tổng quan và chi tiết về hiệu suất kinh doanh của từng máy bán nước cụ thể, từ đó tối ưu hoá vận hành và nâng cao doanh thu. Chức năng này thao tác giống với **Thống kê doanh thu theo máy**.

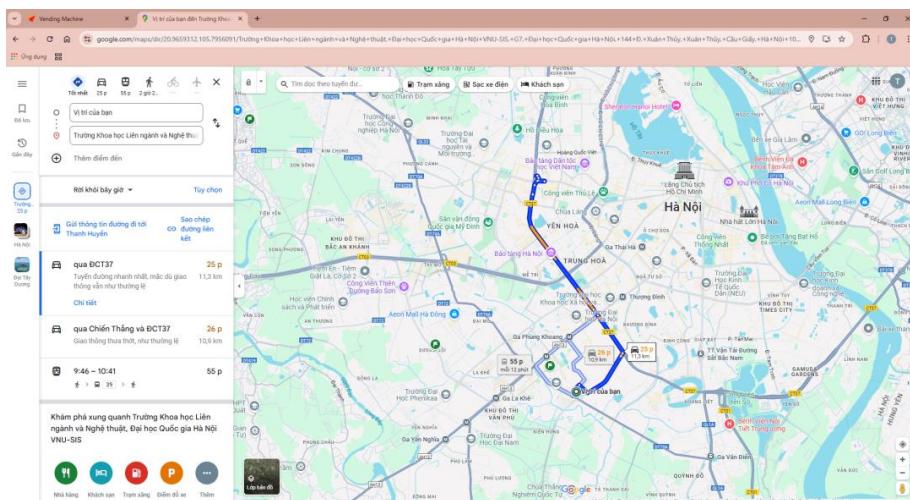
### 1.3.4. Vị trí máy

Tại cột **Chức năng**, bạn nhấn vào biểu tượng  và chọn **Vị trí máy** . Hệ thống sẽ hiển thị vị trí chính xác của máy dưới dạng bản đồ. Nhấn  để đóng bản đồ.



### 1.3.5. Đường đi

Tại cột **Chức năng**, bạn nhấn vào biểu tượng và chọn **Đường đi** . Hệ thống sẽ chuyển điều hướng đến trang web khác và chỉ đường cho bạn tới vị trí đặt máy hiện tại.



## 1.4. Thao tác hàng loạt

Thao tác hàng loạt cho phép người dùng lựa chọn thông tin để xuất dữ liệu.

- Lựa chọn các máy bán nước cần xuất dữ liệu, tích chọn vào ô .
- Hệ thống sẽ hiển thị số tương ứng với số dữ liệu bạn đã chọn.

Máy bán nước		Nhóm máy	Mã, tên máy	Người vận hành	Trạng thái máy	Tìm kiếm	Xuất dữ liệu	
STT	Tên máy	Mã máy	Phân loại	Người vận hành	Trạng thái máy	Trạng thái	Địa chỉ MAC	Chọn ứng
11	Chưa có nhóm máy	Máy 1 e1f1301e46d360f	Item	Bùi Sinch	10 ngày / giờ trước	Bình thường	F1.91 BD 1A 40 DB	
12	Chưa có nhóm máy	Máy 2 (tự) e1f1301e46d360f	v2.16	Bùi Sinch	1 ngày / giờ trước	Bình thường	00 10 09 27 0E 47	
13	SIS	Máy tổng (tự) 0fe419b6fbfcfc	v2.17	Nam	1 ngày / giờ trước	Bình thường	8A 91 C7 24 0E 02	
14	SIS	SIS-MWP-Máy đếm e1f1301e46d3241a	v2.16	Bùi Sinch	30 ngày / giờ trước	Bình thường	0E PP 30 10 1E 04	
15	SIS	SIS-MWP-Máy riêng e1f1301e46d3241a	v2.16	Bùi Sinch	3 ngày / giờ trước	Bình thường	8A 91 C7 24 0E 02	

- Nhấn vào **Thao tác hàng loạt**, chọn **Xuất dữ liệu** và thực hiện các thao tác xuất dữ liệu.

## 1.5. Xuất dữ liệu

Xuất dữ liệu cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word.

## 2. Sản phẩm

Chức năng **Sản phẩm** giúp quản lý những mặt hàng kinh doanh trên máy bán nước như loại sản phẩm, giá bán, dựa vào tình hình thực tế để lựa chọn mặt hàng kinh doanh phù hợp.

### 2.1. Các bộ lọc tìm kiếm

<b>Tên sản phẩm</b>	<b>Trạng thái sản phẩm</b>
<input type="text" value="Tên sản phẩm..."/>	<input type="button" value="Chọn..."/> <span style="float: right;"> <b>Tìm kiếm</b></span>

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- Tên sản phẩm:** Nhập tên sản phẩm vào ô tìm kiếm để lọc ra sản phẩm cụ thể trong danh sách.
- Trạng thái sản phẩm:** Sử dụng menu thả xuống để chọn trạng thái (ví dụ: Đang kinh doanh) và lọc các sản phẩm theo trạng thái đã chọn.

### 2.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị chi tiết các sản phẩm trong hệ thống, gồm:

- **Ảnh:** Hiển thị hình ảnh của sản phẩm.
- **Mã sản phẩm:** Mã định danh duy nhất cho mỗi sản phẩm.
- **Tên sản phẩm:** Tên gọi của sản phẩm.
- **Đơn vị tính:** Đơn vị đo lường (ví dụ: túi, chai).
- **Giá tiền:** Giá của sản phẩm.
- **Trạng thái sản phẩm:** Trạng thái hiện tại của sản phẩm .
  - o *Đang kinh doanh:* Sản phẩm đang được kinh doanh.
  - o *Ngừng kinh doanh:* Sản phẩm đã ngừng kinh doanh.
- **Ngày tạo:** Ngày thêm sản phẩm vào hệ thống.
- **Chức năng:**
  - o *Xem chi tiết:* Xem thông tin chi tiết về sản phẩm.
  - o *Xoá:* Xoá sản phẩm khỏi hệ thống.

### 2.3. Thêm mới

Để thêm mới sản phẩm bạn có thể làm theo các bước sau:

#### Bước 1: Mở màn hình thêm mới sản phẩm.

- Nhấn **Thêm mới** để mở biểu mẫu thêm mới sản phẩm.
- Màn hình hiển thị biểu mẫu **Thêm mới sản phẩm**.

The screenshot shows a modal window titled "Thêm sản phẩm mới". It contains the following fields:

- \* Tên sản phẩm: Nhập tên sản phẩm...
- \* Giá bán (VND): Nhập số tiền...
- \* Đơn vị tính: Chọn đơn vị
- Ghi chú:
- \* Ánh sản phẩm: A placeholder box with a plus sign (+) for uploading an image.

At the top right of the modal are two buttons: "Hủy" (Cancel) and "Lưu" (Save).

#### Bước 2: Điền thông tin.

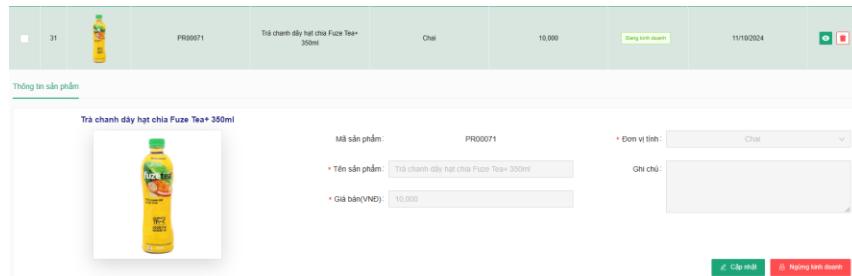
- Điền các thông tin như sau:
  - **Tên sản phẩm:** Nhập tên gọi của sản phẩm.
  - **Giá bán:** Nhập giá bán của sản phẩm.
  - **Đơn vị tính:** Chọn đơn vị đo lường phù hợp (chai, túi, hộp...)
  - **Ghi chú:** Nhập lưu ý thêm về sản phẩm. Thông tin này có thể điền hoặc không.
  - **Ảnh sản phẩm:** Nhấn vào + để tải lên hình ảnh minh họa của sản phẩm.

### Bước 3: Lưu thông tin

- Nhấn **Lưu** để cập nhật thông tin sản phẩm mới thêm lên hệ thống.
- Nhấn **Huỷ** để dừng và huỷ bỏ việc thêm mới sản phẩm.

#### 2.4. Xem chi tiết

Nút **Xem chi tiết**  cho phép người dùng xem chi tiết sản phẩm.



Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết sản phẩm ở ngay bên dưới phần thông tin đó.

#### 2.5. Cập nhật

Để có thể sử dụng chức năng **Cập nhật**, bạn có thể làm theo các bước sau:

### Bước 1: Truy cập vào chức năng Xem chi tiết

- Tại bảng thông tin, tìm dòng chứa sản phẩm mà bạn muốn cập nhật.
- Nhấn vào biểu tượng **Xem chi tiết**  ở cột **Chức năng** của dòng đó.
- Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết về sản phẩm ở ngay bên dưới phần thông tin đó.

## Bước 2: Cập nhật thông tin

Trong giao diện **Xem chi tiết**, tìm nút **Cập nhật** để bắt đầu chỉnh sửa thông tin

Sau khi chỉnh sửa xong, nhấn **Lưu** để hệ thống ghi nhận thay đổi. Nhấn **Huỷ** để huỷ bỏ cập nhật.

Ngoài ra bạn có thể thay đổi trạng thái của sản phẩm bằng cách nhấn vào **Ngừng kinh doanh** hoặc **Cho phép kinh doanh** và nhấn **Xác nhận**. Khi ngừng kinh doanh, sẽ không thực hiện được các tác vụ liên quan đến sản phẩm đó.

## Bước 4: Kiểm tra cập nhật

- Sau khi cập nhật thành công, bạn có thể quay lại bảng thông tin để xem các thay đổi đã được cập nhật trực tiếp trong hệ thống.

### 2.6. Xoá

- Nhấn **Xoá**  ở cột **Chức năng** để xoá sản phẩm mong muốn.

### 2.7. Nhập dữ liệu

Chức năng này giúp người dùng có thể thêm mới sản phẩm một cách nhanh chóng bằng cách tải lên hệ thống folder ảnh và file Excel hợp lệ.

Để nhập dữ liệu, bạn có thể làm như sau:

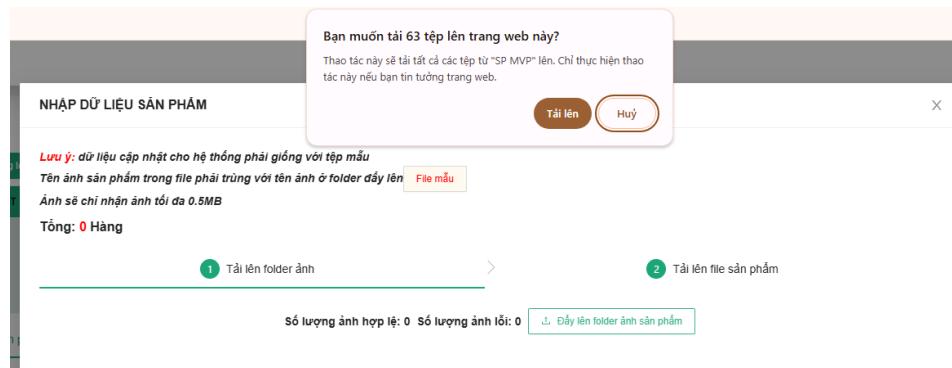
## Bước 1: Mở màn hình Nhập dữ liệu sản phẩm

- Nhấn **Nhập dữ liệu**.
- Hệ thống sẽ mở màn hình **Nhập dữ liệu sản phẩm**.

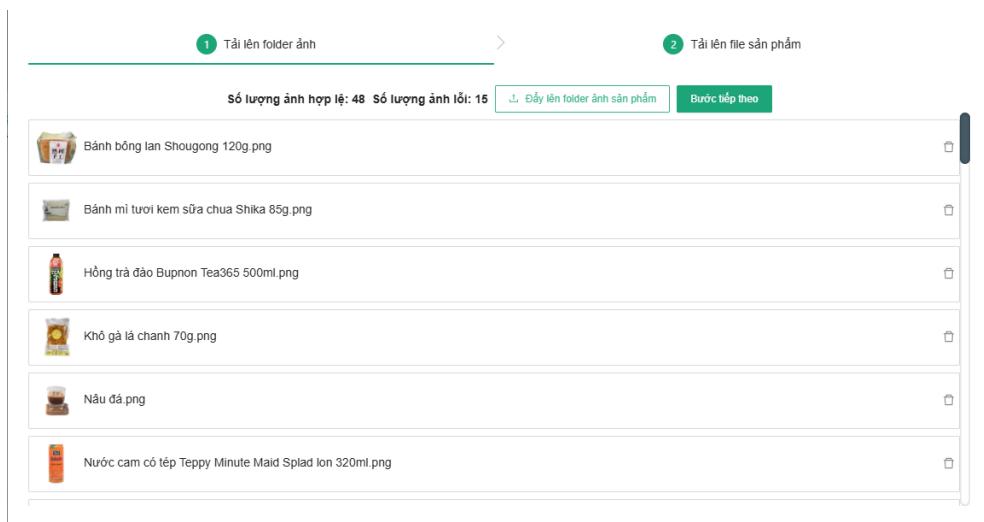


## Bước 2: Tải lên folder ảnh

- Nhấn **Đẩy lên folder ảnh sản phẩm** để tải lên hệ thống.
- Lựa chọn folder ảnh mong muốn. Nhấn **Tải lên**.



- Hệ thống sẽ tự lọc ra những ảnh hợp lệ, không hợp lệ và chỉ đẩy lên ảnh hợp lệ.



- Nếu muốn thay, cập nhật ảnh hoặc folder bạn có thể sử dụng nút **Xoá** hoặc nhấn vào **Đẩy lên ảnh folder sản phẩm.**

**Lưu ý:** Ảnh sẽ chỉ nhận ảnh tối đa 0.5MB

### Bước 3: Tải lên file sản phẩm

- Nhấn **Bước tiếp theo** để chuyển sang bước **Tải lên file sản phẩm.**
- Nhấn + để tải lên file excel sản phẩm. File tải lên phải có cấu trúc giống file mẫu. Bạn có thể tải file mẫu về và chỉnh sửa luôn trên file đó.

STT	Ảnh	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Giá tiền	Mô tả
1		Xúc xích dinh dưỡng thịt heo Ponnie 95g	Gói	10,000	
2		Thịt trâu sấy vị tê cay Hoàng Nam Food gói 60g	Gói	55,000	
3		Khô gà lá chanh 70g	Gói	25,000	
4		Pinattsu đậu phộng mực cay 85g	Gói	10,000	
5		Pinattsu đậu phộng cốt dừa 85g	Gói	10,000	

- Nhấn **Nhập dữ liệu** để thêm mới sản phẩm.
- Ảnh có tên trùng với tên sản phẩm sẽ tự hiển thị ảnh tương ứng.

**Lưu ý:**

- Dữ liệu cập nhật cho hệ thống phải giống với tệp mẫu.
- Tên ảnh sản phẩm trong file phải trùng với tên ảnh ở folder đẩy lên. Những sản phẩm có tên không trùng với tên ở trong file sẽ không hiển thị ảnh.

## 2.8. Thao tác hàng loạt

Thao tác hàng loạt cho phép người dùng lựa chọn thông tin để xuất dữ liệu và xoá nhiều sản phẩm cùng một lúc.

- Lựa chọn các sản phẩm cần xoá hoặc xuất dữ liệu, tích chọn vào ô .
- Hệ thống sẽ hiển thị số tương ứng với số dữ liệu bạn đã chọn.
- Nhấn vào **Thao tác hàng loạt**, chọn **Xuất dữ liệu/Xoá** và thực hiện các thao tác xuất dữ liệu hoặc xoá.
- Nếu không tích chọn ô thì khi nhấn **Thao tác hàng loạt**, bạn có thể **Xoá tất cả** sản phẩm.

## 2.9. Xuất dữ liệu

Xuất dữ liệu cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word.

## 3. **RFID**

### 3.1. Quản lý thẻ RFID

Chức năng **quản lý thẻ RFID** được sử dụng để theo dõi, quản lý và kiểm soát các thẻ RFID trong hệ thống. Cụ thể, chức năng này giúp quản lý thông tin chi tiết của từng thẻ RFID, bao gồm việc kích hoạt hoặc vô hiệu hóa thẻ, kiểm tra số dư và lịch sử sử dụng thẻ. Thẻ RFID giúp người dùng dễ dàng thanh toán mà không cần dùng tiền mặt.

#### 3.1.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Loại Ngày	Khoảng thời gian tạo Từ ngày	Đến ngày	Mã RFID	Nhập tìm kiếm	Trạng thái thẻ RFID Chọn...	<input type="button"/> Tim kiếm
-----------	------------------------------	----------	---------	---------------	-----------------------------	---------------------------------

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian tạo:** Giới hạn khoảng thời gian tạo từ ngày đến ngày cho các thẻ muốn hiển thị.

- **Mã RFID:** Nhập mã RFID của thẻ để tìm kiếm nhanh một thẻ.
- **Trạng thái thẻ RFID:** Chọn trạng thái để lọc thẻ (ví dụ: kích hoạt, chưa kích hoạt).

### 3.1.2. Bảng thông tin

Bảng thông tin hiển thị chi tiết các thẻ RFID trong hệ thống, gồm:

- **Mã thẻ:** Mã số duy nhất của từng thẻ RFID.
- **Số dư hiện tại (VND):** Số tiền hiện có trên thẻ.
- **Số tiền khuyến mãi (VND):** Số tiền khuyến mãi có trong thẻ.
- **Ngày tạo:** Ngày và giờ thẻ được tạo trong hệ thống.
- **Kích hoạt:** Trạng thái kích hoạt của thẻ, có thể bật/tắt.
  - Kích hoạt:* Thẻ đã được kích hoạt và có thể sử dụng trên các máy bán nước.
  - Chưa kích hoạt:* Thẻ chưa được kích hoạt, không thể sử dụng được thẻ.
- **Chức năng:**
  - Điều chỉnh số dư RFID:* Gồm các chức năng Nạp thẻ, Điều chỉnh số dư, Đổi tiền khuyến mãi.
  - Lịch sử giao dịch:* Danh sách lịch sử giao dịch của thẻ.
  - Xoá:* Xóa thẻ khỏi hệ thống.

### 3.1.3. Thêm mới

Để thêm mới thẻ RFID bạn có thể làm theo các bước sau:

#### Bước 1: Mở màn hình thêm mới thẻ RFID.

- Nhấn **Thêm mới** để mở biểu mẫu thêm mới thẻ RFID.
- Màn hình hiển thị biểu mẫu **Thêm mới thẻ RFID**.

#### Bước 2: Điền thông tin.

- Điền các thông tin như sau:
  - Mã RFID:* Nhập mã số của thẻ RFID.
  - Số dư hiện tại:* Nhập số tiền muốn nạp vào thẻ RFID.
  - Kích hoạt:* Chọn để kích hoạt và có thể sử dụng thẻ.

### Bước 3: Lưu thông tin

- Nhấn **Lưu** để cập nhật thông tin thẻ RFID mới thêm lên hệ thống.
- Nhấn **Huỷ** để dừng và huỷ bỏ việc thêm mới thẻ RFID.

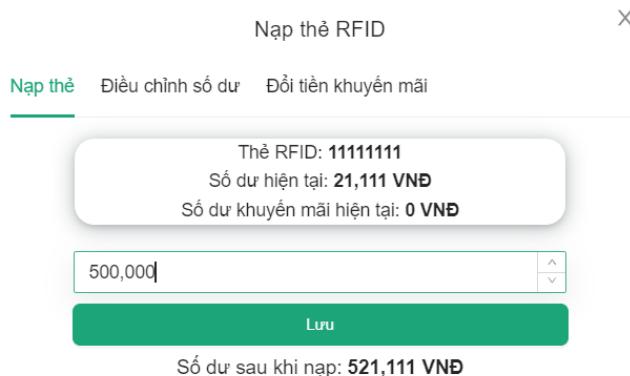
#### 3.1.4. Điều chỉnh số dư RFID

##### a. Nạp thẻ

Chức năng này giúp người dùng bổ sung thêm số dư (tiền) vào thẻ RFID nhằm duy trì hoạt động của thẻ.

Để thực hiện nạp thẻ, bạn có thể làm như sau:

- Tại cột **Chức năng**, nhấn **Điều chỉnh số dư RFID**
- Hệ thống sẽ hiển thị màn hình Nạp thẻ RFID.
- Nhập số dư bạn muốn nạp vào thẻ và nhấn **Lưu** để cập nhật số tiền.



##### b. Điều chỉnh số dư

Chức năng **điều chỉnh số dư** trong hệ thống quản lý thẻ RFID cho phép cập nhật hoặc thay đổi số dư hiện có trên thẻ RFID.

Để thực hiện điều chỉnh số dư, bạn có thể làm như sau:

- Tại cột **Chức năng**, nhấn **Điều chỉnh số dư RFID** , chọn **Điều chỉnh số dư**.
- Nhập số dư cần đổi vào thẻ và nhấn **Lưu** để cập nhật số tiền.



### c. Đổi tiền khuyến mãi

Chức năng **đổi tiền khuyến mãi** cho thẻ RFID có tác dụng điều chỉnh, chuyển đổi, hoặc cộng thêm số tiền khuyến mãi vào tài khoản thẻ của người dùng. Tiền khuyến mãi thường được sử dụng như một ưu đãi, phần thưởng, hoặc điểm thưởng nhằm khuyến khích người dùng tiếp tục sử dụng dịch vụ.

Để thực hiện đổi, bạn có thể làm như sau:

- Tại cột **Chức năng**, nhấn **Điều chỉnh số dư RFID** , chọn **Đổi tiền khuyến mãi**.
- Nhập số dư bạn muốn nạp vào thẻ và nhấn **Lưu** để cập nhật số tiền.



### 3.1.5. Lịch sử giao dịch

- Tại cột **Chức năng**, nhấn **Lịch sử giao dịch thẻ**  để hiển thị tất cả những hoạt động của thẻ đó.

#### a. Bộ lọc tìm kiếm

Loại	Khoảng thời gian	Hoạt động:
Ngày	Từ ngày <input type="text"/> Đến ngày <input type="text"/>	Chọn... <input type="button"/>
<input type="button"/> Tìm kiếm		

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các dữ liệu muốn hiển thị.
- **Hoạt động:** Các hoạt động của thẻ RFID.

#### b. Bảng thông tin

Bảng thông tin hiển thị chi tiết các hoạt động của thẻ RFID, gồm:

- **Mã RFID:** Mã số duy nhất của từng thẻ RFID.
- **Số tiền (VND):** Số tiền giao dịch.
- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Hoạt động:** Các hoạt động của thẻ.
  - *Nạp tiền:* Hoạt động nạp thêm tiền vào thẻ.
  - *Thay đổi trạng thái:* Thay đổi trạng thái bật/tắt kích hoạt thẻ.
  - *Giao dịch:* Giao dịch mua hàng của thẻ.
  - *Tạo mới:* Tạo mới thẻ RFID.
  - *Đổi tiền:* Điều chỉnh số dư thẻ.

- *Đổi tiền khuyến mãi*
- *Cộng điểm quy đổi*
- **Thông báo:** Nội dung của hoạt động,
- **Ngày:** Thời gian thực hiện hoạt động.

c. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

#### 3.1.6. Xoá

- Nhấn **Xoá**  ở cột **Chức năng** để xoá dữ liệu mong muốn.

#### 3.1.7. Nhập dữ liệu

Chức năng này giúp người dùng có thể thêm mới thẻ RFID một cách nhanh chóng bằng cách tải lên hệ thống file Excel hợp lệ.

Để nhập dữ liệu, bạn có thể làm như sau:

#### Bước 1: Mở màn hình Nhập dữ liệu sản phẩm

- Nhấn **Nhập dữ liệu**.
- Hệ thống sẽ mở màn hình **Nhập dữ liệu RFID**.



STT	Mã RFID	Số tiền hiện tại	Kích hoạt
Không có dữ liệu			

#### Bước 2: Tải lên file

- Nhấn + để tải lên file excel sản phẩm. File tải lên phải có cấu trúc giống file mẫu. Bạn có thể tải file mẫu về và chỉnh sửa luôn trên file đó.

Nhập dữ liệu RFID

**Lưu ý:** dữ liệu cập nhật cho hệ thống phải giống với tệp mẫu [File mẫu](#)

Tổng: 4 Hàng

Tải danh sách:

STT	Mã RFID	Số tiền hiện tại	Kích hoạt
1	982374932479	100.000	<input checked="" type="checkbox"/>
2	832747239483	200.000	<input checked="" type="checkbox"/>
3	213213132132	300.000	<input type="checkbox"/>
4	11111	10.000	<input type="checkbox"/>

[Nhập dữ liệu](#) [Hủy](#)

- Nhấn **Nhập dữ liệu** để thêm mới thẻ RFID.

#### **Lưu ý:**

- Dữ liệu cập nhật cho hệ thống phải giống với tệp mẫu.

#### 3.1.8. Thao tác hàng loạt

Thao tác hàng loạt cho phép người dùng lựa chọn thông tin để xuất dữ liệu và xoá nhiều thẻ cùng một lúc.

- Lựa chọn các sản phẩm cần xoá hoặc xuất dữ liệu, tích chọn vào ô .
- Hệ thống sẽ hiển thị số tương ứng với số dữ liệu bạn đã chọn.
- Nhấn vào **Thao tác hàng loạt**, chọn **Xuất dữ liệu/Xoá** và thực hiện các thao tác xuất dữ liệu hoặc xoá.
- Nếu không tích chọn ô thì khi nhấn **Thao tác hàng loạt**, bạn có thể **Xoá tất cả sản phẩm**.

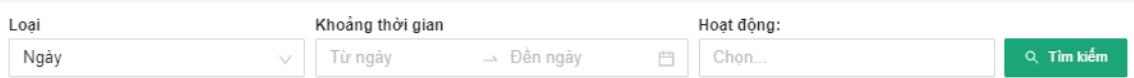
#### 3.1.9. Xuất dữ liệu

Xuất dữ liệu cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word.

#### 3.2. Hoạt động thẻ RFID

Chức năng này lưu lại tất cả những hoạt động của các thẻ RFID trong hệ thống.

### 3.2.1. Bộ lọc tìm kiếm



Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian tạo:** Giới hạn khoảng thời gian tạo từ ngày đến ngày cho các thẻ muốn hiển thị.
- **Mã RFID:** Nhập mã RFID cụ thể để tìm kiếm nhanh một thẻ.
- **Trạng thái thẻ RFID:** Chọn trạng thái để lọc thẻ (ví dụ: kích hoạt, chưa kích hoạt).

### 3.2.2. Bảng thông tin

Bảng thông tin hiển thị chi tiết các hoạt động của thẻ RFID, gồm:

- **Mã RFID:** Mã số duy nhất của từng thẻ RFID.
- **Số tiền (VND):** Số tiền giao dịch.
- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.
- **Máy bán nước:** Tên và mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Hoạt động:** Các hoạt động của thẻ.
  - *Nạp tiền:* Hoạt động nạp thêm tiền vào thẻ.
  - *Thay đổi trạng thái:* Thay đổi trạng thái bật/tắt kích hoạt thẻ.
  - *Giao dịch:* Giao dịch mua hàng của thẻ.
  - *Tạo mới:* Tạo mới thẻ RFID.
  - *Đổi tiền:* Điều chỉnh số dư thẻ.
  - *Đổi tiền khuyến mãi*
  - *Cộng điểm quy đổi*
- **Thông báo:** Nội dung của hoạt động,

- **Ngày:** Thời gian thực hiện hoạt động.

### 3.2.3. Xuất dữ liệu

**Xuất dữ liệu** cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

## 4. Nhà cung cấp

Chức năng **Nhà cung cấp** giúp quản lý theo dõi, quản lý các nhà cung cấp, từ đó đảm bảo chuỗi cung ứng ổn định, tối ưu chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ và duy trì mối quan hệ lâu dài với các nhà cung cấp đáng tin cậy.

### 4.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Tên nhà cung cấp:** Nhập tên nhà cung cấp vào ô tìm kiếm để lọc ra nhà cung cấp cụ thể trong danh sách.
- **Trạng thái hoạt động:** Sử dụng menu thả xuống để chọn trạng thái (ví dụ: Đang hoạt động) và lọc các nhà cung cấp theo trạng thái đã chọn.

### 4.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị chi tiết các sản phẩm trong hệ thống, gồm:

- **Mã nhà cung cấp:** Mã định danh duy nhất cho mỗi nhà cung cấp.
- **Tên nhà cung cấp:** Tên gọi của nhà cung cấp.
- **Số điện thoại:** Số điện thoại liên lạc.
- **Địa chỉ:** Địa chỉ công ty hoặc kho hàng.
- **Tổng tiền nhập hàng:** Tổng số tiền hàng đã nhập từ nhà cung cấp.
- **Tiền nợ nhà cung cấp:** Số tiền nợ với nhà cung cấp.

- **Trạng thái:** Trạng thái hoạt động hiện tại với nhà cung cấp.
  - o *Đang hoạt động:* Đang hợp tác với nhà cung cấp.
  - o *Ngừng hoạt động:* Đã ngưng hợp tác với nhà cung cấp.
- **Thông tin tổng quan:** Tổng hợp các thông tin về tổng số tiền nhập hàng, tổng tiền nợ nhà cung cấp, tổng tiền đã trả với các nhà cung cấp. Phần này sẽ thay đổi theo phân trang và số lượng hiển thị trên một trang.
- **Chức năng:**
  - o *Xem chi tiết:* Xem thông tin chi tiết về nhà cung cấp.
  - o *Xoá:* Xoá nhà cung cấp khỏi hệ thống.

#### 4.3. Thêm mới

Để thêm mới nhà cung cấp bạn có thể làm theo các bước sau:

##### **Bước 1: Mở màn hình thêm mới nhà cung cấp.**

- Nhấn **Thêm mới** để mở biểu mẫu thêm mới sản phẩm.
- Màn hình hiển thị biểu mẫu **Thêm mới nhà cung cấp**.

The screenshot shows a modal dialog titled "Thêm nhà cung cấp mới". The form contains the following fields:

- \* Tên nhà cung cấp:
- \* Số điện thoại:
- \* Địa chỉ:
- \* E-mail:
- \* Người liên hệ:
- Ghi chú:

At the top right are two buttons: "Hủy" (Cancel) and "Lưu" (Save).

##### **Bước 2: Điền thông tin.**

- Điền các thông tin như sau:
  - o **Tên nhà cung cấp:** Nhập tên gọi của nhà cung cấp.
  - o **Số điện thoại:** Nhập số điện thoại liên lạc của nhà cung cấp.

- **Địa chỉ:** Nhập địa chỉ công ty hoặc kho hàng,
- **Email:** Nhập Email liên lạc của nhà cung cấp
- **Người liên hệ:** Nhập người đại diện làm việc phía nhà cung cấp.
- **Ghi chú:** Nhập lưu ý thêm về nhà cung cấp. Thông tin này có thể điền hoặc không.

### Bước 3: Lưu thông tin

- Nhấn **Lưu** để cập nhật thông tin nhà cung cấp mới thêm lên hệ thống.
- Nhấn **Huỷ** để dừng và huỷ bỏ việc thêm mới nhà cung cấp.

#### 4.4. Xem chi tiết

Nút **Xem chi tiết**  cho phép người dùng xem chi tiết về nhà cung cấp hoặc bạn có thể nhấn vào thông tin. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết sản phẩm ở ngay bên dưới phần thông tin đó.

#### 4.5. Cập nhật

Để có thể sử dụng chức năng **Cập nhật**, bạn có thể làm theo các bước sau:

### Bước 1: Truy cập vào chức năng Xem chi tiết

- Tại bảng thông tin, tìm dòng chứa sản phẩm mà bạn muốn cập nhật.
- Nhấn vào biểu tượng **Xem chi tiết**  ở cột **Chức năng** của dòng đó.
- Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết về nhà cung cấp ở ngay bên dưới phần thông tin đó.

### Bước 2: Cập nhật thông tin

Trong giao diện **Xem chi tiết**, tìm nút **Cập nhật** để bắt đầu chỉnh sửa thông tin

Sau khi chỉnh sửa xong, nhấn **Lưu** để hệ thống ghi nhận thay đổi. Nhấn **Huỷ** để huỷ bỏ cập nhật.

Ngoài ra bạn có thể thay đổi trạng thái của nhà cung cấp bằng cách nhấn vào **Ngưng hoạt động** hoặc **Cho phép hoạt động** và nhấn **Xác nhận**. Khi ngừng kinh doanh, sẽ không thực hiện được các tác vụ liên quan đến nhà cung cấp đó.

#### Bước 4: Kiểm tra cập nhật

- Sau khi cập nhật thành công, bạn có thể quay lại bảng thông tin để xem các thay đổi đã được cập nhật trực tiếp trong hệ thống.

#### 4.6. Xoá

- Nhấn **Xoá**  ở cột **Chức năng** để xoá dữ liệu mong muốn.

#### 4.7. Nhập dữ liệu

Chức năng này giúp người dùng có thể thêm mới nhà cung cấp một cách nhanh chóng bằng cách tải lên hệ thống file Excel hợp lệ.

Để nhập dữ liệu, bạn có thể làm như sau:

#### Bước 1: Mở màn hình Nhập dữ liệu sản phẩm

- Nhấn **Nhập dữ liệu**.
- Hệ thống sẽ mở màn hình **Nhập dữ liệu nhà cung cấp**.



NHẬP DỮ LIỆU NHÀ CUNG CẤP

Lưu ý: Cập nhật dữ liệu cho hệ thống phải giống với mẫu tệp [Mẫu tập tin](#)

Tổng cộng: 0 Hàng

Tải danh sách :

STT	Tên nhà cung cấp	Số điện thoại	Địa chỉ	E-mail	Người liên hệ	Ghi chú
Không có dữ liệu						

Nhập dữ liệu Hủy

#### Bước 2: Tải lên file danh sách nhà cung cấp

- Nhấn + để tải lên file excel danh sách nhà cung cấp. File tải lên phải có cấu trúc giống file mẫu. Bạn có thể tải file mẫu về và chỉnh sửa luôn trên file đó.

NHẬP DỮ LIỆU NHÀ CUNG CẤP

**Lưu ý:** Cập nhật dữ liệu cho hệ thống phải giống với mẫu tệp

Tổng cộng: 3 Hàng

Tài danh sách :

STT	Tên nhà cung cấp	Số điện thoại	Địa chỉ	E-mail	Người liên hệ	Ghi chú
1	C2	0987654321	Hà Nội	c2@gmail.com	urc	
2	Chich	0987123654	Đà Nẵng	pepsico@gmail.com	Suntory PepsiCo	
3	Trà xanh 0 độ	0123456789	Bình Dương	thp@gmail.com	Tân Hiệp Phát	trà xanh

- Nhấn **Nhập dữ liệu** để thêm mới nhà cung cấp.

#### **Lưu ý:**

- Dữ liệu cập nhật cho hệ thống phải giống với tệp mẫu.

#### 4.8. Thao tác hàng loạt

Thao tác hàng loạt cho phép người dùng lựa chọn thông tin để xuất dữ liệu và xoá nhiều nhà cung cấp cùng một lúc.

- Lựa chọn các nhà cung cấp cần xoá hoặc xuất dữ liệu, tích chọn vào ô .
- Hệ thống sẽ hiển thị số tương ứng với số dữ liệu bạn đã chọn.
- Nhấn vào **Thao tác hàng loạt**, chọn **Xuất dữ liệu/Xoá** và thực hiện các thao tác xuất dữ liệu hoặc xoá.
- Nếu không tích chọn ô thì khi nhấn **Thao tác hàng loạt**, bạn có thể **Xoá tất cả** nhà cung cấp.

#### 4.9. Xuất dữ liệu

Xuất dữ liệu cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word.

#### **5. Cập nhật phiên bản**

Chức năng **Phiên bản cập nhật** trong hệ thống giúp theo dõi, kiểm soát và triển khai các phiên bản mới của phần mềm hoặc các tính năng, cấu hình, và nội dung mới của hệ thống, đảm bảo tính ổn định và an toàn cho hệ thống.

## 5.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Phiên bản cập nhật	Mã phiên bản cập nhật
Nhập tìm kiếm	Nhập tìm kiếm

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Phiên bản cập nhật:** Nhập tên phiên bản vào ô tìm kiếm để lọc ra phiên bản cập nhật cụ thể trong danh sách.
- **Mã phiên bản cập nhật:** Nhập mã phiên bản vào ô tìm kiếm để lọc ra các mã phiên bản cập nhật cụ thể trong danh sách.

## 5.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị chi tiết các sản phẩm trong hệ thống, gồm:

- **Phiên bản cập nhật:** Tên của phiên bản cập nhật phần mềm.
- **Mã phiên bản cập nhật:** Là mã định danh duy nhất cho mỗi phiên bản cập nhật, giúp phân biệt các bản cập nhật với nhau. Mã này có thể sử dụng hệ thống đánh số phiên bản như "1.0", "2.1", "2024.11"...
- **Số máy được tạo ra trong bản cập nhật cập nhật:** Số lượng máy bán nước được thêm vào hoặc cấu hình trong hệ thống khi bản cập nhật này được triển khai.
- **Số máy đã được cập nhật:** Số lượng thiết bị đã được áp dụng bản cập nhật này, giúp theo dõi tiến trình cập nhật và xác định thiết bị nào đã hoặc chưa được cập nhật.
- **Tài liệu:** Tệp đính kèm với phiên bản.
- **Ngày tạo:** Ngày mà phiên bản cập nhật được tạo hoặc phát hành, cho phép theo dõi lịch sử phát hành của các phiên bản và dễ dàng nhận biết các bản cập nhật mới nhất.
- **Chức năng:**
  - *Xem chi tiết:* Xem thông tin chi tiết về nhà cung cấp.

- *Xoá*: Xoá nhà cung cấp khỏi hệ thống.

### 5.3. Thêm mới

Để thêm mới nhà cung cấp bạn có thể làm theo các bước sau:

#### **Bước 1: Mở màn hình thêm mới phiên bản cập nhật.**

- Nhấn **Thêm mới** để mở biểu mẫu thêm mới phiên bản cập nhật.
- Màn hình hiển thị biểu mẫu **Thêm mới bản cập nhật**.

The screenshot shows a form titled "Thêm mới bản cập nhật mới". It contains the following fields:
 

- \* Phiên bản cập nhật: [Text input field]
- \* Mã phiên bản cập nhật: [Text input field] with value "v"
- \* Tài liệu: [File upload button] with placeholder "Tải lên"
- \* Chọn máy: [Select machine dropdown]
  - Tim kiếm [Search input]
  - Chọn tất cả [Select all]
  - v3.19
  - v3.18
  - Không có phiên bản
  - Phiên bản 9.0.0
  - v3.16
  - v3.17

 At the top right are two buttons: "Lưu" (Save) in green and "Hủy" (Cancel) in red.

#### **Bước 2: Điền thông tin.**

Điền các thông tin để thêm mới phiên bản.

#### **Bước 3: Lưu thông tin**

- Nhấn **Lưu** để cập nhật thông tin phiên bản mới thêm lên hệ thống.
- Nhấn **Huỷ** để dừng và huỷ bỏ việc thêm mới phiên bản.

### 5.4. Xem chi tiết

Nút **Xem chi tiết** cho phép người dùng xem chi tiết về phiên bản cập nhật.

Xem chi tiết bản cập nhật phiên bản

\* Phiên bản cập nhật: 3

\* Mã phiên bản cập nhật: v3.19

\* Tài liệu: app-debug.apk

\* Chọn máy: Tim kiếm

Chọn tất cả

v3.19

- 1ecbb3b791de6891-HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC THÔNG MINH
- 22c1ff7634d6e5f1-HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC THÔNG MINH
- f35bedd68ce29585-HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC THÔNG MINH
- ▶  v3.18
- ▶  Không có phiên bản
- ▶  Phiên bản 9.0.0
- ▶  v3.16
- ▶  v3.17

- Khi nhấn vào thông tin ở **Số máy được tạo ra trong phiên bản cập nhật**, hệ thống sẽ hiển thị danh sách tất cả các máy được thêm vào danh sách cập nhật phiên bản đó. Bạn có thể tìm kiếm theo **Nhóm máy**, **Máy bán nước** và **Trạng thái (Đã cập nhật/Chưa cập nhật)** để dễ dàng lọc ra thông tin mong muốn.
- Khi nhấn vào thông tin ở **Số máy đã được cập nhật**, hệ thống sẽ hiển thị danh sách tất cả các máy được thêm vào danh sách cập nhật phiên bản đó. Bạn có thể tìm kiếm theo **Nhóm máy**, **Máy bán nước** để dễ dàng lọc ra thông tin mong muốn.

## 5.5. Cập nhật

Chức năng này được sử dụng với các phiên bản chưa có máy nào cập nhật. Với những chức năng đã có máy cập nhật thì sẽ không chỉnh sửa được thông tin của phiên bản.

Để có thể sử dụng chức năng **Cập nhật**, bạn có thể làm theo các bước sau:

### Bước 1: Truy cập vào chức năng Cập nhật

- Tại bảng thông tin, tìm dòng chứa sản phẩm mà bạn muốn cập nhật.
- Nhấn vào biểu tượng **Chỉnh sửa**  ở cột **Chức năng** của dòng đó.
- Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết về phiên bản cập nhật đó

### Bước 2: Cập nhật thông tin

- Có thể cập nhật các thông tin như sau:
- **Phiên bản cập nhật:** Nhập tên của phiên bản cập nhật phần mềm.
- **Mã phiên bản cập nhật:** Nhập mã định danh duy nhất cho mỗi phiên bản cập nhật. Mã này có thể sử dụng hệ thống đánh số phiên bản như "1.0", "2.1", "2024.11"...
- **Tài liệu:** Tệp đính kèm với phiên bản (file .apk).
- **Chọn máy:** Chọn máy bán nước muốn cập nhật phiên bản mới.

Sau khi chỉnh sửa xong, nhấn **Lưu** để hệ thống ghi nhận thay đổi. Nhấn **Huỷ** để huỷ bỏ cập nhật.

#### **Bước 4: Kiểm tra cập nhật**

- Sau khi cập nhật thành công, bạn có thể quay lại bảng thông tin để xem các thay đổi đã được cập nhật trực tiếp trong hệ thống.

#### 5.6. Xuất dữ liệu

Xuất dữ liệu cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word.

#### **6. Quản lý ảnh sản phẩm**

Chức năng **Quản lý ảnh sản phẩm** giúp hiển thị, quản lý ảnh của sản phẩm nhằm dễ dàng nhận diện và theo dõi sản phẩm, đồng thời nâng cao trải nghiệm người dùng, đảm bảo tính chính xác và hỗ trợ các hoạt động quản lý sản phẩm trong hệ thống.

##### 6.1. Các bộ lọc tìm kiếm

The screenshot shows a search interface with a title bar labeled 'Ảnh sản phẩm'. Below it is a search input field with the placeholder text 'Nhập tên ảnh'.

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Ảnh sản phẩm:** Nhập tên ảnh sản phẩm vào ô tìm kiếm để lọc ra các ảnh cụ thể trong danh sách.

## 6.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị chi tiết các ảnh sản phẩm trong hệ thống, gồm:

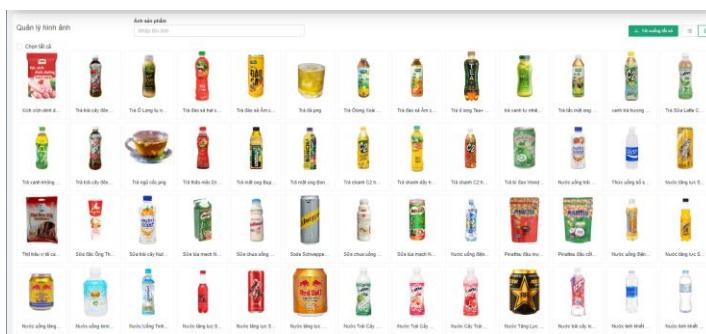
- **Ảnh:** Ảnh minh họa sản phẩm. Di chuột vào tên ảnh sẽ hiển thị nhanh ảnh đó.

Chỉ mục	Tên tệp	Kích thước	Thời gian tạo	Đóng	Mở	Xoá
Chọn tất cả	Kích thước dinh dưỡng thịt lợn Pomme 95g.png	197.7(kB)	09/11/2024 14:53:46	[X]	[M]	[X]
	Trà hoa cát...	497.3(kB)	09/11/2024 14:53:46	[X]	[M]	[X]
	Trà Ô Long Xúc xích dinh dưỡng THỊT HEO...	424.6(kB)	09/11/2024 14:53:46	[X]	[M]	[X]
	Trà hoa quả...	346.1(kB)	09/11/2024 14:53:46	[X]	[M]	[X]
	Trà hoa sả...	144.2(kB)	09/11/2024 14:53:46	[X]	[M]	[X]
	Trà Sữa...	28.6(kB)	09/11/2024 14:53:46	[X]	[M]	[X]

- **Kích thước:** Kích thước của tệp ảnh.
- **Thời gian tạo:** Thời gian ảnh được tạo trên hệ thống.
- **Chức năng:**
  - *Mở:* Mở to ảnh.
  - *Tải xuống:* Tải ảnh về thiết bị.
  - *Đổi tên:* Cập nhật tên ảnh.

Bạn có thể thay đổi bố cục hiển thị ảnh bằng cách chọn hiển thị theo **Bộ cục dạng danh**

sách  hoặc **Bộ cục dạng lưới** .



## 6.3. Tải xuống

Người dùng có thể lựa chọn nhiều ảnh để tải về thiết bị cùng một lúc.

- Lựa chọn các ảnh cần tải về, tích chọn vào ô .
- Hệ thống sẽ hiển thị số tương ứng với số ảnh bạn đã chọn.

Quản lý hình ảnh				
	Ảnh	Kích thước	Thời gian tạo	Chức năng
<input type="checkbox"/>		197.7KB	09/11/2024 14:53:48	
<input type="checkbox"/>		497.5KB	09/11/2024 14:53:48	
<input checked="" type="checkbox"/>		424.6KB	09/11/2024 14:53:48	
<input checked="" type="checkbox"/>		346.1KB	09/11/2024 14:53:48	
<input checked="" type="checkbox"/>		144.2KB	09/11/2024 14:53:48	
<input type="checkbox"/>		28.6KB	09/11/2024 14:53:48	

- Nhấn vào **Tải xuống** để tải về tất cả các ảnh đã chọn.

#### 6.4. Chức năng mở rộng

##### 6.4.1. Mở rộng ảnh

- Nhấn **Mở** để mở to ảnh.



##### 6.4.2. Tải xuống ảnh

- Nhấn **Tải xuống** để tải ảnh về máy.

##### 6.4.3. Đổi tên

- Nhấn **Đổi tên ảnh** để cập nhật tên ảnh sản phẩm.
- Nhập tên ảnh muốn đổi và nhấn **Xác nhận** để cập nhật lên hệ thống.



## 7. Ủy quyền vận hành

Chức năng **Ủy quyền vận hành** giúp phân quyền vận hành các máy bán nước, chia các máy về cho người vận hành quản lý.

## 7.1. Các bộ lọc tìm kiếm

<b>Người được uỷ quyền</b>	<b>Máy bán nước</b>
<input type="text" value="Chọn người vận hành"/>	<input type="text" value="Chọn máy bán nước"/>
<input type="button" value="Tim kiem"/>	

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Người được uỷ quyền:** Nhập tên người được uỷ quyền vào ô tìm kiếm để lọc ra người vận hành cụ thể trong danh sách.
- **Máy bán nước:** Lọc theo tên hoặc ID của máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm nhiều máy cùng một lúc.

## 7.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị chi tiết uỷ quyền các máy bán nước trong hệ thống, gồm:

- **Mã máy:** Mã định danh của máy bán nước, giúp nhận diện máy cụ thể.
- **Máy bán nước:** Tên của máy bán nước.
- **Người được uỷ quyền:** Người được giao nhiệm vụ quản lý và vận hành máy bán nước.
- **Chức năng:**
  - *Chỉnh sửa:* Thay đổi người vận hành máy.
  - *Xoá:* Xoá uỷ quyền vận hành.

## 7.3. Thêm mới

Để thêm mới uỷ quyền vận hành bạn có thể làm theo các bước sau:

### Bước 1: Mở màn hình thêm mới uỷ quyền.

- Nhấn **Thêm mới** để mở biểu mẫu thêm mới uỷ quyền.
- Màn hình hiển thị biểu mẫu **Thêm mới uỷ quyền**.

Thêm mới uỷ quyền

\* Người nhận uỷ quyền:

\* Chọn máy:

Chọn tất cả

Không có nhóm máy

- 1ecbb3b791de6891-HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC  
THÔNG MINH-Bùi Sính
- 22c1ff7634d6e5f1-HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC  
THÔNG MINH-Bùi Sính
- f35bedd68ce29585-HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC  
THÔNG MINH-Bùi Sính
- 5349ce370049e694-HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC  
THÔNG MINH-Bùi Sính
- c6cab994b2be075-HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC  
THÔNG MINH-Bùi Sính
- 2a5a244860c3e426-HỆ THỐNG MÁY BÁN NƯỚC  
THÔNG MINH-Bùi Sính

## Bước 2: Điền thông tin.

- Điền các thông tin như sau:
  - **Người nhận uỷ quyền:** Chọn người vận hành máy.
  - **Chọn máy:** Chọn máy bán nước cần được uỷ quyền. Có thể chọn một hoặc nhiều máy để uỷ quyền cho người vận hành.

## Bước 3: Lưu thông tin

- Nhấn **Lưu** để cập nhật thông tin nhà cung cấp mới thêm lên hệ thống.
- Nhấn **Huỷ** để dừng và huỷ bỏ việc thêm mới nhà cung cấp.

### 7.4. Chính sửa

Nút **Chỉnh sửa**  cho phép người dùng chỉnh sửa, thay đổi lại quyền vận hành của máy bán nước. Nhấn **Lưu** để cập nhật, nhấn **Huỷ** để huỷ bỏ thao tác chỉnh sửa.

Thông tin uỷ quyền

\* Người nhận uỷ quyền:

\* Máy bán nước: **ed313b0e32421a3a-SIS-MVP-Máy đèn**

### 7.5. Xoá

- Nhấn **Xoá**  ở cột **Chức năng** để xoá dữ liệu mong muốn.

## 7.6. Thao tác hàng loạt

Thao tác hàng loạt cho phép người dùng lựa chọn thông tin để xuất dữ liệu và xoá nhiều nhà cung cấp cùng một lúc.

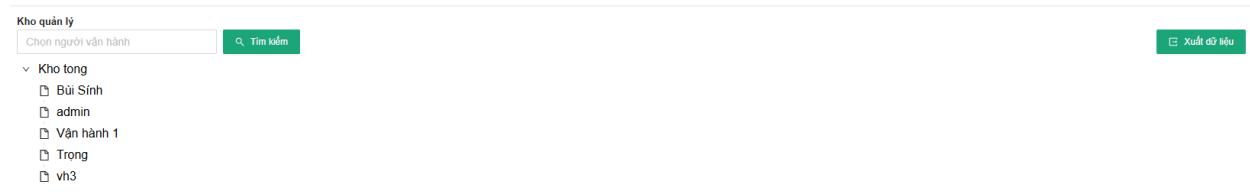
## 7.7. Xuất dữ liệu

Xuất dữ liệu cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word.

# 8. Kho lưu trữ

## 8.1. Kho lưu trữ

Chức năng **Kho lưu trữ** dùng để quản lý kho hàng, kiểm soát, quản lý các mặt hàng, các lần nhập kho, xuất kho, tình trạng hàng trong kho. Từ đó có theo dõi và lên kế hoạch nhập hàng vào kho cho phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế.

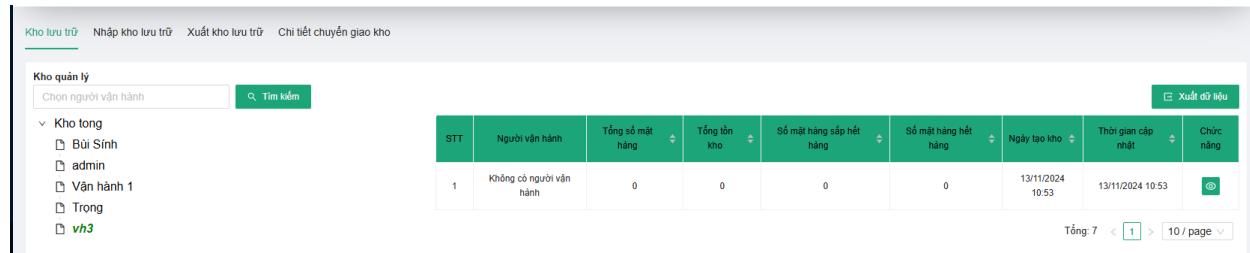


**Kho quản lý** là nơi tập trung danh sách các kho và các người dùng (nhân viên) liên quan đến việc vận hành và quản lý kho. Mỗi người vận hành có thể phụ trách một hoặc nhiều kho.

### 8.1.1. Các bộ lọc tìm kiếm

- **Kho quản lý:** Cho phép tìm kiếm nhanh người vận hành theo tên để dễ dàng kiểm tra quyền hạn và tình trạng của họ trong kho.

### 8.1.2. Danh sách kho quản lý



Các kho sẽ được quản lý bởi một kho tổng. Mỗi kho sẽ hiển thị các thông tin như Số lượng hàng trong kho và lịch sử cập nhật từng sản phẩm của từng kho đó.

#### 8.1.3. Tạo mới kho

- Nhấn  để tạo mới kho hàng.



Thêm mới kho lưu trữ

\* Người vận hành: admin

Tên kho lưu trữ: Nhập tên kho lưu trữ...

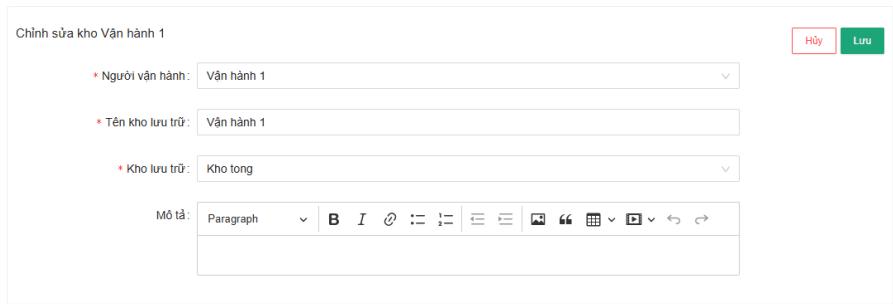
Mô tả: Paragraph | B I Ø := ;= | = = |

Hủy Lưu

- Nhập các thông tin như Người vận hành, Tên kho...
- Nhấn **Lưu** để tạo mới kho, nhấn **Huỷ** để dừng tạo mới và đóng màn hình.



#### 8.1.4. Chỉnh sửa kho



Chỉnh sửa kho Vân hành 1

\* Người vận hành: Vân hành 1

\* Tên kho lưu trữ: Vân hành 1

\* Kho lưu trữ: Kho tong

Mô tả: Paragraph | B I Ø := ;= | = = |

Hủy Lưu

- Điền các thông tin để cập nhật, chỉnh sửa kho:
  - Người vận hành*: Người phụ trách kho.
  - Tên kho lưu trữ*: Tên gọi của kho.

- *Kho lưu trữ*: Kho tổng chịu trách nhiệm quản lý kho hiện tại.
  - *Mô tả*: Ghi chú, lưu ý thêm về kho.
- Nhấn **Lưu** để tạo mới kho, nhấn **Huỷ** để dừng tạo mới và đóng màn hình.

#### 8.1.5. Xem chi tiết

##### a. Thông tin kho

Thông tin kho chứa danh sách các mặt hàng đang có trong kho. Bạn có thể sử dụng bộ lọc tìm kiếm để có thể lọc ra dữ liệu mong muốn một cách nhanh nhất.

- **Ảnh**: Ảnh minh họa của sản phẩm.
- **Mã sản phẩm**: Mã định danh của mỗi sản phẩm.
- **Tên sản phẩm**: Tên gọi của sản phẩm.
- **Tồn kho**: Số lượng hiện tại còn tồn trong kho.
- **Đơn vị tính**: Đơn vị đo lường của sản phẩm (Chai, hộp, túi...)
- **Giá tiền**: Tổng tiền sản phẩm.
- **Trạng thái sản phẩm**: Trạng thái của sản phẩm trong kho (Hàng còn trong kho, sắp hết hàng, hết hàng...)

##### b. Lịch sử nhập hàng

Chức năng này lưu tất cả các hóa đơn đã nhập hàng của kho lưu trữ. Bạn có thể sử dụng bộ lọc tìm kiếm để lọc ra dữ liệu mong muốn một cách nhanh nhất.

STT	Người vận hành	Tổng số mặt hàng	Tổng tồn kho	Số mặt hàng sắp hết hàng	Số mặt hàng hết hàng	Ngày tạo kho	Thời gian cập nhật	Chức năng
1	Nam	8	211	1	0	13/11/2024 00:00	14/11/2024 11:43	

Thông tin kho | Lịch sử nhập hàng | Lịch sử xuất hàng

Chọn sản phẩm		Chọn giá sản phẩm		Chọn trạng thái			
Tim hàng hóa nhập kho		Giá sản phẩm từ	Giá sản phẩm đến	Chọn...			Tìm kiếm
STT	Ảnh	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Tồn kho	Đơn vị tính	Giá tiền	Trạng thái sản phẩm
1		PR00097	Nước giặt OMO	3	Túi	5,000	
2		PR00061	Soda Schweppes	12	Lon	10,000	
3		PR00060	Cà phê sữa Highlands Coffee lon 185ml	12	Lon	15,000	
4		PR00013	Trà trái cây đóng hộp Ice+ vi táo kiwi 490ml	20	Chai	10,000	

- Mã phiếu nhập:** Mã số xác định duy nhất cho từng lô hàng nhập.
- Nhà cung cấp:** Tên nhà cung cấp của lô hàng.
- Tổng số sản phẩm:** Tổng số loại trong khi sản phẩm.
- Tồn kho:** Số lượng hiện tại còn tồn trong kho.
- Đơn vị tính:** Đơn vị đo lường của sản phẩm (Chai, hộp, túi...)
- Giá tiền:** Tổng tiền sản phẩm.
- Trạng thái sản phẩm:** Trạng thái của sản phẩm trong kho (Hàng còn trong kho, sắp hết hàng, hết hàng...)

Bạn có thể nhấp vào Mã nhập để xem nhanh chi tiết phiếu nhập đó.

Phiếu nhập kho 05052											X
Tệp đính kèm		Mã phiếu nhập: 05052			Trạng thái:			Ghi chú: 29899251			
		Thời gian: 14/11/2024 11:35			Người nhập: Nam						
Nhà cung cấp: Trà xanh 0 độ											
STT	Ảnh	Mã SP	Tên SP	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	ĐV quy đổi	SL quy đổi	Thành tiền		
1		PR00097	Nước giặt OMO	Cái	1	5,000	Túi	1	5,000 VND		

Tổng: 1 < > 10 / page

Tổng số lượng: 1  
Tổng số mặt hàng: 1  
Tổng tiền hàng: 5,000 VND

### c. Lịch sử xuất hàng

Chức năng này lưu tất cả danh sách xuất hàng của kho lưu trữ. Bạn có thể sử dụng bộ lọc tìm kiếm để lọc ra dữ liệu mong muốn một cách nhanh nhất.

- **Mã phiếu xuất:** Mã số xác định duy nhất cho từng lần xuất.
- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy.
- **Máy bán nước:** Tên máy bán nước.
- **Tổng số sản phẩm:** Tổng loại sản phẩm xuất.
- **Tổng số lượng:** Tổng số lượng sản phẩm xuất.
- **Thời gian xuất:** Thời gian thực hiện xuất.

### 8.1.6. Xoá

Nhấn **Xoá**  ở cột **Chức năng** để xoá dữ liệu mong muốn.

### 8.1.7. Xuất dữ liệu

Xuất dữ liệu cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

## 8.2. Nhập kho lưu trữ

Chức năng **Nhập kho lưu trữ** cho phép người dùng quản lý và cập nhật các hoạt động nhập kho, bao gồm thông tin về mã nhập kho, nhà cung cấp, người vận hành, trạng thái, và các thông tin liên quan đến quá trình nhập hàng vào kho.

### 8.2.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Mã nhập kho:** Lọc theo mã phiếu nhập.
- **Nhà cung cấp:** Lọc theo tên nhà cung cấp. Có thể tìm kiếm nhiều nhà cung cấp cùng một lúc.
- **Người vận hành:** Lọc theo người phụ trách kho.

- **Trạng thái:** Lọc theo trạng thái nhập kho.

### 8.2.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị các thông tin sau:

- **Mã nhập kho:** Mã số xác định duy nhất cho từng lô hàng nhập.
- **Tổng số lượng:** Tổng số lượng hàng hóa trong lô hàng.
- **Tổng tiền nhập:** Tổng giá trị tiền của lô hàng.
- **Trạng thái:** Tình trạng hiện tại của lô hàng (đã nhập kho, phiếu tạm).
- **Nhà cung cấp:** Tên nhà cung cấp của lô hàng.
- **Người vận hành:** Người phụ trách xử lý và nhập hàng vào kho.
- **Thời gian cập nhật:** Thời gian gần nhất lô hàng được cập nhật.
- **Ghi chú:** Thông tin bổ sung liên quan đến lô hàng.
- **Chức năng:** Xem chi tiết

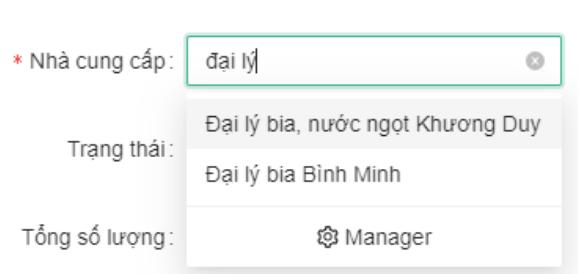
### 8.3.3. Nhập hàng

Nhấn **Nhập hàng**, hệ thống sẽ hiển thị màn hình tạo phiếu nhập hàng.

Để tạo nhập hàng, bạn có thể làm theo các bước sau:

#### Bước 1: Nhập các thông tin:

- **Mã phiếu nhập:** Nhập **Mã hoá đơn** trong hoá đơn được nhận từ nhà cung cấp.
- **Nhà cung cấp:**
  - Có thể nhập tương đối hoặc chính xác tên của nhà cung cấp. Hệ thống sẽ lọc và hiển thị nhà cung cấp tương ứng với thông tin nhập vào.



- Nếu nhà cung cấp đó chưa được lưu trong hệ thống, có thể thêm mới bằng cách nhấn vào **Manager** và điền các thông tin cần thiết.
- **Kho lưu trữ:** Chọn kho tảng để nhận bàn giao sản phẩm từ kho tảng.
- **Ghi chú:** Mô tả hoặc lưu ý thêm về đợt nhập hàng.
- **Tệp đính kèm:** Các tệp đính kèm liên quan đến đợt nhập hàng như file hoá đơn, hình ảnh sản phẩm...
- **Sản phẩm:** Các sản phẩm kinh doanh sẽ được chỉ định sẵn bởi người quản lý. Có 2 cách để thêm sản phẩm vào phiếu nhập:
  - **Cách 1:** Tìm kiếm theo **Tên sản phẩm:** Nhập tương đối hoặc chính xác tên sản phẩm ngay trên màn hình **Nhập kho lưu trữ**. Hệ thống sẽ lọc và hiển thị sản phẩm tương ứng với thông tin nhập vào. Thay đổi đơn vị tính, số lượng, đơn giá cho sản phẩm.

- **Cách 2:** Nhập dữ liệu danh sách các sản phẩm trong phiếu nhập hàng. Người vận hành nhấn nút **Nhập dữ liệu**. Tải về file mẫu, sau đó nhập danh sách sản phẩm có các thông tin đúng file mẫu. Sau khi thực hiện thành công, danh sách hàng hóa trong file sẽ được hiển thị trên màn hình **Nhập kho lưu trữ** và có thể tiếp tục thực hiện các thao tác nhập hàng hóa.

**Nhập sản phẩm**

Lưu ý: dữ liệu cập nhật cho hệ thống phải giống với tệp mẫu [File mẫu](#) [Nhập dữ liệu](#) [Hủy](#)

Tổng: 0 Hàng

Tệp excel

[Tải lên tệp excel](#) [Chưa tải lên file](#)

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thanh tiền
Không có dữ liệu					

Sau khi nhập đầy đủ các thông tin cần thiết, hệ thống sẽ tự động tính toán số lượng và số tiền cần phải trả cho nhà cung cấp. Số tiền này sẽ được lưu ở trạng thái **ghi nợ** và người quản lý sẽ tổng hợp lại rồi thanh toán cho nhà cung cấp.

Sau khi đã nhận hàng từ nhà cung cấp, người vận hành lên hệ thống và tiến hành cập nhật thông tin phiếu nhập hàng. Chỉnh sửa, điền các thông tin như ảnh hoá đơn, số lượng, thông tin hàng hóa thực tế đã nhận.

- Nhấn nút **Lưu tạm**, khi đó hệ thống sẽ lưu phiếu nhập ở trạng thái **Phiếu tạm** và có thể chỉnh sửa thông tin phiếu nhập sau khi đã nhận hàng hoá từ nhà cung cấp.
- Nhấn nút **Hoàn thành**. Hệ thống sẽ lưu lại phiếu nhập hàng ở trạng thái **Đã nhập** hàng. Hệ thống sẽ cập nhật lần cuối số lượng, giá nhập...của những sản phẩm có trong phiếu nhập đó và không thể chỉnh sửa thông tin gì ở phiếu nhập nữa.

#### 8.3.4. Chi tiết phiếu nhập

Nút **Xem chi tiết**  cho phép người dùng truy cập và xem chi tiết đầy đủ của phiếu nhập.

1	241114114318	1	5.000 đ	<b>Đã nhập kho</b>	Kiên test	Nam	14/11/2024 11:43		
Thông tin phiếu nhập									
Tệp đính kèm	Mã phiếu nhập:	241114114318	Trạng thái:	<b>Đã nhập kho</b>	Ghi chú:				
	Thời gian:	14/11/2024 11:43	Người nhập:	Nam					
	Nhà cung cấp:	Kiên test							
STT	Ảnh	Mã SP	Tên SP	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	ĐV quy đổi	SL quy đổi	Thành tiền
1		PR00097	Nước giải OMO	Cái	1	5.000	Túi	1	5.000 VND
Tổng: 1 < <b>1</b> > 10 / page	Tổng số lượng: <b>1</b> Tổng số mặt hàng: <b>1</b> Tổng tiền hàng: <b>5.000 VND</b>								

Với những phiếu nhập ở trạng thái **Phiếu tạm**, bạn có thể chỉnh sửa, cập nhật phiếu nhập đó bằng cách nhấn vào **Mở phiếu**. Nhấn **Xoá** để xoá phiếu tạm đó.

1	111	2	15.000 đ	<b>Phiếu tạm</b>	1	Nam	14/11/2024 15:26		
Thông tin phiếu nhập									
Tệp đính kèm	Mã phiếu nhập:	111	Trạng thái:	<b>Phiếu tạm</b>	Ghi chú:				
	Thời gian:	14/11/2024 15:26	Người nhập:	Nam					
	Nhà cung cấp:	1							
STT	Ảnh	Mã SP	Tên SP	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	ĐV quy đổi	SL quy đổi	Thành tiền
1		PR00078	Trà ngũ hạt	Cái	1	5.000	Chai	1	5.000 VND
2		PR00075	Trà Sữa Latte Chai 440ML	Cái	1	10.000	Chai	1	10.000 VND
Tổng: 2 < <b>1</b> > 10 / page	Tổng số lượng: <b>2</b> Tổng số mặt hàng: <b>2</b> Tổng tiền hàng: <b>15,000 VND</b>								
									

### *8.3.5. Xuất dữ liệu*

Xuất dữ liệu cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

## 8.3. Xuất kho lưu trữ

Chức năng này hiển thị tất cả những lần xuất hàng từ kho để chuyển giao hàng, xuất hàng để nhập vào máy bán nước, giúp kiểm soát được đầu ra của kho để dễ dàng quản lý.

### *8.3.1. Các bộ lọc tìm kiếm*

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Nhóm máy:** Lọc theo nhóm máy.
- **Máy bán nước:** Lọc theo máy bán nước cụ thể. Có thể tìm kiếm theo nhiều máy bán nước.
- **Người vận hành:** Lọc theo người phụ trách kho.

### *8.3.2. Bảng thông tin*

Bảng này hiển thị các thông tin sau:

- **Mã phiếu xuất:** Mã số xác định duy nhất cho từng lần xuất.
- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy.
- **Máy bán nước:** Tên máy bán nước.
- **Tổng số sản phẩm:** Tổng loại sản phẩm xuất.
- **Tổng số lượng:** Tổng số lượng sản phẩm xuất.
- **Thời gian xuất:** Thời gian thực hiện xuất.
- **Thông tin tổng quan:** Hiển thị các thông tin về Tổng số phiếu, Tổng số loại sản phẩm, Tổng số sản phẩm đã xuất...
- **Chức năng:** Xem chi tiết

### 8.3.3. Xem chi tiết

Nút **Xem chi tiết**  cho phép người dùng truy cập và xem chi tiết đầy đủ của phiếu xuất bao gồm Vị trí khay, Sản phẩm, Số lượng xuất...

### 8.3.4. Xem chi tiết

Xuất dữ liệu cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

## 8.4. Chuyển giao kho

Chức năng **Chuyển giao kho** dùng để chuyển giao, phân phối các sản phẩm từ kho tổng xuống cho các kho con hoặc từ các kho con cho nhau.

### 8.4.1. Các bộ lọc tìm kiếm

- **Mã chuyển kho:** Lọc theo mã chuyển kho cụ thể.

### 8.4.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị các thông tin tổng quan của từng lần chuyển kho và chi tiết các sản phẩm trong đợt chuyển đó, bao gồm:

- **Mã chuyển kho:** Mã định danh duy nhất của từng đợt chuyển.
- **Tên kho:** Tên kho nhận chuyển giao.
- **Tổng tiền chuyển giao:** Tổng tiền các sản phẩm chuyển giao.
- **Thời gian chuyển kho:** Thời gian thực hiện chuyển kho.
- **Ghi chú:** Mô tả hoặc lưu ý thêm về đợt chuyển kho.
- **Chức năng:** Xem chi tiết

### 8.4.3. Chuyển hàng

Nhấn **Chuyển hàng**, hệ thống sẽ hiển thị màn hình tạo phiếu chuyển giao.

Kho lưu trữ Nhập kho lưu trữ Xuất kho lưu trữ Chi tiết chuyển giao kho

← Chuyển hàng

Tìm hàng hóa theo tên

STT Lần nhập kho Tên Mã Số lượng Đơn giá ĐV quy đổi SL quy đổi Thành tiền

Thêm SP từ file excel

Tải về file mẫu File Excel

Nhập dữ liệu

Tổng: 0 < 0 > 10 / page

R\_ Nam 14/11/2024 15:58

\* Kho lưu trữ: Chọn...

Tổng số lượng: 0

Tổng tiền: 0 VND

Ghi chú: Ghi chú...

\* Tập đính kèm: +

Cập nhật

Để tạo nhập hàng, bạn có thể làm theo các bước sau:

### Bước 1: Nhập các thông tin:

- Kho lưu trữ:** Lựa chọn kho lưu trữ muốn chuyển giao.
- Sản phẩm:** Các sản phẩm kinh doanh sẽ được chỉ định sẵn bởi người quản lý. Có 2 cách để thêm sản phẩm vào phiếu nhập:
  - Cách 1:** Tìm kiếm theo **Tên sản phẩm:** Nhập tương đối hoặc chính xác tên sản phẩm ngay trên màn hình **Nhập kho lưu trữ.** Hệ thống sẽ lọc và hiển thị sản phẩm tương ứng với thông tin nhập vào. Thay đổi đơn vị tính, số lượng, đơn giá cho sản phẩm.

Kho lưu trữ Nhập kho lưu trữ Xuất kho lưu trữ

← Nhập kho lưu trữ

nước gạo

STT	Ảnh	Mã	N	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền		
1		PR00087	Nước gạo Hàn Quốc	Cốc	1	10,000 đ	10,000 đ	
2		PR00078	Coca cola	Cốc	1	10,000 đ	10,000 đ	

- **Cách 2:** Nhập dữ liệu danh sách các sản phẩm trong phiếu nhập hàng. Người vận hành nhấn nút **Nhập dữ liệu**. Tải về file mẫu, sau đó nhập danh sách sản phẩm có các thông tin đúng file mẫu. Sau khi thực hiện thành công, danh sách hàng hoá trong file sẽ được hiển thị trên màn hình **Nhập kho lưu trữ** và có thể tiếp tục thực hiện các thao tác nhập hàng hoá.

- **Ghi chú:** Mô tả hoặc lưu ý thêm về đợt nhập hàng.
- **Tệp đính kèm:** Các tệp đính kèm liên quan đến đợt nhập hàng như file hoá đơn, hình ảnh sản phẩm...

Nhấn nút **Lưu tạm**, khi đó hệ thống sẽ lưu phiếu nhập ở trạng thái **Phiếu tạm** và có thể chỉnh sửa thông tin phiếu nhập sau khi đã nhận hàng hoá từ nhà cung cấp.

Nhấn nút **Hoàn thành**. Hệ thống sẽ lưu lại phiếu nhập hàng ở trạng thái **Đã nhập** hàng. Hệ thống sẽ cập nhật lần cuối số lượng, giá nhập... của những sản phẩm có trong phiếu nhập đó và không thể chỉnh sửa thông tin gì ở phiếu nhập nữa.

#### 8.4.4. Xem chi tiết

Nút **Xem chi tiết** cho phép người dùng truy cập và xem chi tiết đầy đủ của phiếu chuyển giao.

Với những phiếu ở trạng thái **Phiếu tạm**, bạn có thể chỉnh sửa, cập nhật phiếu đó bằng cách nhấn vào **Mở phiếu**. Nhấn **Xoá** để xoá phiếu tạm đó.

#### 8.4.5. Xuất dữ liệu

Xuất dữ liệu cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word hoặc Excel.

### 9. Bố cục mẫu

Chức năng **Bố cục mẫu** có tác dụng thiết lập giao diện sản phẩm trên máy bán nước tự động, cho phép người dùng thiết kế và sắp xếp thứ tự đặt trên khay của máy. Người dùng có thể tạo một bố cục tiêu chuẩn chung, nhằm tạo sự nhất quán và chuyên nghiệp cho hệ thống.

#### 9.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Tên bộ cục	Kiểu bộ cục	<input type="button" value="Tim kiem"/>
<input type="text" value="Tên bộ cục..."/>	<input type="text" value="Kiểu bộ cục..."/>	

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Tên bộ cục:** Nhập tên bộ cục vào ô tìm kiếm để lọc ra bộ cục cụ thể trong danh sách.
- **Kiểu bộ cục:** Nhập kiểu bộ cục mong muốn. Ví dụ (9|9|8|2, 9|9...)

#### 9.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị chi tiết danh sách bộ cục trong hệ thống, gồm:

- **Tên bộ cục:** Tên của bộ cục.
- **Kiểu bộ cục:** Kiểu bộ cục cụ thể, tương ứng với số khay hàng trên máy bán nước.
- **Ghi chú:** Lưu ý thêm về bộ cục.
- **Chức năng:**
  - *Chỉnh sửa:* Thay đổi các sản phẩm trong bộ cục.
  - *Xoá:* Xoá bộ cục.

### 9.3. Thêm mới

Để thêm mới bộ cục mẫu bạn có thể làm theo các bước sau:

#### Bước 1: Mở màn hình Thêm mới bộ cục

- Nhấn **Thêm mới** để mở biểu mẫu thêm mới bộ cục mẫu.
- Màn hình hiển thị biểu mẫu **Thêm mới bộ cục**.

#### Bước 2: Điền thông tin bộ cục

Bạn có thể điền các thông tin như sau:

- **Tên bộ cục:** Nhập tên gọi của bộ cục.
- **Kiểu bộ cục:** Nhập kiểu bộ cục tương ứng với các ô trên máy bán nước tự động. Ví dụ 9|9, 9|9|8, 5|5|5|5|5|5|5... Hệ thống sẽ tự hiển thị số ô của từng hàng tương ứng với kiểu bộ cục bạn nhập.
- **Ghi chú:** Lưu ý thêm về bộ cục mới.

#### Bước 3: Lựa chọn sản phẩm

- Tại phần **Sản phẩm** có 3 ô thông tin để tìm kiếm nhanh sản phẩm theo tên và theo giá.
  - **Tìm kiếm theo tên:** Bạn có thể điền tên sản phẩm vào ô “Nhập tên sản phẩm” để lọc danh sách hiển thị theo tên.

- **Lọc sản phẩm theo mức giá:** Tuỳ chỉnh khoảng giá để lọc các sản phẩm trong danh sách.
- Mỗi sản phẩm sẽ hiển thị tên, giá bán và hình ảnh.

Trà Sữa Latte Chai 440ML <b>10,000</b>	Trà ô long Tea+ 320ml <b>10,000</b>	Trà đào sả hạt chia Fuze Tea... <b>10,000</b>	Trà đào sả Cozy 455ml <b>10,000</b>	Trà chanh dây hạt chia Fuze... <b>10,000</b>

Ngoài ra, bạn cũng có thể sử dụng phân trang để tìm đến sản phẩm mong muốn.

## Bước 2: Thiết lập bộ cục máy

Bạn kéo thả các sản phẩm vào ô phù hợp.

Mỗi ô sẽ đại diện cho một khay hàng, tương ứng với thứ tự sắp xếp trên máy bán nước. Nội dung của các ô gồm có:

- **Số thứ tự** (1, 2, 3...): Thứ tự sắp xếp của sản phẩm trên máy bán nước.
- **Hình ảnh:** Ảnh minh họa của sản phẩm.
- **Tên sản phẩm:** Tên sản phẩm trên máy. (Ví dụ: Trà chanh C2)
- **Giá bán:** Giá bán sản phẩm thực tế.

Bộ cục mẫu							
1	2	3	4	5	6	7	8
<b>Nước lau sàn Sunlight 5,000</b>	<b>Trà đá 5,000</b>	<b>Nước rửa bát Ocean S... 5,000</b>	<b>Nước tinh khiết Aquafina 500ml 7,000</b>	<b>Nước trái cây Ice+ vị dâu 10,000</b>			
<b>Nước tinh khiết Aquafina 500ml 7,000</b>	<b>Nước tinh khiết TH true Water.. 7,000</b>						
17	18	19	20	21	22	23	

Các thao tác hỗ trợ thiết lập bối cục máy:

- **Làm mới:** Làm trống nhanh tất cả các ô để thiết lập lại bối cục mới hoàn toàn.

### Bước 3: Lưu cập nhật

- Sau khi đã hoàn tất các thiết lập mong muốn, nhấn **Lưu** để lưu lại các thay đổi đó.
- Nhấn **Huỷ** để huỷ bỏ các thay đổi chưa được lưu.

#### 9.5. Xoá

- Nhấn **Xoá**  ở cột **Chức năng** để xoá bối cục mẫu mong muốn.

#### 9.6. Thao tác hàng loạt

Thao tác hàng loạt cho phép người dùng lựa chọn thông tin để xuất dữ liệu và xoá nhiều nhà cung cấp cùng một lúc.

- Lựa chọn các nhà cung cấp cần xoá hoặc xuất dữ liệu, tích chọn vào ô .
- Hệ thống sẽ hiển thị số tương ứng với số dữ liệu bạn đã chọn.
- Nhấn vào **Thao tác hàng loạt**, chọn **Xuất dữ liệu/Xoá** và thực hiện các thao tác xuất dữ liệu hoặc xoá.
- Nếu không tích chọn ô thì khi nhấn **Thao tác hàng loạt**, bạn có thể **Xoá tất cả** nhà cung cấp.

#### 9.7. Xuất dữ liệu

Xuất dữ liệu cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word.

### 10. **Bàn giao**

Chức năng **Bàn giao** giúp cho phép chuyển quyền sở hữu hoặc trách nhiệm vận hành máy từ một cá nhân hoặc bộ phận sang cá nhân hoặc bộ phận khác. Ví dụ: chuyển từ nhà cung cấp sang người quản lý, hoặc từ người quản lý sang người vận hành. Điều này giúp xác định rõ ràng ai chịu trách nhiệm đối với máy tại từng thời điểm, tránh nhầm lẫn

hoặc tranh cãi trong quá trình vận hành. Đồng thời đảm bảo tính liên tục trong quản lý và vận hành máy.

## 10.1. Bàn giao

### 10.1.1. Các bộ lọc tìm kiếm



Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian bàn giao:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các dữ liệu muốn hiển thị.
- **Người nhận bàn giao:** Lọc theo người nhận bàn giao để dễ dàng tìm kiếm đợt bàn giao.
- **Loại bàn giao:** Lọc loại bàn giao cụ thể.
- **Trạng thái bàn giao:** Lọc trạng thái bàn giao.

### 10.1.2. Bảng thông tin

Bảng thông tin hiển thị các thông tin sau:

- **Tệp đính kèm:** Tệp đính kèm liên quan đến đợt bàn giao.
- **Người bàn giao:** Người thực hiện bàn giao.
- **Số lượng máy bàn giao:** Số lượng máy trong đợt bàn giao.
- **Số lượng sản phẩm bàn giao:** Số lượng hàng hóa trong đợt bàn giao.
- **Loại bàn giao:**
  - *Chưa bàn giao*
  - *Chỉ bàn giao máy*
  - *Chỉ bàn giao hàng*
  - *Bàn giao máy và hàng*

- **Trạng thái bàn giao:**
  - *Chưa bàn giao:* Chưa thực hiện bàn giao
  - *Bàn giao 1 phần:* Chưa bàn giao hết máy/hàng hoá trong kế hoạch.
  - *Hoàn thành:* Bàn giao đã được hoàn tất.
- **Ghi chú:** Lưu ý về đợt bàn giao.
- **Ngày tạo:** Thời gian tạo yêu cầu bàn giao.
- **Chức năng:** Chức năng Xem chi tiết cho phép người dùng xem đầy đủ thông tin về đợt bàn giao.

#### *10.1.3. Thêm mới*

Để thêm mới bàn giao bạn có thể làm theo các bước sau:

#### **Bước 1: Mở màn hình Tạo mới bàn giao**

- Nhấn **Thêm mới** để mở biểu mẫu Tạo mới bàn giao.
- Màn hình hiển thị biểu mẫu **Tạo mới bàn giao**.

#### **Bước 2: Điền thông tin bàn giao**

Bạn có thể điền các thông tin như sau:

- **Người bàn giao:** Lựa chọn người bàn giao cụ thể. Với tài khoản vận hành thì hệ thống sẽ tự hiển thị tương ứng với người vận hành đang đăng nhập vào hệ thống.
- **Người nhận bàn giao:** Lựa chọn người nhận bàn giao phù hợp với kế hoạch.
- **Trạng thái bàn giao:** Lựa chọn tương ứng với tình hình bàn giao thực tế.
- **Ghi chú:** Lưu ý thêm về đợt bàn giao.
- **Tệp đính kèm:** Các tệp đính kèm liên quan đến đợt bàn giao. Có thể tải lên tối đa 5 tệp.

#### **Bước 3: Lựa chọn bàn giao phù hợp**

Bạn có thể bàn giao máy bán nước, hàng hoá hoặc cả máy bán nước và hàng hoá.

- **Máy bán nước (nếu có):** Chọn các máy bán nước muốn bàn giao.

- **Bàn giao sản phẩm hàng hoá:**

- Chọn hàng hoá muốn bàn giao:

← Tạo mới bàn giao		Tìm hàng hóa theo tên			
STT	Ảnh	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng
1		PR00097	Nước giặt OMO	Túi	<input type="text" value="3"/> 
2		PR00061	Soda Schweppes	Lon	<input type="text" value="12"/> 
3		PR00060	Cà phê sữa Highlands Coffee lon 185ml	Lon	<input type="text" value="12"/> 

#### Bước 4: Xác nhận

- Nhấn **Lưu** để tạo bàn giao.
- Nhấn **Huỷ** để dừng bàn giao và tắt màn hình.

##### 10.1.4. Xem chi tiết

Nút **Xem chi tiết**  cho phép người dùng truy cập và xem chi tiết đầy đủ của đợt bàn giao. Bạn cũng có thể nhấn vào dòng để xem chi tiết bàn giao.

Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết về chi tiết bàn giao ở ngay bên dưới phần thông tin đó.

##### 10.1.5. Cập nhật

Đối với những bàn giao đang ở trạng thái **Chưa bàn giao** hoặc **Bàn giao 1 phần**, trong phần **Xem chi tiết** có chứa chức năng **Cập nhật**. Chức năng này cho phép người vận hành hoặc người quản lý cập nhật thông tin chi tiết của đợt bàn giao.

Để có thể sử dụng chức năng **Cập nhật**, bạn có thể làm theo các bước sau:

#### Bước 1: Truy cập vào chức năng Xem chi tiết

- Tại bảng thông tin, tìm dòng chứa thông tin của đợt bàn giao.
- Nhấn vào biểu tượng **Xem chi tiết**  ở cột **Chức năng** của dòng đó.
- Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết ở ngay bên dưới phần thông tin lõi đó.

## Bước 2: Cập nhật thông tin

## Bước 3: Kiểm tra cập nhật

- Sau khi cập nhật thành công, bạn có thể quay lại bảng thông tin để xem các thay đổi đã được cập nhật trực tiếp trong hệ thống.
- Thông tin mới sẽ được cập nhật thời gian xử lý theo thời gian thực, giúp người quản lý và người vận hành theo dõi tiến độ xử lý và tình trạng thực tế của máy.

### 10.1.6. Xuất dữ liệu

Xuất dữ liệu cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word.

### 10.2. Nhận bàn giao

Chức năng này chỉ có ở tài khoản của người vận hành, giúp theo dõi được đã nhận bàn giao từ những người vận hành nào.

#### 10.2.1. Các bộ lọc tìm kiếm



The screenshot shows a horizontal row of six dropdown menus for filtering search results. From left to right: 
 

- Loại:** Ngày (Day) dropdown.
- Khoảng thời gian bàn giao:** Từ ngày (From date) and Đến ngày (To date) input fields with arrows for date selection.
- Người bàn giao:** Chọn người vận hành (Select transporter).
- Người nhận bàn giao:** Chọn người vận hành (Select transporter).
- Loại bàn giao:** Chọn... dropdown.
- Trạng thái bàn giao:** Chọn... dropdown.

 To the right of the last dropdown is a green button labeled **Tìm kiếm** (Search).

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian bàn giao:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các dữ liệu muốn hiển thị.
- **Người bàn giao:** Lọc theo người bàn giao để dễ dàng tìm kiếm đợt bàn giao.
- **Loại bàn giao:** Lọc loại bàn giao cụ thể.

- **Trạng thái bàn giao:** Lọc trạng thái bán giao.

#### 10.2.2. *Bảng thông tin*

Bảng thông tin hiển thị các thông tin sau:

- **Tệp đính kèm:** Tệp đính kèm liên quan đến đợt bàn giao.
- **Người bàn giao:** Người thực hiện bàn giao.
- **Số lượng máy bàn giao:** Số lượng máy trong đợt bàn giao.
- **Số lượng sản phẩm bàn giao:** Số lượng hàng hoá trong đợt bàn giao.
- **Loại bàn giao:**
  - *Chưa bàn giao*
  - *Chỉ bàn giao máy*
  - *Chỉ bàn giao hàng*
  - *Bàn giao máy và hàng*
- **Trạng thái bàn giao:**
  - *Chưa bàn giao:* Chưa thực hiện bàn giao
  - *Bàn giao 1 phần:* Chưa bàn giao hết máy/hàng hoá trong kế hoạch.
  - *Hoàn thành:* Bàn giao đã được hoàn tất.
- **Ghi chú:** Lưu ý về đợt bàn giao.
- **Ngày tạo:** Thời gian tạo yêu cầu bàn giao.
- **Chức năng:** Chức năng Xem chi tiết cho phép người dùng xem đầy đủ thông tin về đợt bàn giao.

#### 10.2.3. *Xem chi tiết*

Nút **Xem chi tiết**  cho phép người dùng truy cập và xem chi tiết đầy đủ của đợt bàn giao. Bạn cũng có thể nhấp vào dòng để xem chi tiết bàn giao.

Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết về chi tiết bàn giao ở ngay bên dưới phần thông tin đó.

#### *10.2.4. Xuất dữ liệu*

Xuất dữ liệu cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word.

### **11. Thùng rác**

Chức năng **Thùng rác** dùng để quản lý các trạm thu gom tự động rác nhựa, rác giấy... cho phép người “bán rác” tích điểm chuyển thành tiền vào thẻ RFID/NFC để mua hàng tại điểm bán hàng tiện lợi xanh. Đây là các trạm thu gom rác tự động, phân loại rác và tính tiền, tính điểm thưởng theo khối lượng rác

#### 11.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Loại	Khoảng thời gian quy đổi	Nhóm thùng rác	Tên trạm	Địa chỉ MAC	Loại rác	<input type="button" value="Tìm kiếm"/>
Ngày	Từ ngày → Đến ngày	Chọn nhóm thùng rác	Tên trạm...	Địa chỉ MAC...	Chon...	

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm.

- **Loại:** Cho phép chọn loại dữ liệu theo ngày, tháng, hoặc năm.
- **Khoảng thời gian quy đổi:** Giới hạn khoảng thời gian từ ngày đến ngày cho các dữ liệu muốn hiển thị.
- **Nhóm thùng rác:** Lọc các thùng rác theo nhóm để dễ dàng quản lý.
- **Tên trạm:** Lọc theo tên trạm cụ thể.
- **Địa chỉ MAC:** Lọc theo địa chỉ MAC cụ thể.
- **Loại rác:** Lọc theo loại rác. Có thể chọn một hoặc nhiều loại rác cùng một lúc.

#### 11.2. Bảng thông tin

##### *11.2.1. Bảng tổng quan*

Bảng tổng quan hiển thị các thông tin sau:

- **Tên trạm:** Tên trạm thùng rác.
- **Nhóm thùng rác:** Tên nhóm thùng rác, giúp phân loại máy theo nhóm hoặc khu vực quản lý.

- **Địa chỉ MAC:** Định danh duy nhất của mỗi trạm.
- **Số tiền quy đổi hiện tại/1kg (VND/kg):** Đơn giá quy đổi 1 kg rác.
- **Tổng tiền quy đổi theo rác (VND):** Tổng số tiền đã quy đổi theo loại rác.
- **Loại rác:** Loại rác quy đổi.
- **Ngày tạo:** Ngày tạo trạm rác.
- **Ghi chú:** Những lưu ý về trạm rác hoặc khi cân, quy đổi rác.
- **Chức năng:**
  - *Chỉnh sửa:* Cập nhật thông tin về trạm rác.
  - *Xoá:* Xoá trạm rác.

### 11.2.2. Bảng chi tiết

Bảng chi tiết hiển thị các thông tin về từng lần quy đổi rác và quy đổi tín chỉ, cụ thể như sau:

#### a. Quy đổi rác

1	test	SIS	09.32.E1.74.08.54	10	5.000	50.000	Nhựa cứng	29/10/2024 12:03		
Quy đổi rác Quy đổi tín chỉ										
<b>Tổng lượng rác thu gom(kg)</b> : 10										
<b>Đơn giá quy đổi(VND)</b> : 5.000										
<b>Tổng tiền(VND)</b> : 50.000										
<b>Ngày quy đổi</b> : 11/11/2024										
Tổng: 1 < 1 > 10 / page										

- *Tổng lượng rác thu gom (kg):* Số rác của từng lần quy đổi
- *Đơn giá quy đổi (VND):* Đơn giá này tùy thuộc theo loại rác cụ thể.
- *Tổng tiền (VND):* Tổng tiền quy đổi của từng lần cân rác
- *Ngày quy đổi:* Thời gian thực hiện quy đổi.

#### b. Quy đổi tín chỉ

1	test	SIS	09.32.E1.74.08.54	10	5.000	50.000	Nhựa cứng	29/10/2024 12:03		
Quy đổi rác Quy đổi tín chỉ										
<b>Tổng lượng nhựa thu gom(kg)</b> : 10										
<b>Số tín chỉ nhựa</b> : 0.03										
<b>Số tín chỉ carbon</b> : 0.01										
<b>Tổng CO2 phát thải(tấn)</b> : 0.01										
<b>Ngày quy đổi</b> : 11/11/2024										
Tổng: 1 < 1 > 10 / page										

Quy đổi tín chỉ được áp dụng cho những loại rác từ nhựa.

- *Tổng lượng nhựa thu gom (kg):* Số lượng nhựa của từng lần quy đổi.

- *Số tín chỉ nhựa*: Số tín chỉ nhựa quy đổi từ số lượng nhựa.



- *Số tín chỉ carbon*: Số tín chỉ carbon quy đổi được từ lượng nhựa.
- *Tổng CO<sub>2</sub> phát thải(tán)*: Tổng CO<sub>2</sub> phát thải ra môi trường.



- *Ngày quy đổi*: Thời gian thực hiện quy đổi.

### 11.3. Thêm mới

Để thêm mới thùng rác bạn có thể làm theo các bước sau:

#### Bước 1: Mở màn hình thêm mới thùng rác.

- Nhấn **Thêm mới** để mở biểu mẫu thêm mới thùng rác.
- Màn hình hiển thị biểu mẫu **Thêm mới thùng rác**.

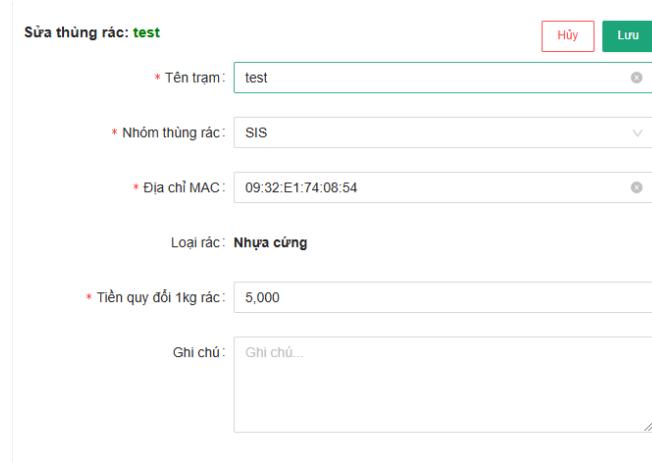
#### Bước 2: Điền thông tin.

- Điền các thông tin như sau:
  - **Tên trạm:** Nhập tên gọi của trạm thùng rác.
  - **Nhóm thùng rác:** Tên nhóm thùng rác, giúp phân loại theo nhóm hoặc khu vực quản lý..
  - **Địa chỉ MAC:** Định danh duy nhất của mỗi trạm.
  - **Loại rác:** Loại rác quy đổi. Thông tin này có thể điền hoặc không.
  - **Tiền quy đổi 1kg rác:** Đơn giá quy đổi 1 kg rác.
  - **Ghi chú:** Nhập lưu ý thêm về nhà cung cấp. Thông tin này có thể điền hoặc không.

#### Bước 3: Lưu thông tin

- Nhấn **Lưu** để cập nhật thông tin thùng rác mới thêm lên hệ thống.
- Nhấn **Huỷ** để dừng và huỷ bỏ việc thêm mới thùng rác.

#### 11.4. Chỉnh sửa



Sửa thùng rác: test

\* Tên trạm: test

\* Nhóm thùng rác: SIS

\* Địa chỉ MAC: 09:32:E1:74:08:54

Loại rác: Nhựa cứng

\* Tiền quy đổi 1kg rác: 5,000

Ghi chú: Ghi chú...

Hủy Lưu

Để có thể sử dụng chức năng **Chỉnh sửa**, bạn có thể làm theo các bước sau:

##### Bước 1: Truy cập vào chức năng Chỉnh sửa

- Tại bảng thông tin, tìm dòng chứa sản phẩm mà bạn muốn cập nhật.
- Nhấn vào biểu tượng **Chỉnh sửa**  ở cột **Chức năng** của dòng đó.

##### Bước 2: Cập nhật thông tin

Sau khi chỉnh sửa xong, nhấn **Lưu** để hệ thống ghi nhận thay đổi. Nhấn **Huỷ** để huỷ bỏ cập nhật.

##### Bước 4: Kiểm tra cập nhật

- Sau khi cập nhật thành công, bạn có thể quay lại bảng thông tin để xem các thay đổi đã được cập nhật trực tiếp trong hệ thống.

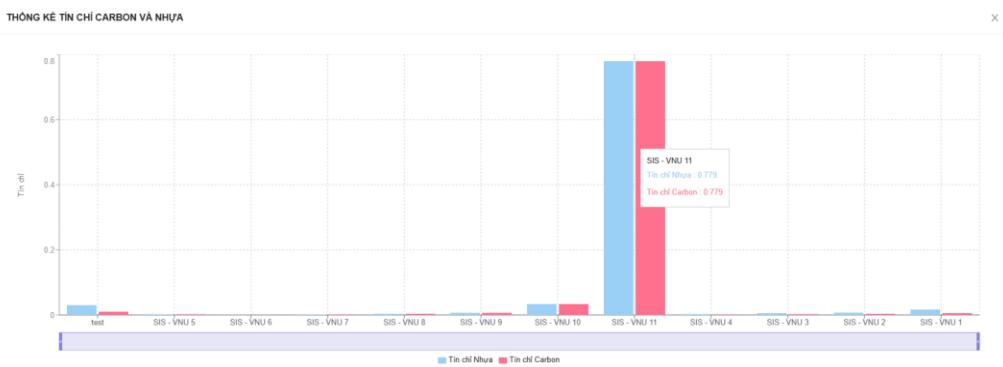
#### 11.5. Xoá

- Nhấn **Xoá**  ở cột **Chức năng** để xoá thùng rác mong muốn.

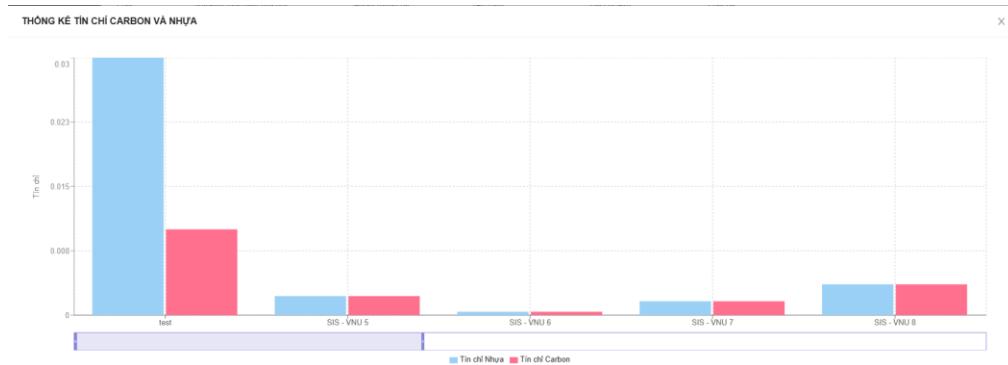
#### 11.6. Biểu đồ thống kê

Biểu đồ là công cụ biểu diễn trực quan, chuyển đổi số liệu của từng trạm rác thành dạng biểu đồ cột.

- Di chuột vào các cột thông tin để hiển thị chi tiết thông tin của các trạm rác.



- Có thể điều chỉnh kích thước các cột thông tin trong biểu đồ bằng cách sử dụng thanh kéo.



## 11.7. Xuất dữ liệu

Xuất dữ liệu cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word.

## IX. Hệ thống

### 1. Người dùng

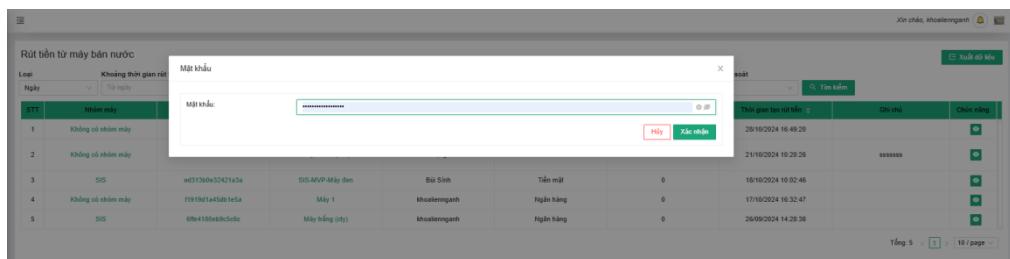
Chức năng **Người dùng** giúp quản lý các tài khoản người dùng, phân quyền cho từng vai trò, thiết lập tài khoản... nhằm kiểm soát và bảo mật tài khoản người dùng một cách hiệu quả, đảm bảo hệ thống vận hành an toàn và hiệu quả hơn.

The screenshot shows a table titled "Người dùng" (User) with the following data:

ID	Tên đăng nhập	Họ tên	Email	Quyền	Kích hoạt	Chức năng
1	vanhanh2	vh3 testt	vanhanh2@gmail.com	Văn hành	<input checked="" type="checkbox"/>	
2	nguyentronglinhg	Trọng Nguyễn	nguyentronglinhg@gmail.com	Văn hành	<input checked="" type="checkbox"/>	
3	vanhanh1	Văn hành 1 Test2	vanhanh1@gmail.com	Văn hành	<input checked="" type="checkbox"/>	
4	admin	admin admin	admin@defaulttenant.com	Admin	<input checked="" type="checkbox"/>	
5	buisinh	Bùi Sinh Bùi	buisinh@gmail.com	Văn hành	<input checked="" type="checkbox"/>	
6	khoalenganh	Nam Nguyễn Thủ	namthe.8888@gmail.com	Admin	<input checked="" type="checkbox"/>	

Tổng 6 < 1 > 10 / page

Để có thể sử dụng được chức năng này, **bạn cần phải nhập đúng mật khẩu hoặc mật khẩu cấp 2 của tài khoản**. Nếu không nhập mật khẩu thì hệ thống sẽ tự điều hướng đến trang chủ và bạn không thể truy cập và sử dụng được chức năng này.



### 1.1. Các bộ lọc tìm kiếm

The search bar includes fields for "Tên đăng nhập, họ tên, email" and "Trạng thái", and a green "Tìm kiếm" (Search) button.

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Tên đăng nhập:** Nhập tên đăng nhập, họ tên, email vào ô tìm kiếm để lọc ra người dùng cụ thể trong danh sách.
- **Trạng thái:** Sử dụng menu thả xuống để chọn trạng thái (ví dụ: Kích hoạt) và lọc những người dùng theo trạng thái đã chọn.

### 1.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị danh sách người dùng trong hệ thống, bao gồm:

- **Tên đăng nhập:** Tên tài khoản người dùng, được sử dụng để đăng nhập vào hệ thống.

- **Họ tên:** Họ và tên đầy đủ của người dùng, giúp quản trị viên dễ dàng nhận diện cá nhân sử dụng tài khoản đó.
- **Email:** Địa chỉ email của người dùng.
- **Quyền:** Vai trò hoặc quyền hạn của người dùng trong hệ thống, chẳng hạn như Quản trị viên, Nhân viên, hay Nhà cung cấp. Quyền hạn này xác định các chức năng mà người dùng được phép truy cập và sử dụng trong hệ thống.
- **Kích hoạt:** Trạng thái hoạt động của tài khoản, thường thể hiện bằng một nút bật/tắt. Nếu tài khoản được kích hoạt, người dùng có thể đăng nhập và sử dụng hệ thống. Nếu bị tắt, người dùng sẽ không thể truy cập.
- **Chức năng:** Các thao tác có thể thực hiện đối với tài khoản.
  - *Chỉnh sửa:* Cập nhật thông tin và vai trò của người dùng.
  - *Thay đổi mật khẩu:* Thay đổi mật khẩu mới.
  - *Xoá:* Xoá người dùng

### 1.3. Thêm thành viên mới

Để thêm thành viên mới bạn có thể thực hiện theo các bước sau:

#### **Bước 1: Mở màn hình thêm mới người dùng.**

- Nhấn **Thêm mới** để mở biểu mẫu thêm người dùng.
- Màn hình hiển thị biểu mẫu **Thêm người dùng**.

#### **Bước 2: Điền thông tin.**

- Điền các thông tin như sau:
  - **Tên:** Nhập tên người dùng.
  - **Họ:** Nhập họ của người dùng.
  - **Tên đăng nhập:** Tên tài khoản người dùng.
  - **Email:** Email người dùng.
  - **Mật khẩu:** Nhập mật khẩu đăng nhập.
  - **Xác nhận mật khẩu:** Nhập lại mật khẩu đăng nhập.
  - **Kích hoạt:** Tích chọn để kích hoạt tài khoản và bắt đầu sử dụng.

- Lựa chọn vai trò để phân quyền: Tích chọn vai trò phù hợp để phân quyền.

Thêm người dùng

**Vai trò**

Admin  Vận hành  Lịch sử  LINKG

Hủy Lưu

### Bước 3: Lưu thông tin

- Nhấn **Lưu** để cập nhật thông tin sản phẩm mới thêm lên hệ thống.
- Nhấn **Huỷ** để dừng và huỷ bỏ việc thêm mới sản phẩm.

#### 1.4. Chính sửa

Nút **Chỉnh sửa** cho phép người dùng chỉnh sửa, thay đổi lại thông tin của tài khoản người dùng. Nhấn **Lưu** để cập nhật, nhấn **Huỷ** để huỷ bỏ thao tác chỉnh sửa.

Chỉnh sửa người dùng: vh3 testtt

**Vai trò**

\* Tên: vh3

\* Họ: testtt

\* Tên đăng nhập: vanhanh2

\* Email: vanhanh2@gmail.com

Kích hoạt:

Hủy Lưu

#### 1.5. Thay đổi mật khẩu

- Nhấn **Đổi mật khẩu** để mở màn hình đổi mật khẩu.

Đổi mật khẩu người dùng: Bùi Sinh Bùi

Mật khẩu mới:  Mật khẩu mới...

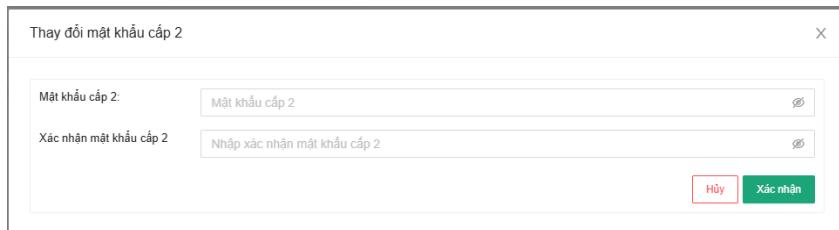
Nhập lại mật khẩu:  Nhập lại mật khẩu...

Cancel Xác nhận

- Nhập mật khẩu mới và nhập lại mật khẩu để xác nhận.
- Nhấn Lưu để **Xác nhận** để cập nhật mật khẩu mới lên hệ thống. Nhấn **Huỷ** để huỷ bỏ thao tác đổi mật khẩu.

### 1.6. Cài đặt mật khẩu cấp 2

Mật khẩu cấp 2 là một lớp bảo mật bổ sung nhằm tăng tính bảo mật cho hệ thống.



- Nhấn **Cài đặt mật khẩu cấp 2** và nhập mật khẩu để cài đặt mật khẩu cấp 2 cho hệ thống.
- Sau khi cài đặt mật khẩu cấp 2, sẽ có những chức năng bạn phải nhập mật khẩu cấp 2 thì mới có thể sử dụng được.

### 1.7. Xoá

- Nhấn **Xoá** ở cột **Chức năng** để xoá thùng rác mong muốn

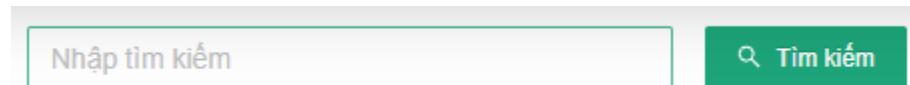
## 2. Vai trò

Chức năng **Vai trò** trong một hệ thống có tác dụng quản lý và phân quyền các chức năng, quyền hạn cho từng loại người dùng khác nhau. Đây là một công cụ quan trọng trong việc kiểm soát mức độ truy cập và các hành động mà từng người dùng có thể thực hiện

Để có thể sử dụng được chức năng này, **bạn cần phải nhập đúng mật khẩu hoặc mật khẩu cấp 2 của tài khoản**. Nếu không nhập mật khẩu thì hệ thống sẽ tự điều hướng đến trang chủ và bạn không thể truy cập và sử dụng được chức năng này.



### 1.1. Các bộ lọc tìm kiếm



Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn **Tìm kiếm** để hiển thị thông tin, nhấn **Xoá tìm kiếm** để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Tên vai trò:** Nhập tên vai trò vào ô tìm kiếm để lọc ra vai trò cụ thể trong danh sách.

### 1.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị danh sách người dùng trong hệ thống, bao gồm:

- **Tên hiển thị:** Tên hiển thị của vai trò.
- **Tên vai trò:** Tên vai trò.
- **Chức năng:** Các thao tác có thể thực hiện đối với tài khoản.
  - *Chỉnh sửa:* Cập nhật thông tin và vai trò của người dùng.
  - *Xoá:* Xoá người dùng

### 1.3. Thêm vai trò

Để thêm vai trò mới bạn có thể thực hiện theo các bước sau:

#### **Bước 1: Mở màn hình thêm mới vai trò.**

- Nhấn **Thêm mới** để mở biểu mẫu thêm vai trò.
- Màn hình hiển thị biểu mẫu **Thêm vai trò**.

Thông tin Phân quyền vai trò

\* Tên hiển thị:

\* Tên vai trò:

Mô tả: Paragraph | **B** *I* ~~C~~ := := | := := | “ ” :

Mặc định:

Hủy Lưu

## Bước 2: Diền thông tin.

- Diền các thông tin như sau:
  - o **Tên hiển thị:** Nhập tên hiển thị của vai trò.
  - o **Tên vai trò:** Nhập tên vai trò.
  - o **Mô tả:** Mô tả thêm về vai trò.
  - o **Mặc định:** Thiết lập đây là vai trò mặc định.
- Phân quyền vai trò: Tìm kiếm và tích chọn các chức năng muốn phân quyền. Những phần có (admin) là phân quyền của admin, người quản lý, có quyền quản lý cao nhất. Những phần không có (admin) chỉ xem được dữ liệu của các máy hiện tại được ủy quyền vận hành.

Thông tin Phân quyền vai trò

Tìm kiếm Nhập tìm kiếm

Chọn tất cả  PAGES.ADMIN

Bảng thông tin(Admin)

QUYỀN HỆ THỐNG

Người dùng(Chỉnh sửa)  Người dùng(Menu)  Người dùng(Tạo mới)  
 Người dùng(Xóa)  Nhật ký đăng nhập(Menu)  Nhật ký đăng nhập(Tìm kiếm)  
 Nhật ký đăng nhập(Xóa)  Quyền hệ thống  Vai trò(Chỉnh sửa)  
 Vai trò(Menu)  Vai trò(Tạo mới)  Vai trò(Xóa)

QUYỀN GIÁM SÁT

GS máy (Admin)  GS máy hết hàng (Admin)  GS trạng thái bán hàng (Admin)  
 Giám sát  GS hết hàng(Xem chi tiết)  GS hết hàng(Xuất kho)  
 GS máy hết hàng(Menu)  GS máy hết hàng(Xuất)  GS máy(Chi tiết)  
 GS máy(Menu)  GS máy(Xuất)  GS trạng thái bán hàng(Menu)  
 GS trạng thái bán hàng(Xuất)

QUYỀN QUẢN LÝ CHUNG

Bàn giao (Admin)  Cập nhật PM máy(Admin)  Hình ảnh SP(Admin)  
 Kho lưu trữ(Admin)  Mã giảm giá(Admin)  Máy bắn nước(Admin)  
 Nhà cung cấp(Admin)  Nhập kho (Admin)  Nhóm máy(Admin)  
 RFID(Admin)  Tình trạng máy(Admin)  Bàn giao(Cập nhật)  
 Bàn giao(Menu)  Bàn giao(Tạo mới)  Bàn giao/Xuất

### Bước 3: Lưu thông tin

- Nhấn **Lưu** để cập nhật thông tin sản phẩm mới thêm lên hệ thống.
- Nhấn **Huỷ** để dừng và huỷ bỏ việc thêm mới sản phẩm.

#### 1.4. Chính sửa

Nút **Chỉnh sửa**  cho phép người dùng chỉnh sửa, thay đổi lại thông tin, phân quyền của vai trò. Nhấn **Lưu** để cập nhật, nhấn **Huỷ** để huỷ bỏ thao tác chỉnh sửa.

Thông tin Phân quyền vai trò

\* Tên vai trò: Admin

Mô tả: Paragraph 

Mặc định:

## 1.5. Xoá

- Nhấn **Xoá**  ở cột **Chức năng** để xoá vai trò mong muốn.

## 3. Nhật ký đăng nhập

Chức năng **Nhật ký đăng nhập** dùng để ghi lại tất cả những hành động, lịch sử đăng nhập trên hệ thống.

- System log: Lưu lại lịch sử hoạt động trên hệ thống.
- Audit log: Lịch sử đăng nhập hệ thống.

## 4. Cài đặt

Chức năng **Cài đặt** cho phép điều chỉnh và tùy chỉnh các thiết lập quan trọng để hệ thống hoạt động theo nhu cầu cụ thể.

### 4.1. General settings – cài đặt chung

- Tiến hành thiết lập các thông số chung cho hệ thống.

**Setting**

General settings   Email setting   User setting

Cài đặt số lượng sắp hết hàng Vending

Cài đặt số lượng sản phẩm có bao bì sắp hết hàng theo đơn vị được lưu trong hệ thống: Chai, lon, ....

ml   Cài đặt dung tích sắp hết hàng Refill

Cài đặt dung tích sản phẩm không có bao bì sắp hết hàng theo ml.

cột   Cài đặt số lượng cột tối đa của bồ cục

Cài đặt số lượng cột tối đa của bồ cục máy bán nước.

hàng   Cài đặt số lượng hàng tối đa của bồ cục

Cài đặt số lượng hàng tối đa của bồ cục máy bán nước.

phút   Cài đặt thời gian kiểm tra máy online

Cài đặt thời gian kiểm tra máy online.

Tự động đóng mở Menu

Tự động đóng mở menu.

**Save setting**

- Nhấn **Save setting** để lưu cài đặt.

#### 4.2. Email setting – Cài đặt email

- Tiến hành cài đặt các thông số email để gửi các thông báo, thông tin về email.

The screenshot shows the 'Setting' interface with the 'Email setting' tab selected. The page displays several configuration fields:

- smtp\_dia\_chi\_email: admin@mydomain.com
- smtp\_ten\_hien\_thi: mydomain.com mailer
- smtp\_ten\_mien: domain
- SSI:
- smtp\_may\_chu: host
- smtp\_cong: 587
- smtp\_ten\_dang\_nhap: user
- Password: .....
- Use default credentials:

At the bottom left is a green 'Save setting' button.

- Nhấn **Save setting** để lưu cài đặt.

#### 4.3. User setting – Cài đặt người dùng

- Tiến hành thiết lập các thông tin đến người dùng như mật khẩu...

**Setting**

General settings   Email setting   User setting

Use default settings  
*Select default settings.*

Include of digits  
*Password include of digits.*

Include of lowercase letters  
*Password include of lowercase letters.*

Include of special characters  
*Password include of special characters.*

Include of CAPSLOCK  
*Password include of CAPSLOCK.*

Required length

*Required password length.*

Lock user when trying to login  
*Lock user when trying to login.*

**Save setting**

- Nhấn **Save setting** để lưu cài đặt.

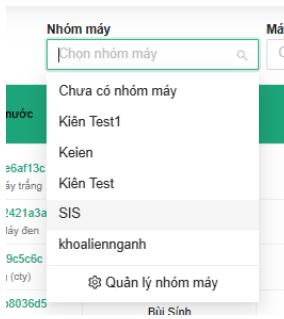
## V. Chức năng mở rộng

Chức năng mở rộng giúp quản lý các thông tin về nhóm máy, máy bán nước, nhóm thùng rác một cách nhanh chóng.

### 1. Quản lý nhóm máy

Để quản lý nhanh nhóm máy, bạn có thể thao tác như sau:

- Tại các trường tìm kiếm **Nhóm máy**, bạn nhấn vào Nhóm máy và chọn Quản lý nhóm máy.



- Hệ thống sẽ hiển thị màn hình **Quản lý nhóm máy**.

### 1.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn Tìm kiếm để hiển thị thông tin, nhấn Xoá tìm kiếm để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Tên nhóm máy:** Nhập tên nhóm máy vào ô tìm kiếm để lọc ra danh sách nhóm máy mong muốn.

### 1.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị thông tin chi tiết của nhóm máy, bao gồm:

- **Nhóm máy:** Tên nhóm máy.
- **Mô tả:** Mô tả thêm về nhóm máy.
- **Chức năng:**
  - *Chỉnh sửa:* Chính sửa nhóm máy.
  - *Danh sách máy thuộc nhóm máy:* Hiển thị danh sách các máy thuộc nhóm máy đó.
  - *Xoá:* Xoá nhóm máy.

### 1.3. Thêm mới

Để thêm mới nhóm máy bạn có thể thực hiện theo các bước sau:

## Bước 1: Mở màn hình thêm mới nhóm máy.

- Nhấn **Thêm mới** để mở biểu mẫu thêm nhóm máy.
- Màn hình hiển thị biểu mẫu **Thêm mới nhóm máy**.

## Bước 2: Điền thông tin.

- Điền các thông tin như sau:
  - **Nhóm máy:** Nhập tên nhóm máy.
  - **Mô tả:** Nhập mô tả thêm về nhóm máy.

## Bước 3: Lưu thông tin

- Nhấn **Lưu** để cập nhật thông tin sản phẩm mới thêm lên hệ thống.
- Nhấn **Huỷ** để dừng và huỷ bỏ việc thêm mới sản phẩm.

### 1.4. Chính sửa

Nút **Chỉnh sửa** cho phép người dùng chỉnh sửa, thay đổi lại thông tin của nhóm máy. Nhấn **Lưu** để cập nhật, nhấn **Huỷ** để huỷ bỏ thao tác chỉnh sửa.

### 1.5. Danh sách máy thuộc nhóm máy

Chức năng này hiển thị tất cả các máy bán nước thuộc nhóm máy cụ thể.

- Nhấn **Danh sách các máy thuộc nhóm máy** , hệ thống sẽ hiển thị danh sách máy.

Danh sách máy của nhóm máy SIS										
Máy bán nước			Mã, tên máy		Trạng thái máy					
			Chọn máy bán nước	Trạng thái	Thao tác hàng loạt					
			Người vận hành	Trạng thái máy	Xuất dữ liệu					
#	STT	Nhóm máy	Máy bán nước	Phân loại	Người vận hành	Trạng thái máy	Trạng thái	Địa chỉ MAC	Chức năng	
	1	SIS	Máy bán nước (city) 0ffef100debc0dc0c	v3.20	Nam	3 giờ 42 phút trước	Bình thường	BA:91:C7:24:6E:02		
	2	SIS	SIS-MVP-Máy bán ed313be32421ea3e		Bùi Sim	38 ngày 23 giờ trước	Bình thường	9E:FF:30:10:1E:04		
	3	SIS	SIS-MVP-Máy trắng eb05444d4e1aff13c	v3.16	Bùi Sim	8 ngày 22 giờ trước	Bản thường	BA:91:C7:24:6E:02		

- Bạn có thể thao tác giống chức năng **Quản lý máy bán nước** như Chính sửa, Xem vị trí, đường đi đến máy...

## 1.6. Xoá

- Nhấn **Xoá**  ở cột **Chức năng** để xoá nhóm máy mong muốn.

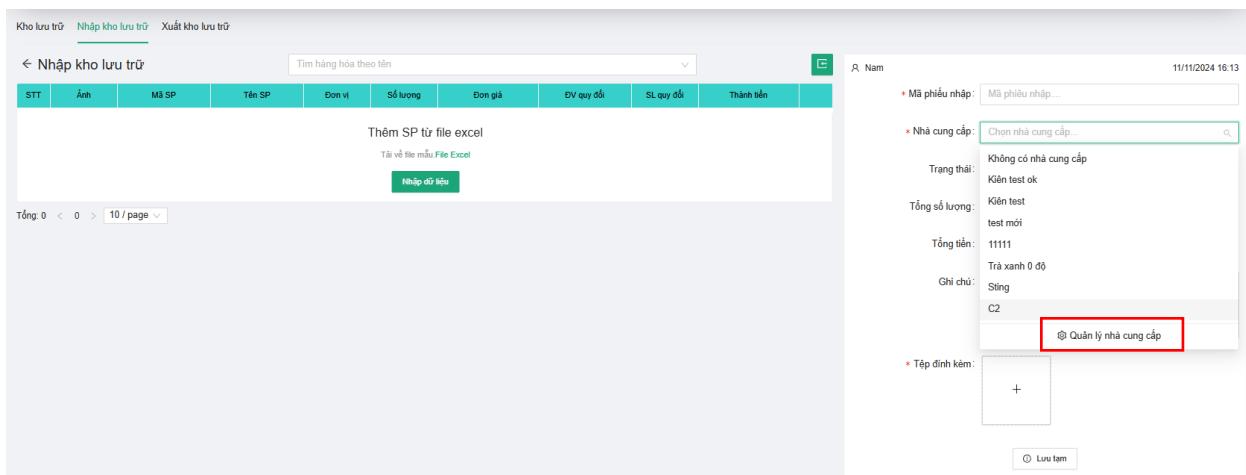
## 1.7. Xuất dữ liệu

Xuất dữ liệu cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word.

## 2. Quản lý nhà cung cấp

Chức năng **Quản lý nhà cung cấp** cho phép quản lý, thêm mới nhanh nhà cung cấp khi đang nhập hàng mà không cần phải thoát chức năng hiện tại.

- Tại trường **Nhà cung cấp** trong chức năng **Nhập kho lưu trữ**, bạn nhấn vào để chọn nhà cung cấp và chọn **Quản lý nhà cung cấp** và thực hiện các thao tác giống với chức năng **Nhà cung cấp**.

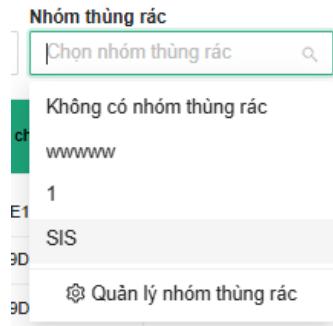


The screenshot shows the 'Nhập kho lưu trữ' (Import storage) screen. On the left, there's a table for managing storage entries. On the right, a modal dialog is open for managing suppliers. The dialog includes fields for 'Mã phiếu nhập' (Import bill number), 'Nhà cung cấp' (Supplier), 'Trang thái' (Status), 'Tổng số lượng' (Total quantity), 'Tổng tiền' (Total amount), and 'Ghi chú' (Notes). A large red box highlights the 'Quản lý nhà cung cấp' (Manage supplier) button at the bottom of the dialog.

## 3. Quản lý nhóm thùng rác

Để quản lý nhanh nhóm thùng rác, bạn có thể thao tác như sau:

- Tại các trường tìm kiếm **Nhóm thùng rác** trong **Thùng rác**, bạn nhấn vào **Nhóm thùng rác** và chọn **Quản lý nhóm thùng rác**.



- Hệ thống sẽ hiển thị màn hình **Quản lý nhóm thùng rác**.

### 3.1. Các bộ lọc tìm kiếm

Để có thể lọc và hiển thị thông tin một cách nhanh và hiệu quả nhất, bạn có thể sử dụng bộ lọc bằng cách nhập/chọn một hoặc kết hợp nhiều trường trong bộ lọc. Nhấn Tìm kiếm để hiển thị thông tin, nhấn Xoá tìm kiếm để xoá nhanh các dữ liệu vừa tìm kiếm

- **Tên nhóm thùng rác:** Nhập tên nhóm thùng rác vào ô tìm kiếm để lọc ra danh sách nhóm thùng rác mong muốn.

### 3.2. Bảng thông tin

Bảng này hiển thị thông tin chi tiết của nhóm thùng rác, bao gồm:

- **Nhóm thùng rác:** Tên nhóm thùng rác.
- **Mô tả:** Mô tả thêm về nhóm thùng rác.
- **Chức năng:**
  - *Chỉnh sửa:* Chính sửa nhóm máy.
  - *Danh sách máy thuộc nhóm thùng rác:* Hiển thị danh sách các thùng rác thuộc nhóm thùng rác đó.
  - *Xoá:* Xoá nhóm thùng rác.

### 3.3. Thêm mới

Để thêm mới nhóm thùng rác bạn có thể thực hiện theo các bước sau:

#### **Bước 1: Mở màn hình thêm mới nhóm thùng rác.**

- Nhấn **Thêm mới** để mở biểu mẫu thêm nhóm thùng rác.

- Màn hình hiển thị biểu mẫu **Thêm mới nhóm thùng rác.**

The screenshot shows a form titled "Thêm mới nhóm máy". At the top right are two buttons: "Lưu" (Save) in green and "Hủy" (Cancel) in red. Below the title is a field labeled "Nhóm máy:" with the placeholder "Nhập nhóm máy...". Underneath is a "Mô tả:" field with the placeholder "Paragraph" and a toolbar with various text styling icons. The entire form is enclosed in a light gray border.

## Bước 2: Điền thông tin.

- Điền các thông tin như sau:
  - **Nhóm máy:** Nhập tên nhóm thùng rác.
  - **Mô tả:** Nhập mô tả thêm về nhóm thùng rác.

## Bước 3: Lưu thông tin

- Nhấn **Lưu** để cập nhật thông tin sản phẩm mới thêm lên hệ thống.
- Nhấn **Huỷ** để dừng và huỷ bỏ việc thêm mới sản phẩm.

### 3.4. Chỉnh sửa

Nút **Chỉnh sửa** cho phép người dùng chỉnh sửa, thay đổi lại thông tin của nhóm máy. Nhấn **Lưu** để cập nhật, nhấn **Huỷ** để huỷ bỏ thao tác chỉnh sửa.

The screenshot shows a form titled "Chỉnh sửa nhóm máy SIS". At the top right are two buttons: "Lưu" (Save) in green and "Hủy" (Cancel) in red. Below the title is a field labeled "Nhóm máy:" with the value "SIS". Underneath is a "Mô tả:" field with a toolbar. The entire form is enclosed in a light gray border.

### 3.5. Danh sách máy thuộc nhóm thùng rác

Chức năng này hiển thị tất cả các máy bán nước thuộc nhóm máy cụ thể.

- Nhấn **Danh sách các máy thuộc nhóm thùng rác** , hệ thống sẽ hiển thị danh sách thùng rác.

### 3.6. Xoá

- Nhấn **Xoá**  ở cột **Chức năng** để xoá nhóm thùng rác mong muốn.

### 3.7. Xuất dữ liệu

Xuất dữ liệu cho phép người dùng in hoặc tải về các thông tin hiện có trong bảng thông tin dưới dạng file Word.

## B. QUY TRÌNH VẬN HÀNH

### I. Vai trò, trách nhiệm của các đối tượng trong hệ thống

#### 1. Người quản lý

- Tìm địa điểm đặt máy
- Đăng tin tìm sinh viên, người làm thêm (Gọi tắt: Người vận hành)
- Bàn giao máy trống và làm việc với Người vận hành để trao đổi quy trình cách thức vận hành
- Tìm đại lý, nguồn cung sản phẩm (nhà cung cấp)
- Cung cấp cho người vận hành danh sách địa chỉ kho của các nhà cung cấp để đến nhập hàng vào kho.
- Tiến hành các đối soát cần thiết để phục vụ cho việc quản lý và vận hành hiệu quả.

#### 2. Người vận hành

- Nhập hàng hóa từ các kho của nhà cung cấp
- Chụp các ảnh cần thiết để cập nhật lên hệ thống.
- Nạp đồ vào máy bán nước.
- Rút tiền mặt tại mỗi cây khi nạp sản phẩm.
- Thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của người quản lý.

#### 3. Khách hàng

- Mua hàng tại các cây bán nước
- Đăng ký và sử dụng thẻ RFID
- Yêu cầu hoàn tiền (nếu có)

## II. Quy trình vận hành chi tiết

### 1. Quy trình nhập hàng vào kho

**Bước 1:** Kiểm tra số lượng tồn kho hiện tại trong kho lưu trữ.

**Bước 2:** Lập danh sách các sản phẩm cần nhập kho. Người vận hành tổng hợp danh sách các sản phẩm cần nhập dựa theo tình hình tồn kho hiện tại.

**Bước 3:** Tạo phiếu nhập hàng trên hệ thống.

**Bước 4:** Di chuyển đến địa chỉ của các nhà cung cấp để tiến hành nhập hàng

**Bước 5:** Nhận hàng từ nhà cung cấp hoặc kho tống.

- Khi nhận hàng, cần tiến hành kiểm tra số lượng và chất lượng của các sản phẩm.
  - **Số lượng:** Kiểm đếm đúng loại sản phẩm, đủ số lượng như trong danh sách nhập hàng.
  - **Chất lượng:** Kiểm tra chất lượng hàng để đảm bảo sản phẩm không bị móp vỡ, hết hạn.
- Nếu không đáp ứng được yêu cầu về số lượng và chất lượng, phát hiện lỗi thì phải thông báo cho người quản lý hoặc nhà cung cấp và yêu cầu bồi sung kịp thời.

**Bước 6:** Vận chuyển hàng về kho và tiến hành lưu trữ, bảo quản hàng hoá.

**Bước 7:** Cập nhật thông tin phiếu nhập lên hệ thống.

- Sau khi đã nhận hàng từ nhà cung cấp, người vận hành lên hệ thống và tiến hành cập nhật thông tin phiếu nhập hàng.
- Chỉnh sửa, điền các thông tin như ảnh hoá đơn, số lượng, thông tin hàng hoá thực tế đã nhận.
- Nhấn nút **Hoàn thành.** Hệ thống sẽ lưu lại phiếu nhập hàng ở trạng thái **Đã nhập hàng.** Hệ thống sẽ cập nhật lần cuối số lượng, giá nhập...của những sản phẩm có trong phiếu nhập đó và không thể chỉnh sửa thông tin gì ở phiếu nhập nữa.
- Người vận hành tiến hành lưu lại các hoá đơn, hình ảnh và các chứng từ liên quan để thuận tiện cho việc kiểm tra, tra cứu và đối soát sau này.

### **Lưu ý:**

- Các đợt nhập hàng sẽ được ghi nợ và tổng hợp lại cho người quản lý để thanh toán với nhà cung cấp.
- Mỗi đợt nhập hàng sẽ là một đợt nhập hàng thành phần, từ đó sẽ tổng hợp và tạo thành một đối soát tổng vào cuối tháng để tiện cho việc đối soát, quản lý, kiểm tra cho người quản lý.
- Người vận hành sẽ phải tự bảo quản hàng hóa trong kho của mình, trước khi nhận hàng từ nhà cung cấp phải kiểm tra kỹ lại chất lượng, số lượng, hạn sử dụng của hàng hóa. Nếu xảy ra sai lệch thì sẽ phải tự chịu trách nhiệm.

## 2. Quy trình xuất hàng từ kho, nạp hàng vào máy và rút tiền từ máy bán nước

### **Bước 1:** Kiểm tra số lượng hàng hóa hiện tại trong máy bán nước.

- Vào mục **Giám sát hoạt động hàng ngày > Giám sát máy hết hàng.**
- Hệ thống sẽ hiển thị số lượng các khay sắp hết hàng/hết hàng/chưa có hàng theo nhóm máy, máy bán nước đang vận hành.
- Nhấn chọn **Xuất kho**, hệ thống sẽ tự động tổng hợp danh sách các sản phẩm cần nạp theo từng khay, từng máy bán nước cụ thể và đề xuất số lượng cần nạp tương ứng.

### **Bước 2:** Người vận hành kiểm tra, xác nhận thông tin, lựa chọn các máy, các sản phẩm muốn nhập và nhấn **Xuất kho**:

- **Trường hợp 1:** Tất cả sản phẩm đều sẵn hàng, đủ số lượng trong kho. Hệ thống sẽ tự động thực hiện việc xuất kho, trừ đi số lượng sản phẩm tương ứng từ kho.
- **Trường hợp 2:** Một số hoặc tất cả sản phẩm đều không đủ số lượng người vận hành sẽ xem xét tình hình thực tế để có thể lựa chọn xuất số lượng còn lại trong kho hoặc hoãn xuất hàng, hoãn nhập hàng vào máy và tiến hành nhập hàng để số lượng trong kho đủ để nạp vào máy bán nước.

**Bước 3:** Chuẩn bị hàng hoá theo danh sách sản phẩm cần nạp và di chuyển đến vị trí của máy bán nước.

**Bước 4:** Chụp ảnh máy bán nước trước khi thực hiện nạp (yêu cầu chụp từ các góc khác nhau để có thể thấy rõ được số lượng của từng khay).

**Bước 5:** Tiến hành nạp hàng vào máy. Kiểm tra và đảm bảo tất cả các sản phẩm được đặt đúng vị trí khay và đúng số lượng theo quy định.

**Bước 6:** Rút toàn bộ số tiền mặt hiện có trong khay đựng tiền. Kiểm đếm, chụp ảnh/quay video số tiền vừa rút.

**Bước 7:** Vào phần **Cài đặt** trên máy bán nước, nhập chính xác số tiền vừa rút và thông tin đợt nạp hàng vào máy bán nước.

**Bước 8:** Kiểm tra tình trạng máy bán nước và các vị trí lò xem đã đúng đinh chưa để tránh tình trạng kẹt hàng.

**Bước 9:** Khoá máy lại. Chụp ảnh máy sau khi nạp. Lưu trữ số tiền vừa rút và bàn giao lại cho người quản lý.

**Bước 10:** Cập nhật thông tin đợt nạp lên hệ thống.

- Vào mục **Lịch sử > Lịch sử nhập sản phẩm**.
- Tìm đợt nạp, nhấn đúp chuột hoặc nhấn biểu tượng **Xem thông tin** để xem và cập nhật thông tin.
- Tải các file ảnh/video như ảnh máy bán nước trước khi nạp đồ, sau khi nạp đồ và số tiền mặt rút được từ máy và nhấn **Lưu**.

**Lưu ý:**

- File tải lên phải hiển thị rõ các thông tin như số lượng hàng, thời gian, GPS...
- Ảnh/video số tiền rút từ máy phải thể hiện rõ được tổng số tờ, số tiền.
- Các ảnh trùng nhau sẽ được hệ thống phát hiện và cảnh báo để tránh tình trạng người vận hành sử dụng các ảnh không đúng lần nạp.

### 3. Quy trình bàn giao

**Bước 1:** Chuẩn bị biên bản bàn giao, tài khoản vận hành, máy móc và hàng hoá để bàn giao lại cho người nhận.

**Bước 2:** Người bàn giao kiểm tra lại hiện trạng của máy, kiểm kê số hàng hoá đang có trong máy, trong kho và ghi lại vào biên bản bàn giao.

**Bước 3:** Bàn giao lại cho người nhận đúng hiện trạng, số lượng đã ghi trong biên bản cho người nhận.

**Bước 4:** Người nhận đối chiếu số lượng và chất lượng máy móc, hàng hoá với biên bản bàn giao. Nếu chưa đúng thì yêu cầu người bàn giao bổ sung hoặc sửa lại biên bản bàn giao.

**Bước 5:** Người bàn giao, người nhận và quản lý ký xác nhận việc bàn giao trên biên bản bàn giao.

**Bước 6:** Tạo bàn giao trên hệ thống và nhập các thông tin cần thiết.

**Bước 7:** Cập nhật các thông tin bàn giao lên hệ thống.

### 4. Quy trình hoàn trả lại tiền cho khách hàng

**Bước 1:** Khi khách hàng báo lỗi trên máy bán nước hoặc yêu cầu hoàn tiền trực tiếp, hệ thống sẽ tự cập nhật yêu cầu hoàn tiền và ở trạng thái **Chưa hoàn tiền**. Người vận hành nhận điện thoại và ghi nhận yêu cầu hoàn tiền của khách hàng.

**Bước 2:** Vào mục **Đối soát > Hoàn tiền**. Có thể tạo yêu cầu hoàn tiền trên hệ thống và thực hiện các thao tác hoàn tiền.

**Bước 3:** Người vận hành hỏi khách hàng các thông tin như mã đơn hàng, số lượng, thời gian mua hàng, số tiền đơn hàng...

**Bước 4:** Kiểm tra và xác minh thông tin khách hàng cung cấp với thông tin trên hệ thống. Xác thực thông tin bằng cách tìm kiếm đơn hàng trên hệ thống, kiểm tra camera...

**Bước 5:** Nếu tất cả thông tin khớp thì tiến hành hoàn trả lại đúng số tiền hiển thị trên hệ thống cho đơn hàng đó vào tài khoản của khách hàng bằng cách chuyển khoản ngân hàng.

**Bước 6:** Gửi ảnh giao dịch cho khách hàng để xác nhận số tiền đã được hoàn trả thành công.

**Bước 7:** Cập nhật thông tin lên hệ thống. Hệ thống sẽ hiển thị các thông tin như Mã đơn hàng, số tiền thanh toán, số tiền hoàn.

**Lưu ý:**

- Việc hoàn tiền hợp lệ khi người dùng tiến hành mua hàng và thanh toán đơn hàng:
- Quá trình trả hàng xảy ra lỗi không trả được hàng.
- Khách hàng đã nhận hàng thành công nhưng vẫn còn thừa tiền và không muốn tiếp tục mua hàng.
- Chỉ chấp nhận hoàn tiền trước ngày 21 hàng tháng để tiện cho việc đối soát.
- Tiền hoàn sẽ được hoàn qua thanh toán ngân hàng. Hóa đơn có yêu cầu hoàn tiền mua hàng với phương thức nào thì sẽ hiển thị tiền hoàn ở phương thức đó.

**5. Chuẩn bị triển khai tại 1 điểm**

- Tìm địa điểm đặt máy
- Đăng tin tìm sinh viên, người làm thêm (Gọi tắt: Người vận hành)
- Bàn giao máy trống và làm việc với Người vận hành để trao đổi quy trình cách thức vận hành
- Tìm đại lý, nguồn cung sản phẩm (nhà cung cấp)
- Cung cấp cho người vận hành danh sách địa chỉ kho của các nhà cung cấp để đến nhập hàng vào kho
- Đổi chiều thông tin nhập hàng trên hệ thống với nhà cung cấp => Thanh toán tiền hàng các lần nhập hàng của các kho cho nhà cung cấp

## 6. Quy trình đối soát

### 6.1. *Đối soát tiền mặt*

#### **Bước 1:** Vào mục **Đối soát > Đối soát > Đối soát tiền mặt**

- Mỗi lần người vận hành thực hiện rút tiền mặt trên máy bán nước thì sẽ tự động tạo một đợt đối soát con, hệ thống sẽ cập nhật, lưu thông tin và hiển thị, tính toán tổng số tiền của các đợt đối soát con trong tháng đó.
- Người quản lý sẽ xem được toàn bộ danh sách từng đợt đối soát con và đối soát tổng, tiền ghi nhận trên hệ thống, tiền lấy từ máy bán nước và tiền hoàn.

#### **Bước 2:** Nhận tiền bàn giao từ người nạp, kiểm đếm lại số tiền.

#### **Bước 3:** Thực hiện đối soát tiền mặt. Xác minh, kiểm tra, so sánh tiền nhận thực tế, tiền hoàn trả với những thông tin hiển thị trên hệ thống.

- Việc quản lý và kiểm soát tiền mặt phải được thực hiện nghiêm ngặt, việc kiểm đếm, lưu trữ một cách an toàn, đảm bảo tiền bàn giao phải đúng với số tiền lấy từ máy bán nước, có thể chênh lệch nằm trong mức chấp nhận được (nếu có).

#### **Bước 4:** Xử lý đối soát:

- Đối với những hóa đơn hợp lệ, ở trạng thái **Đối soát thành công**, hệ thống sẽ đánh dấu lại và không chỉnh sửa gì nữa. Để đối soát thành công, số tiền ghi nhận trên hệ thống phải khớp với số tiền nhận thực tế, không có sự chênh lệch hoặc chênh lệch nằm trong mức chấp nhận được (nếu có).
- Đối với những hóa đơn không hợp lệ, có sự chênh lệch quá nhiều giữa tiền nhận và tiền trên hệ thống. Người đối soát phải tra cứu lịch sử mua hàng, tìm ra nguyên nhân cụ thể và cung cấp bằng chứng liên quan. Sau khi đã tìm ra nguyên nhân, tiến hành cập nhật và cập nhật trạng thái đối soát thành **Đối soát thành công**. Số tiền của đơn hàng đó sẽ tự động được cộng vào tiền trên hệ thống.

#### **Lưu ý:**

- Việc bàn người nạp bàn giao tổng tiền rút từ máy sẽ được thực hiện định kỳ vào ngày 22 hàng tháng.
- Đổi soát sẽ được tính từ ngày 22 đến hết ngày 21 của tháng sau.

## *6.2. Đổi soát ngân hàng*

**Bước 1:** Liên hệ ngân hàng hoặc truy cập vào hệ thống lịch sử giao dịch của ngân hàng để tải file excel chứa các thông tin như Mã hoá đơn, Trạng thái giao dịch, Số tiền giao dịch, Thời gian giao dịch....

**Bước 2:** Vào mục **Đổi soát > Đổi soát > Đổi soát ngân hàng.**

**Bước 3:** Nhấn **Đổi soát ngân hàng**

**Bước 4:** Thực hiện đổi soát và lựa chọn các thông tin cần thiết để tải lên hệ thống file excel giao dịch do ngân hàng cung cấp.

**Bước 5:** Xử lý đổi soát

- Hệ thống sẽ thực hiện đổi soát và truy vấn và lọc chính xác từng hoá đơn về các máy bán nước tương ứng và hiển thị lỗi cụ thể.

- Đổi với những hoá đơn hợp lệ, ở trạng thái **Đổi soát thành công**, hệ thống sẽ đánh dấu lại và không chỉnh sửa gì nữa. Để đổi soát thành công, số tiền đơn hàng phải trùng khớp với số tiền ghi nhận trên giao dịch ngân hàng.
- Đổi với những hoá đơn không hợp lệ, hệ thống hiển thị lỗi. Người đổi soát phải tra cứu lịch sử mua hàng, tìm ra nguyên nhân cụ thể và cung cấp bằng chứng liên quan. Sau khi đã tìm ra nguyên nhân, tiến hành cập nhật và cập nhật trạng thái đổi soát thành **Đổi soát thành công**. Số tiền của đơn hàng đó sẽ tự động được cộng vào tiền trên hệ thống.
- Đổi với những hoá đơn có yêu cầu hoàn trả, số tiền hoàn trả cho khách hàng phải trùng khớp với số tiền hiển thị trên hệ thống.

### *6.3. Đổi soát RFID*

**Bước 1:** Liên hệ ngân hàng hoặc truy cập vào hệ thống lịch sử giao dịch của ngân hàng để tải file excel chứa các thông tin về giao dịch nạp tiền vào thẻ RFID. (Khách hàng nạp tiền vào thẻ bằng cách thức chuyển khoản trực tiếp tại mã QR trên máy bán nước)

**Bước 2:** Vào mục **Đổi soát > Đổi soát > Đổi soát RFID**

**Bước 3:** Nhấn **Đổi soát RFID**

**Bước 4:** Thực hiện đổi soát và lựa chọn các thông tin cần thiết để tải lên hệ thống file excel giao dịch ngân hàng cung cấp.

**Bước 5:** Xử lý đổi soát

- Hệ thống sẽ thực hiện đổi soát và truy vấn và lọc chính xác từng giao dịch về các máy bán nước tương ứng và hiển thị lỗi cụ thể.

- Đổi với những giao dịch hợp lệ, ở trạng thái **Đổi soát thành công**, hệ thống sẽ đánh dấu lại và không chỉnh sửa gì nữa. Để đổi soát thành công, số tiền trên hệ thống phải trùng khớp với số tiền ghi nhận trên giao dịch ngân hàng.
- Đổi với những giao dịch không hợp lệ, hệ thống hiển thị lỗi. Người đổi soát phải tra cứu lịch sử mua hàng, tìm ra nguyên nhân cụ thể và cung cấp bằng chứng liên quan. Sau khi đã tìm ra nguyên nhân, tiến hành cập nhật và cập nhật trạng thái đổi soát thành **Đổi soát thành công**. Số tiền của giao dịch đó sẽ tự động được cộng vào tiền trên hệ thống.

### *6.4. Đổi soát, thanh toán nhập hàng*

**Bước 1:** Liên hệ nhà cung cấp để làm việc, yêu cầu gửi file excel theo mẫu có sẵn chứa các đơn hàng và thông tin sản phẩm đã nhập trong tháng chứa các thông tin cần thiết như Mã nhập hàng, số lượng sản phẩm, tên sản phẩm, đơn giá, tổng tiền...

**Bước 2:** Vào mục **Đổi soát > Đổi soát > Đổi soát công nợ**

**Bước 3:** Thực hiện đổi soát dựa trên các đổi soát nhập hàng

- So sánh số lượng hàng hoá:
- So sánh số lượng hàng hoá trên hoá đơn của nhà cung cấp với số lượng hàng nhập vào hệ thống quản lý.
- Xác định và ghi nhận các sai lệch (nếu có)
- So sánh đơn giá và tổng số tiền:
- Kiểm tra đơn giá, tổng số tiền trên hoá đơn với các thông tin tương ứng trong hệ thống
- Xác định và ghi nhận các sai lệch (nếu có).
- Kiểm tra các chi tiết khác như mã đơn hàng, ngày xuất hoá đơn, ngày nhập hoá đơn...

**Bước 4:** Xử lý sai lệch:

- Đổi với những lần nhập hàng hợp lệ, khớp dữ liệu, đối soát thành công, hệ thống sẽ đánh dấu lại và không chỉnh sửa gì nữa.
- Đổi với những lần nhập hàng không hợp lệ, không khớp dữ liệu, người đối soát sẽ phải xác minh, tìm ra nguyên nhân (nhập liệu sai, lỗi hệ thống, sai sót từ nhà cung cấp...), xử lý sai lệch và cập nhật số liệu trên hệ thống quản lý, ghi rõ lý do điều chỉnh và lưu trữ các thông tin liên quan.
- Tất cả những thay đổi, cập nhật đều sẽ được lưu lại lịch sử để thuận tiện cho việc đối chiếu, kiểm tra sau này.

**Bước 5:** Thực hiện đối soát lại với hoá đơn đã được điều chỉnh bởi nhà cung cấp

**Bước 6:** Tiến hành thanh toán công nợ cho nhà cung cấp khi các thông tin được cung cấp từ nhà cung cấp với thông tin trên hệ thống trùng khớp.